

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP BẤT THƯỜNG NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường KienlongBank ngày 26/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị KienlongBank theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 04/10/2024 của Hội đồng quản trị (Tài liệu đính kèm).
- Điều 2.** Thông qua việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát KienlongBank theo Tờ trình số 08/TTr-BKS ngày 04/10/2024 của Ban kiểm soát (Tài liệu đính kèm).
- Điều 3.** Thông qua việc Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 04/10/2024 của Hội đồng quản trị (Tài liệu đính kèm).
- Điều 4.** Thông qua việc thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 và bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 của KienlongBank theo Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 25/10/2024 của Hội đồng quản trị (Tài liệu đính kèm).
- Điều 5.** Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với bà Trần Thị Thu Hằng theo nguyện vọng cá nhân.
- Điều 6.** Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 đối với ông Vũ Phạm Thái Hà theo nguyện vọng cá nhân.
- Điều 7.** Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027 với các thành viên đắc cử như sau:
- 1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**



| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh |
|-----|-----------------|----------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Chí Hiếu | 1985 | Thành viên độc lập HĐQT |
| 2 | Kim Minh Tuấn | 1975 | Thành viên độc lập HĐQT |

2. Thành viên Ban kiểm soát:

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh |
|-----|-------------------------|----------|----------------|
| 1 | Nguyễn Thị Khánh Phương | 1980 | Thành viên BKS |
| 2 | Đào Ngọc Hải | 1983 | Thành viên BKS |

Điều 8. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ phiên họp bất thường năm 2024 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/10/2024. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 9. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc KienlongBank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- NHNNVN (để b/c);
- NHNN VN CN tỉnh KG (để b/c);
- UBCKNN (để b/c);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để b/c);
- Website KienlongBank;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



CHỦ TỌA

Trần Ngọc Minh





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 03 tháng 10 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH HỌP (DỰ KIẾN)
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024

Ngày 26 tháng 10 năm 2024

Hình thức tổ chức họp: Trực tuyến.

| STT | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | Thời gian |
|------------|--|-----------------------|
| I | THỦ TỤC KHAI MẠC | 8h00' |
| 1 | Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trực tiếp vào hệ thống EzGSM tại trang thông tin điện tử https://ezgsm.fpts.com.vn . Hệ thống trực tuyến EzGSM mở trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 giờ để đăng ký tham dự họp và bỏ phiếu. | |
| II | NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC HỌP | 8h30' - 9h00' |
| 1 | Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp | |
| 2 | Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp | |
| 3 | Giới thiệu danh sách và biểu quyết thông qua: + Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn; + Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu; + Chương trình họp; + Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. | |
| 4 | Chủ tọa đoàn chỉ định Ban Thư ký giúp việc phiên họp | |
| III | CHƯƠNG TRÌNH HỌP | 9h00' - 11h40' |
| 1 | Phát biểu khai mạc | |
| 2 | Trình bày nội dung các Tờ trình: + Tờ trình về việc thông qua Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát KienlongBank, Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank. + Tờ trình về việc thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027. + Tờ trình khác (nếu có). | |
| 3 | Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 2 | |

| STT | NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH | Thời gian |
|-----------|--|------------------------|
| 4 | Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại mục 2 | |
| 5 | Hướng dẫn bầu dồn phiếu | |
| 6 | Bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 | |
| 7 | Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 | |
| 8 | Thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 mới đắc cử ra mắt ĐHĐCĐ | |
| 9 | Phát biểu chỉ đạo của đại diện Ngân hàng Nhà nước (nếu có) | |
| 10 | Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN (nếu có) | |
| IV | TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC | 11h40' - 12h00' |
| 1 | Thông qua Biên bản họp | |
| 2 | Phát biểu bế mạc | |

BAN TỔ CHỨC

Số: 02 /QĐ-ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 26 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Tổ chức cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp số 02 /BB-ĐHĐCĐ ngày 26/10/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các Khối, Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank và các cá nhân, Đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/10/2024.

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT – CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI



Trần Ngọc Minh

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Biên bản số 02 /BB-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc:

a. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 có sử dụng phương tiện trực tuyến (họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc kết hợp giữa họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp) của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- KienlongBank:** Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- ĐHĐCĐ:** Là Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT:** Là Hội đồng quản trị.
- BKS:** Là Ban kiểm soát.
- Ban Tổ chức:** Là Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Cổ đông:** Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của KienlongBank và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank.
- Người đại diện theo ủy quyền:** Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trong Quy chế này, định nghĩa Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền sẽ được gọi chung là Cổ đông.

8. **Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến/Cuộc họp trực tuyến/Phiên họp trực tuyến:** Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình. Theo đó, cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội và thực hiện các quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ. Việc tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến có giá



th

trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tiếp. Hình thức biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử có giá trị pháp lý như hình thức biểu quyết, bỏ phiếu trực tiếp/gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

9. **Hệ thống trực tuyến:** Là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện việc bỏ phiếu điện tử, được KienlongBank lựa chọn và thông báo nhằm cung cấp cho Cổ đông các công cụ để thực hiện quyền tham dự cuộc họp trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp.

10. **Phương tiện điện tử:** Là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

11. **Bỏ phiếu điện tử:** Là hình thức Cổ đông thực hiện biểu quyết/bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến do KienlongBank quy định và thông báo.

12. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đăng nhập tham dự cuộc họp trực tuyến, đọc tài liệu và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

13. **Bầu dồn phiếu:** Là hình thức biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS. Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS và Cổ đông đó có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

14. **Bầu dồn đều:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng.

15. **Bầu ghi số:** Là cách thực hiện của phương thức bầu dồn phiếu mà Cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên đảm bảo tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Cổ đông.

16. **Yếu tố định danh:** Là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

17. **Xác thực:** Là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện và cách thức tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Các Cổ đông sở hữu cổ phần KienlongBank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của Cổ đông theo danh sách của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập ngày 26/9/2024 đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Trường hợp Cổ đông là Tổ chức cử nhiều Người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả Người đại diện theo ủy quyền.

3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
- Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của KienlongBank hoặc quy định của Bộ luật Dân sự).
 - Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
 - Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về KienlongBank chậm nhất trước ngày được quy định tại Thông báo dự họp theo một trong các hình thức sau:
 - Theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ: số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
 - Gửi qua hộp thư điện tử: vphd@kienlongbank.com.
 - Các hình thức khác quy định tại Thông báo mời họp.
 - Bên được ủy quyền dự họp không được ủy quyền lại cho Người khác tham dự họp ĐHĐCĐ trừ trường hợp Bên được ủy quyền là Pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện hoặc Ủy quyền lại cho Ban lãnh đạo của KienlongBank theo danh sách tại Mẫu giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

4. Hủy bỏ ủy quyền đối với Cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến về KienlongBank theo địa chỉ đã nêu tại điểm khoản 3 Điều 3 Quy chế này ít nhất 24 giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ. (Thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian KienlongBank nhận được văn bản chính thức).

5. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đã đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

6. Cách thức tham dự

a. Đối với cổ đông

Mỗi cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được cung cấp một (01) tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Thông tin đăng nhập, mật khẩu truy cập để tham dự Đại hội được KienlongBank cung cấp trong Thông báo mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập để đảm bảo chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên Hệ thống của KienlongBank và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các kết quả bỏ phiếu liên quan đến tài khoản đăng nhập của chính mình.

b. Đối với Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông (nếu Bên được ủy quyền không phải là Cổ đông/Thành viên HĐQT của KienlongBank) sau khi nhận được ủy quyền hợp lệ, KienlongBank sẽ cung cấp thông tin đăng nhập cho Người đại diện theo ủy quyền.

c. Cung cấp lại thông tin đăng nhập

Khi Cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. KienlongBank có thể yêu cầu Cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu; Số điện thoại di động, hòm thư điện tử, địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đối với cá nhân;

th

Số Đăng ký kinh doanh, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức. KienlongBank có thể gửi thông tin đăng nhập và mật khẩu để Đại biểu tham dự và biểu quyết tại Đại hội thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin của Cổ đông đã đăng ký.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự cuộc họp

1. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Tuân theo hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia đóng góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều phải mang tính chất góp ý xây dựng vì lợi ích chung của KienlongBank; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải đúng hình thức quy định, cụ thể:

a. Với hình thức tham dự trực tiếp: Cổ đông đăng ký phát biểu bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc khi được Chủ tọa mời.

b. Với hình thức tham dự trực tuyến: Cổ đông gửi câu hỏi thảo luận, phát biểu theo các hình thức theo quy định tại Thông báo mời họp hoặc gửi trực tiếp thông qua giao diện của Hệ thống EzGSM (chức năng Hỗ trợ trực tuyến).

5. Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ sau thời điểm phiên họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo theo tiến trình của Đại hội.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác:

a. Cổ đông phải tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức để có thể kết nối với hệ thống trực tuyến của cuộc họp.

b. Thực hiện theo các tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức liên quan đến cuộc họp trực tuyến khi tham dự và bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

c. Đồng ý để KienlongBank cung cấp các dữ liệu thông tin của Cổ đông cho Bên thứ ba có liên quan khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và triển khai bỏ phiếu điện tử.

Khi thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ, Ban Tổ chức cuộc họp phải áp dụng các biện pháp hợp lý để Bên thứ ba đó phải có trách nhiệm bảo mật thông tin của Cổ đông theo quy định nội bộ của KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

d. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

e. Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Ban Tổ chức để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Ban Tổ chức nhận được thông báo của Cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông.

Điều 5. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ là cơ quan do Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thành lập, số lượng và thành phần Ban Tổ chức do Người triệu tập cuộc họp quyết định, trừ trường hợp Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Ban Tổ chức có trách nhiệm sau đây:

- a. Thực hiện các công việc quy định tại Quy chế này.
- b. Hướng dẫn và làm đầu mối giải đáp các thắc mắc của Cổ đông về công tác tổ chức, việc đăng ký tham dự và các vấn đề có liên quan khác của cuộc họp ĐHĐCĐ.
- c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.
- d. Thực hiện các công việc khác được phân công và theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Chủ tọa, Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký

1. Chủ tọa:

- a. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được thành lập theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.
- b. Hỗ trợ Chủ tọa điều khiển phiên họp là các thành viên khác trong Chủ tọa đoàn do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- c. Chủ tọa và Chủ tọa đoàn có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 - Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.
 - Chủ tọa có quyền tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số Cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm, phương thức cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
 - Cổ đông dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Cổ đông tham dự cuộc họp tham gia, thảo luận và bỏ phiếu.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Ban Thư ký:

Ban Thư ký gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định và thực hiện chức năng:

- a. Ghi chép Biên bản diễn biến cuộc họp.
- b. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp trực tuyến và gửi cho Chủ tọa đoàn.
- c. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- d. Hỗ trợ các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức. Số lượng và thành phần của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Ban Tổ chức quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông thực hiện:

- a. Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.
- b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp, tham gia bỏ phiếu điện tử.
- c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của Cổ đông và báo cáo trước Đại hội về các nội dung biểu quyết của Đại hội trước khi Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua.
- d. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một hoặc một số người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

- a. Hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ biểu quyết, bầu cử.
- b. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước ĐHĐCĐ.
- c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Việc triệu tập, lập Danh sách Cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo phải được thực hiện đúng theo Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải đạt tỷ lệ theo đúng quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ bỏ phiếu dựa trên tổng số Cổ đông tham dự theo quy định.

4. Các quy định khác:

a. Việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có giá trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp. Hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp trực tiếp.

b. Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định. Trường hợp bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phải tóm tắt lại phần bị gián đoạn.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, nguồn điện, phương tiện điện tử và trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp. Ban Tổ chức phải bố trí các thiết bị dự phòng để công tác tổ chức được diễn ra xuyên suốt, hạn chế các trường hợp có thể dẫn đến gián đoạn.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bí mật tài khoản truy cập (nếu có). Dữ liệu điện tử của cuộc họp ĐHĐCĐ, dữ liệu phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử phải được lưu giữ, bảo mật, trích xuất được từ hệ thống có đầy đủ các thông tin liên quan để tổng hợp Biên bản cuộc họp.

- Ban Tổ chức phải bố trí đường dây nóng hoặc các kênh hỗ trợ trực tuyến để tiếp nhận các vướng mắc và hỗ trợ Cổ đông trước, trong khi diễn ra cuộc họp trực tuyến. Thông tin về các kênh hỗ trợ Cổ đông phải được Ban Tổ chức thông báo tại các tài liệu hướng dẫn cuộc họp.

Điều 10. Xác nhận tư cách Cổ đông và ghi nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và xác nhận tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp.

2. Hướng dẫn thao tác đăng nhập và minh họa giao diện màn hình cuộc họp trực tuyến có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

3. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phải gửi các tài liệu hướng dẫn đăng ký tham dự cuộc họp trực tuyến, cũng như hướng dẫn bỏ phiếu điện tử kèm theo tài liệu cuộc họp cho Cổ đông theo đúng thời gian quy định.

4. Cổ đông được Hệ thống trực tuyến ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông đó thực hiện truy cập vào Hệ thống trực tuyến bằng các thông tin đã được KienlongBank xác thực, thực hiện xác nhận tham dự phiên họp ĐHĐCĐ bất thường của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo hình thức trực tuyến và được Hệ thống trực tuyến xác nhận Đăng ký dự họp thành công. Kết quả hệ thống ghi nhận là cơ sở để xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự đảm bảo cuộc họp hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Trường hợp Cổ đông đăng nhập vào hệ thống sau thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông vẫn được

ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi hoàn thành bỏ phiếu ít nhất một (01) lần biểu quyết/bầu cử trên hệ thống.

5. Việc Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua Hệ thống trực tuyến được xem là Cổ đông đó trực tiếp tham dự cuộc họp và bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị để tính tỷ lệ nêu tại khoản 4 Điều này và tỷ lệ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết của mình.

6. Hệ thống trực tuyến sẽ mở để ghi nhận Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 (hai mươi bốn) giờ so với thời gian dự kiến của chương trình họp hoặc một khoản thời gian khác sớm hơn theo Thông báo của KienlongBank đã gửi cho Cổ đông.

7. Các trường hợp được xem là Cổ đông không tham dự cuộc họp trực tuyến:

- a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi phản hồi về KienlongBank để xác nhận tham dự và xác thực tư cách Cổ đông theo yêu cầu.
- b. Cổ đông không đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều này.
- c. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến nhưng không xác nhận tham dự Đại hội trực tuyến và không bỏ phiếu bất kỳ nội dung bỏ phiếu nào tính đến hết thời điểm bỏ phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian Chủ tọa hướng dẫn và thuộc phạm vi các nội dung được trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến.
- b. Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.
- c. Cổ đông có thể phát biểu, góp ý trực tiếp với ĐHĐCĐ thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban Tổ chức hoặc thông qua hệ thống tiếp nhận ý kiến khác.
- d. Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm tổng hợp các nội dung thảo luận của Cổ đông, sắp xếp theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

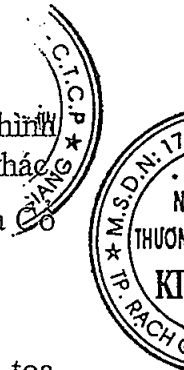
2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

- a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên Chủ tọa đoàn do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được KienlongBank trả lời bằng văn bản gửi đến Cổ đông.

Điều 12. Bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Quy định chung:

- a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ bỏ phiếu điện tử theo đúng Thể lệ bỏ phiếu quy định tại Điều này.
- b. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành thủ tục bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu,



Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

c. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và thực hiện quyền bỏ phiếu.

d. Hướng dẫn thao tác bỏ phiếu và minh họa giao diện màn hình bỏ phiếu có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

e. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc phiên họp, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả bỏ phiếu, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại phiên họp.

f. Các phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau đây được coi là phiếu không thu về:

- Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử không được hệ thống ghi nhận.

- Phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử sau thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

g. Trường hợp Cổ đông đã được hệ thống ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, nếu Cổ đông không hoàn thành việc bỏ phiếu với từng lần biểu quyết/bầu cử trong thời hạn quy định theo tuyên bố của Chủ tọa thì Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu tại lần đó, phiếu biểu quyết/bầu cử được tính là phiếu không thu về. Cổ đông vẫn có quyền bỏ phiếu với các nội dung biểu quyết/bầu cử còn hiệu lực trên hệ thống.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Nguyên tắc biểu quyết:

- Một cổ phần của Cổ đông tương đương một quyền biểu quyết.

- Sau khi đăng nhập, Cổ đông thực hiện tích chọn “Biểu quyết – Bầu cử trực tuyến”. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chọn một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, sau đó Cổ đông thực hiện nhấn “Biểu quyết”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

b. Các nội dung được biểu quyết thông qua tại cuộc họp:

- Chương trình họp.

- Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu.

- Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

- Các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp.

- Biên bản họp.

- Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định Chủ tọa (nếu có).

c. Thông qua các quyết định:

- Nghị quyết/quyết định sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.

- Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank có quy định khác, Nghị quyết/quyết định về các vấn đề khác của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

3. Thẻ lệ bầu cử (bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS):

a. Nguyên tắc bầu cử:

- Mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện (trong trường hợp Cổ đông là Người đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một Cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của Cổ đông đó.

- Cổ đông lựa chọn hình thức dồn phiếu để thực hiện bầu cử đối với các ứng viên HĐQT, thành viên BKS được bầu tại cuộc họp. Theo đó, Cổ đông thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu/nhập số phiếu bầu tương ứng với các hình thức bầu cử đã được cài đặt tại Hệ thống trực tuyến.

• Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu ghi số”, Cổ đông nhập số phiếu bầu tương ứng với các ứng viên tại ô “Số phiếu bầu”. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên được bầu của Cổ đông phải bằng tổng số phiếu bầu được ghi trên phiếu bầu cử.

• Trường hợp Cổ đông chọn hình thức “Bầu dồn đều” cho một hoặc một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô trống tại ô “Bầu dồn đều phiếu” của các ứng viên tương ứng. Hệ thống sẽ tự chia số phiếu bầu đã được cài đặt sẵn tương ứng với

các ứng viên. Trường hợp chia số phiếu bầu cho các ứng viên bị lẻ, hệ thống sẽ tự động hủy phần lẻ và số phiếu bầu được ghi nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống.

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “**Bầu đôn đều phiếu**” vừa ghi số lượng ở ô “**Số phiếu bầu**” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “**Số phiếu bầu**”.

- Cổ đông thực hiện nhấn “**Bỏ phiếu**”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả bỏ phiếu của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu tại cuộc họp.

- Đối với các phiếu bầu cử không hợp lệ, Hệ thống trực tuyến sẽ có cảnh báo đến Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cử cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu cử không hợp lệ và Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua Hệ thống trực tuyến.

b. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS:

- Người trúng cử thành viên HĐQT, thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định bầu bổ sung và mỗi thành viên phải đạt được tỷ lệ phiếu bầu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông tham dự.

- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của thành viên HĐQT, thành viên BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều lệ KienlongBank.

- Trường hợp số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS trúng cử ít hơn số lượng dự kiến bầu bổ sung nhưng không thấp hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì ĐHĐCĐ quyết định thông qua mà không cần bầu bổ sung ngay tại cuộc họp này.

Điều 13. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung cuộc họp được Ban Thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Lưu trữ thông tin

KienlongBank lưu tất cả các hồ sơ, chứng từ có liên quan phát sinh trong cuộc họp ĐHĐCĐ và kết quả bỏ phiếu điện tử theo quy định pháp luật và quy định nội bộ hiện hành của KienlongBank, bao gồm các số liệu, dữ liệu, những hồ sơ/chứng từ được thực hiện bằng bản điện tử được truy xuất từ hệ thống trực tuyến và bằng bản giấy (nếu có).

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông tham dự cuộc họp trực tuyến sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và sẽ chỉ được dùng cho các mục đích phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của KienlongBank.

2. Quy chế này có hiệu lực ngay tại thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định.

4. Toàn thể Cổ đông KienlongBank, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các Đơn vị và các cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống KienlongBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐỢT – CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**



flu

NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 04 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Ban hành thay thế Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị,
Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và
Quy chế Quản trị nội bộ KienlongBank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ khoản 2 Điều 70, khoản 3 Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH14 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ khoản 2 Điều 68, khoản 2 Điều 42 Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) hiện hành.

Hội đồng quản trị (HĐQT), kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua việc Ban hành thay thế các Quy chế của KienlongBank như sau:

Luật Các tổ chức tín dụng được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/7/2024; đồng thời Điều lệ của KienlongBank cũng đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2024.

Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đồng bộ và phù hợp với Điều lệ KienlongBank, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua việc ban hành thay thế các Quy chế:

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Kienlongbank.
2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Kienlongbank.
3. Quy chế Quản trị nội bộ của Kienlongbank.

Toàn văn các Quy chế nêu trên và Bảng thuyết minh những nội dung thay đổi được đính kèm Tờ trình. Các Quy chế mới được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
KIÊN LONG
TR. RẠCH GIÁ - T. KIÊN GIANG
Trần Ngọc Minh

Số: 03 /QĐ-ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 26 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26.10.2024 và thay thế cho Quyết định số 100/QĐ-HĐQT ngày 12/4/2019 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.
- Điều 3.** Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các Khối, Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, phòng Giao dịch và các cá nhân, Đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Ngọc Minh

MỤC LỤC

CHƯƠNG I

| | |
|--|---|
| QUY ĐỊNH CHUNG | 3 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 3 |
| Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị | 3 |
| Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị | 3 |
| Điều 4. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt | 3 |

CHƯƠNG II

| | |
|---|----|
| CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 5 |
| Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị | 5 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị | 6 |
| Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị | 7 |
| Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị | 8 |
| Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị | 9 |
| Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị | 9 |
| Điều 11. Thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị | 10 |
| Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị | 11 |
| Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Bộ máy giúp việc | 11 |
| Điều 14. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank | 12 |
| Điều 15. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị | 13 |

CHƯƠNG III

| | |
|--|----|
| NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 13 |
| Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị | 13 |
| Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị | 16 |
| Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị | 16 |
| Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan | 17 |
| Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng | 18 |
| Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 18 |
| Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 20 |

CHƯƠNG IV

| | |
|---|----|
| HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 20 |
| Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị | 20 |
| Điều 24. Biên bản họp Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 25. Lấy ý kiến bằng văn bản | 24 |

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY

| | |
|--|----|
| QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 25 |
| Điều 26. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 27. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị | 26 |
| Điều 28. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị | 26 |

CHƯƠNG VI

| | |
|---|----|
| MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 27 |
| Điều 29. Nguyên tắc phối hợp trong công tác | 27 |

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

| | | | |
|---------------------------------|---|----|-----------|
| Điều 30. | Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông | 27 | |
| Điều 31. | Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị | 28 | |
| Điều 32. | Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát..... | 28 | |
| Điều 33. | Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành..... | 28 | |
| Điều 34. | Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của KienlongBank vào các tổ chức khác | 29 | |
| CHƯƠNG VII | | | |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... | | | 30 |
| Điều 35. | Hiệu lực thi hành | 30 | |

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức và hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Vị trí, vai trò của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng TMCP Kiên Long để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phối hợp giữa Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Hội đồng quản trị hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long và quy định của pháp luật, đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả.

3. Tùy theo nội dung của các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các thành viên có liên quan tham dự cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thành viên có liên quan tham dự có quyền thảo luận các vấn đề trong phiên họp nhưng không được biểu quyết và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật thông tin.

4. Văn bản, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 4. Giải thích từ ngữ và từ viết tắt

1. **KienlongBank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. **Luật Doanh nghiệp**: Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

3. **Luật Các tổ chức tín dụng**: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường

lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

4. **Pháp luật:** Là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

5. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

6. **Đại hội đồng cổ đông:** Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. **Cổ đông:** Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

8. **Người quản lý:** Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.

9. **Người điều hành:** Bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.

10. **Ban điều hành:** Bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

11. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d. Cá nhân với vợ, chồng, cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

đ. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, thành

viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.

12. **Sở hữu gián tiếp:** Là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của KienlongBank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

13. **Cổ đông lớn:** Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 05% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank.

14. **Công ty con của KienlongBank:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a. KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b. KienlongBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c. KienlongBank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó;

d. KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

15. **Công ty liên kết của KienlongBank:** Là công ty trong đó KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 11% (mười một phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 11% (mười một phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của KienlongBank.

16. **Công ty kiểm soát:** Là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của KienlongBank hoặc là công ty nắm quyền kiểm soát KienlongBank hoặc là chính KienlongBank khi KienlongBank có công ty con, công ty liên kết.

17. **Đơn vị trực thuộc:** Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc KienlongBank, bao gồm, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.

18. **Điều lệ KienlongBank:** Là Điều lệ KienlongBank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

19. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ KienlongBank.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ của KienlongBank.

9. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và sử dụng con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này, khoản 1 Điều 54 Điều lệ KienlongBank;

b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp

khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn (sáu) 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

1. Người chưa thành niên, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.

2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

3. Người đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.

4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích.

5. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà

Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ.

6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank.

7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ.

9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên khác của Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.

10. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

11. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của KienlongBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 66 Điều lệ.

12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank và tổ chức tín dụng khác; người quản lý của doanh nghiệp khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành KienlongBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của

KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a. Người điều hành của KienlongBank;

b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:

a. Chết;

b. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này, Điều 54 Điều lệ KienlongBank;

c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép.

2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ sung thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của KienlongBank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
- d. Bãi nhiệm khi Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Quy chế này;
- đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ KienlongBank.

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thay thế, bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thuộc các trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành

viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan hiện hành;

c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.

Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí hoặc theo cách thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.

3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị và Bộ máy giúp việc

1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên.

2. HĐQT thành lập các đơn vị trực thuộc để giúp việc, tham mưu thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. HĐQT phải thành lập các Ủy ban trực thuộc, gồm:

a. Ủy ban Quản lý rủi ro;

b. Ủy ban Nhân sự;

c. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nêu trên, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.

3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị

thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.

4. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.

5. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật. Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.

6. Văn phòng Hội đồng quản trị

a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị;

b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật;

c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật.

Điều 14. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Thư ký Hội đồng quản trị

a. Hội đồng quản trị chỉ định 01 (một) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;

b. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Người phụ trách quản trị KienlongBank

a. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Điều lệ KienlongBank;

b. Người phụ trách quản trị KienlongBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank;

c. Người phụ trách quản trị KienlongBank có quyền và nghĩa vụ sau:

(i). Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

(ii). Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- (iii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- (iv). Tham dự các cuộc họp;
- (v). Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- (vi). Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- (vii). Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;
- (viii). Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- (ix). Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;
- (x). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

Điều 15. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu.

3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong thời hạn theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;

b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có

liên quan;

d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;

đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank;

e. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;

h. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản cố định của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 Điều lệ KienlongBank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

k. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;

l. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

m. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;

n. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;

o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;

p. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp

phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;

- q. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;
- r. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;
- s. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;
- t. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;
- u. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;
- v. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo phương án được duyệt;
- x. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- y. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
 - aa. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - ab. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
 - ac. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;
 - ad. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của KienlongBank theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;
 - ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;
 - ae. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - af. Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;
 - ag. Thực hiện vai trò giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật;
 - ah. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ.

4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai

sốt.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm quy định như sau:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;

b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;

h. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;

i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;

k. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;

l. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

m. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất

11/01/2017

th

thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các Điểm c, đ, e, h, i, k, o, p, q, x và ae Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.

8. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai cung cấp cho KienlongBank các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc ;

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank.

4. KienlongBank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của KienlongBank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều

này.

5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.

Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho KienlongBank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa KienlongBank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất mà Hội đồng quản trị đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết;

b. Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất mà

Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại của tất cả cổ đông tham dự tán thành.

4. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của KienlongBank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm lưu trữ hồ sơ của KienlongBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của KienlongBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

6. Thành viên Hội đồng quản trị phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của KienlongBank.

7. Thành viên Hội đồng quản trị thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho KienlongBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của KienlongBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của KienlongBank.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi KienlongBank bị lỗ.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

12. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của KienlongBank theo quy định pháp luật.

13. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của

Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.

14. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. KienlongBank bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, khởi kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được KienlongBank ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của KienlongBank với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của KienlongBank với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của KienlongBank, thành viên Hội đồng quản trị được KienlongBank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của KienlongBank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG IV

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên

bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị

2. Thời gian họp:

a. Cuộc họp thường kỳ: Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.

b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

(ii) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị;

(iii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người Điều hành khác;

(iv) Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

3. Hình thức họp:

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo một trong số các hình thức sau đây:

a. Họp tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan cùng tập trung tại một địa điểm, trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến giữa các thành viên mà không phải thông qua một phương tiện truyền thông và/ hoặc viễn thông nào khác;

b. Họp không tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá

nhân liên quan có thể có mặt tại các vị trí địa lý khác nhau, việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên được thực hiện thông qua các phương tiện hỗ trợ truyền thông và/hoặc viễn thông.

Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức trong trường hợp này là địa điểm mà Chủ tọa họp hiện diện.

4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Quy chế này.

5. Tham dự và biểu quyết: Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 4 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Chủ tọa cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp HĐQT do HĐQT triệu tập. Trường hợp không dự họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo thông báo triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

9. Các nội dung khác phát sinh ngoài dự kiến trong lúc họp hoặc nghỉ giữa giờ (nếu có) sẽ được Thư ký cuộc họp báo cáo ngay cho các thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp theo đúng trình tự, thủ tục trong Quy định của KienlongBank và/hoặc Điều lệ KienlongBank.

Điều 24. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau

đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này;

Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết, Quyết định thông qua.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị khác ngoài Chủ tọa và người ghi biên bản tham gia họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác

còn lại của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký đảm bảo quy định tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 23 Quy chế này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký vào Biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 25. Lấy ý kiến bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

d. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tên vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.

Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Hội đồng quản trị đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Hội đồng quản trị thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội

đồng quản trị.

6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

11. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Ngoài các trường hợp lấy ý kiến như trên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị có thể thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ hoặc phương thức điện tử khác.

CHƯƠNG V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP, ỦY QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 26. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị

1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:

a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.

Điều 27. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị

1. Ban Điều hành, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh, Phòng giao dịch và các công ty có liên quan của KienlongBank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của KienlongBank theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Các văn bản của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc về chỉ đạo, điều hành có liên quan đến việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách theo quy định của Nhà nước, các Nghị quyết, quyết định, các cơ chế, quy chế của Hội đồng quản trị phải sao gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ của mình. Các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở có trách nhiệm tham mưu, giúp Hội đồng quản trị trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank.

Điều 28. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị

1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị thành lập, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật liên quan.

b. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị

thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên khác của Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại KienlongBank và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại KienlongBank.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị xử lý công việc trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ theo quy định phân cấp, ủy quyền nội bộ của KienlongBank.

3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank.

4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.

5. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của KienlongBank. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ KienlongBank cho phép.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

1. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank.

2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của KienlongBank.

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 30. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị nếu các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành

các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung, tài liệu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Mọi quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó, thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ KienlongBank và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 32. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.

5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.

Điều 33. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

1. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành.

4. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tọa cuộc họp có quyền mời các thành viên của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan dự họp để báo cáo, giải trình và có ý kiến.

5. Ban Điều hành có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trường Ban Kiểm soát.

Điều 34. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của KienlongBank vào các tổ chức khác

1. Hội đồng quản trị quyết định định hướng đầu tư, hợp tác đối với các hoạt động kinh doanh của KienlongBank.

2. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác trong nước, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trên cơ sở định mức về quy mô, tầm quan trọng, giá trị dự án. Hội đồng quản trị quy định các định mức này và Tổng Giám đốc chủ động thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

3. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản

trị có thể ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc chủ động tiếp xúc, tìm hiểu và ký kết những ghi nhận ban đầu như: Biên bản làm việc, bản ghi nhớ với điều kiện phải ghi rõ trong các văn bản này nội dung thỏa thuận chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.

4. Các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng của KienlongBank có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến vốn góp của KienlongBank ở tổ chức khác.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2024.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
4. Điều khoản chuyển tiếp:
Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.
5. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT
NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
KIENLONG
TP. RICH GIÁ - T. KIÊN GIANG

Trần Ngọc Minh

BẢNG THUYẾT MINH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng</p> <p>1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | <p>Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng</p> <p>1. Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành |
| <p>Điều 2. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Ngân hàng TMCP Kiên Long, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> | <p>Điều 2. Địa vị pháp lý của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản <i>trị</i> Ngân hàng TMCP Kiên Long, có <i>toàn quyền nhân danh Ngân hàng TMCP Kiên Long để quyết định</i>, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Kiên Long, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> | Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật các TCTD năm 2024 |
| <p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phối hợp giữa Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Hội đồng quản trị hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long và quy định của pháp luật, đảm</p> | <p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, phối hợp giữa Chủ tịch và các thành viên trong Hội đồng quản trị. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình vì sự phát triển của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Hội đồng quản trị hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long và quy định của</p> | Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|---|
| <p>bảo hoạt động kinh doanh được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả.</p> <p>3. Tùy theo nội dung của các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các thành viên có liên quan tham dự cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thành viên có liên quan tham dự có quyền thảo luận các vấn đề trong phiên họp nhưng không được biểu quyết và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật thông tin.</p> <p>4. Văn bản, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | <p>pháp luật, đảm bảo hoạt động kinh doanh được triển khai kịp thời, an toàn, hiệu quả.</p> <p>3. Tùy theo nội dung của các cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các thành viên có liên quan tham dự cuộc họp với Hội đồng quản trị. Thành viên có liên quan tham dự có quyền thảo luận các vấn đề trong phiên họp nhưng không được biểu quyết và phải chấp hành những quy định về chế độ bảo mật thông tin.</p> <p>4. Văn bản, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có tính chất bắt buộc thi hành trong toàn hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | |
| <p>Điều 4. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Kienlongbank: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp: Là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Luật Các tổ chức tín dụng: Là Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>4. Pháp luật: Là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ</p> | <p>Điều 4. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. KienlongBank: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp: <u>Là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</u></p> <p>3. Luật Các tổ chức tín dụng: <u>Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024, bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</u></p> <p>4. Pháp luật: Là tất cả Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng</p> | <p>Điều chỉnh một số khái niệm, định nghĩa để phù hợp với Luật các tổ chức tín dụng 2024 mới và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|-----------------------------------|
| <p>quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước: Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông: Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.</p> <p>7. Cổ đông: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>8. Người quản lý: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; <u>Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.</u></p> <p>9. Người điều hành: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh <u>và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định.</u></p> <p>10. Ban điều hành: Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>11. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: (i) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng</p> | <p>thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>5. Ngân hàng Nhà nước: Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>6. Đại hội đồng cổ đông: Là đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, <u>là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long</u></p> <p>7. Cổ đông: <u>Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>8. Người quản lý: Gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên <u>khác của</u> Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc.</p> <p>9. Người điều hành: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh.</p> <p>10. Ban điều hành: Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>11. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; <u>công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại;</u> Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; <u>tổ chức</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|---|--|
| <p>với nhau; Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>(ii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>(iii) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(iv) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> | <p><u>tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại</u>; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; <u>các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau</u>; Người quản lý, <u>kiểm soát viên</u>, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, <u>kiểm soát viên</u>, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>d. Cá nhân với vợ, chồng, <u>cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột</u>;</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|---|--|
| <p>(v) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm (iv) khoản này của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>(vi) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv) và (v) khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;</p> <p>(vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>12. Sở hữu gián tiếp: Là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của Kienlongbank thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.</p> <p>13. Cổ đông lớn: Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank.</p> <p>14. Công ty con của Kienlongbank: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>(i) Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều</p> | <p>đ. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân <u><i>có mối quan hệ</i></u> theo quy định tại điểm d khoản này <u><i>với</i></u> người quản lý, <u><i>kiểm soát viên,</i></u> thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>e. Cá nhân được ủy quyền đại diện <u><i>phần vốn góp</i></u> cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;</p> <p>g. <u><i>Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát.</i></u></p> <p>12. Sở hữu gián tiếp: Là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của KienlongBank thông qua ủy thác đầu tư <u><i>hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.</i></u></p> <p>13. Cổ đông lớn: Là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) <u><i>số</i></u> cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank.</p> <p>14. Công ty con của KienlongBank: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm)</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|-----------------------------------|
| <p>lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>(ii) Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>(iii) Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;</p> <p>(iv) Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>15. Công ty liên kết của Kienlongbank: Là công ty trong đó Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 11% (mười một phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 11% (mười một phần trăm) vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của Kienlongbank.</p> <p>16. Công ty kiểm soát: Là công ty đang sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết hoặc nắm quyền kiểm soát của Kienlongbank.</p> <p>17. Đơn vị trực thuộc: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc Kienlongbank, bao gồm, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.</p> <p>18. Điều lệ Kienlongbank: Là Điều lệ Kienlongbank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.</p> | <p>vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) <u>số</u> cổ phần có quyền biểu quyết <u>của công ty đó</u>;</p> <p>b. <u>KienlongBank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó</u>;</p> <p>c. KienlongBank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty <u>đó</u>;</p> <p>d. KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty <u>đó</u>.</p> <p>15. Công ty liên kết của KienlongBank: Là công ty trong đó KienlongBank hoặc KienlongBank và người có liên quan của KienlongBank sở hữu trên 11% (mười một phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 11% (mười một phần trăm) <u>số</u> cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải công ty con của KienlongBank.</p> <p>16. Công ty kiểm soát: Là công ty sở hữu trực tiếp, gián tiếp trên 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ <u>của KienlongBank</u> hoặc <u>là công ty nắm quyền kiểm soát KienlongBank hoặc là chính KienlongBank khi KienlongBank có công ty con, công ty liên kết</u>.</p> <p>17. Đơn vị trực thuộc: Là các đơn vị hạch toán phụ thuộc KienlongBank, bao gồm, Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện và các Trung tâm khác.</p> <p>18. Điều lệ KienlongBank: Là Điều lệ KienlongBank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ.</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|--|
| 19. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Kienlongbank. | 19. Các thuật ngữ khác sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ KienlongBank. | |
| <p>Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Kienlongbank.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị <u>không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc</u> không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng</p> | <p>Điều 5. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất <u>02 (hai)</u> thành viên độc lập. <u>Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.</u> Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất <u>2/3 (hai phần ba)</u> tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá <u>02 (hai)</u> thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), <u>bên nhận chuyển giao bắt buộc.</u></p> <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> | Điều chỉnh để phù hợp với khoản 2 Điều 50, Điều 69 Luật các TCTD năm 2024 và Điều lệ KienlongBank. |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>thành viên, Kienlongbank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Kienlongbank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các Tổ chức tín dụng.</u></p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p><u>8. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ của KienlongBank.</u></p> <p><u>9. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc và sử dụng con dấu để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.</u></p> | |
| <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> | <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 41 Luật các TCTD năm 2024, khoản 3 Điều 155 Luật</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|---|
| <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng đại học trở lên;</p> <p>d. Có ít nhất 03 (ba) năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm là người quản lý, điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 (năm) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank hoặc đã làm việc cho Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Kienlongbank ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;</p> <p>c. Không <u>phải là người</u> có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của</p> | <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 Quy chế này, khoản 1 Điều 54 Điều lệ KienlongBank;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp <u>theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ</u>;</p> <p>c. Có <u>trình độ từ</u> đại học trở lên;</p> <p>d. <u>Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</u></p> <p>2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p>a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;</p> <p>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank ngoài những <u>khoản thù lao</u> của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;</p> <p>c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của</p> | <p>Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|---|
| <p>Kienlongbank, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank hoặc công ty con của Kienlongbank;</p> <p>d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank, không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Kienlongbank;</p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.</p> | <p>KienlongBank, người quản lý hoặc <i>kiểm soát viên</i>, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;</p> <p>d. <i><u>Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank</u></i></p> <p>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kề trước đó.</p> <p><i><u>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trước cho thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn (sáu) 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u></i></p> | |
| <p>Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 42 Luật các</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|--|--|
| <p>1. Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án.</p> <p>3. Người đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.</p> <p>4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu.</p> <p>5. Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank.</p> <p>6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank.</p> | <p>1. Người chưa thành niên, <u>người có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi</u>, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.</p> <p>2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, <u>đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.</u></p> <p>3. Người đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.</p> <p>4. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu <u>mà chưa được xóa án tích.</u></p> <p>5. Cán bộ, công chức, <u>viên chức</u>, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm <u>giữ</u> từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, <u>của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;</u></p> <p>6. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, <u>viên chức</u> quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, <u>công nhân công an</u> trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, <u>của doanh nghiệp</u></p> | <p>TCTD năm 2024 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|---|--|
| <p>7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.</p> <p>8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.</p> <p>9. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.</p> | <p><u>mà Nhà nước nắm giữ từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank.</u></p> <p>7. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành <u>doanh nghiệp, hợp tác xã</u> theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, <u>viên chức</u> và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.</p> <p>8. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, <u>kiểm soát viên</u>, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, <u>thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc)</u> hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã <u>đó</u> bị tuyên bố phá sản, <u>trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ</u>.</p> <p>9. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên <u>khác của</u> Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên <u>khác của</u> Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên <u>khác của</u> Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|--|
| <p>10. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động.</p> <p>11. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Kienlongbank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p>12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật trong từng thời kỳ.</p> | <p>10. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p><i>11. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) của KienlongBank, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 67 Điều lệ, khoản 3 Điều 69 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024</i></p> <p>12. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật trong từng thời kỳ.</p> | |
| <p>Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là người điều hành của Kienlongbank và tổ chức tín dụng khác.</p> <p><u>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.</u></p> | <p>Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là người điều hành, <i>thành viên Ban Kiểm soát</i> của KienlongBank và tổ chức tín dụng khác; người quản lý của doanh nghiệp khác.</p> | <p>Bỏ khoản 2 vì nội dung đã được bao hàm tại các khoản khác trong Điều này.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị của Kienlongbank không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của Kienlongbank hoặc là thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng khác.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank.</p> | <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị <i>không phải là thành viên độc lập</i> của KienlongBank không được đồng thời <i>đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây</i>:</p> <p><i>a) Người điều hành KienlongBank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của KienlongBank;</i></p> <p><i>b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của KienlongBank hoặc của công ty mẹ của KienlongBank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;</i></p> <p><i>c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.</i></p> <p><i>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây</i>:</p> <p><i>a) Người điều hành của KienlongBank;</i></p> <p><i>b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;</i></p> <p><i>c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.</i></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank.</p> | |
| <p>Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:</p> | <p>Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:</p> | <p>Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với Điều 45 Luật các TCTD năm</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| <p>a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;</p> <p>b. Vi phạm các quy định tại Điều 7 Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ <u>thành viên Hội đồng quản trị</u>;</p> <p>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của tổ chức tín dụng khác khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. Khi Kienlongbank bị thu hồi Giấy phép <u>hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân</u>.</p> <p>2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ sung thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> | <p><u>a. Chết</u>;</p> <p>b. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 Quy chế này, <u>Điều 54 Điều lệ KienlongBank</u>;</p> <p>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông <u>của KienlongBank</u> khi tổ chức đó bị chấm dứt <u>tồn tại</u>;</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. Khi KienlongBank bị thu hồi Giấy phép.</p> <p>2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại <u>các điểm a, b, c, d và đ</u> khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ sung thành viên bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của KienlongBank.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> | <p>2024 và Điều lệ KienlongBank.</p> |
| <p>Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> | <p>Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với Điều 46</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|---|--|
| <p>1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>d. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;</p> <p>đ. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đảm bảo yêu cầu về tính độc lập;</p> <p>e. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ Kienlongbank.</p> <p>2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> | <p>1. <u>Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này</u>, Chủ tịch, thành viên <u>khác của</u> Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Miễn nhiệm khi</u> có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;</p> <p>b. <u>Bãi nhiệm khi</u> không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. <u>Bãi nhiệm khi</u> không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;</p> <p>d. <u>Bãi nhiệm khi</u> Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không <u>đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 6, Khoản 3 Điều 8 Quy chế này</u> ;</p> <p>đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc quy định trong Điều lệ KienlongBank.</p> <p>2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Luật các TCTD năm 2024 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| <p align="center">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p align="center">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p align="center">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|---|--|
| <p>Điều 11. Thay thế thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.</p> <p>4. <u>Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định.</u> Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.</p> <p>5. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng</p> | <p>Điều 11. Thay thế, <u>bổ sung</u> thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Trong thời hạn tối đa 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm.</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt mà không có người được ủy quyền hoặc <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</u></p> | <p>Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với Điều 156, Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|-----------------------------------|
| <p>cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị <u>trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT</u> thuộc các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ <u>2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ</u> số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank;</p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan hiện hành.</p> <p>7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.</p> | <p>5. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>6. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thuộc các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, <u>trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày</u> kể từ ngày không đảm bảo số lượng thành viên HĐQT, <u>KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các Tổ chức tín dụng.</u></p> <p>b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan hiện hành.</p> <p><u>c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</u></p> <p>7. Người được bầu giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tiếp nhận và đảm nhiệm ngay công việc của chức danh được bầu. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị mới được bầu xử lý.</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| <p>Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 12. Thù lao, tiền thưởng của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị được nhận thù lao công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả, hiệu quả kinh doanh của KienlongBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc nhất trí <i>hoặc theo cách thức được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận</i>. Tổng mức thù lao <i>và thưởng</i> của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại các cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Ngoài tiền thù lao, tiền thưởng nói trên, thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa</p> | <p>Điều chỉnh, để phù hợp với Điều 71 Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|--|
| | hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị. | |
| <p>Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên, Văn phòng Hội đồng quản trị và các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc, gồm:</p> <p>a. Ủy ban Quản lý rủi ro;</p> <p>b. Ủy ban Nhân sự;</p> <p>c. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nêu trên, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.</p> <p>3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>4. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của pháp luật.</p> | <p>Điều 13. Cơ cấu Hội đồng quản trị và <u>Bộ máy giúp việc</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị gồm có: Chủ tịch, các Phó chủ tịch, các thành viên.</p> <p><u>2. HĐQT thành lập các đơn vị trực thuộc để giúp việc, tham mưu thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. HĐQT phải thành lập các Ủy ban trực thuộc, gồm:</u></p> <p>a. Ủy ban Quản lý rủi ro;</p> <p>b. Ủy ban Nhân sự;</p> <p>c. Ngoài các Ủy ban/Hội đồng nêu trên, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm các Ủy ban/ Hội đồng khác nếu thấy cần thiết để tham mưu/ giúp việc cho Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị khi được ủy quyền.</p> <p>4. Các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị có chức năng giúp việc, tham mưu, đề xuất Hội đồng quản trị thực hiện các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành.</p> <p>5. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban/Hội đồng, phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> <p><u>Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác</u></p> | Tách khoản 1 thành 2 khoản cho rõ với chức năng. |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>5. Văn phòng Hội đồng quản trị</p> <p>a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p> <p>c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của Kienlongbank và quy định của Pháp luật.</p> | <p><i>do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.</i></p> <p>6. Văn phòng Hội đồng quản trị</p> <p>a. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan giúp việc, thư ký cho Hội đồng quản trị và các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>b. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định phù hợp với quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật.</p> <p>c. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật thông tin theo quy định của KienlongBank và quy định của Pháp luật.</p> | |
| <p>Chưa có quy định</p> | <p>Điều 14. Thư ký Hội đồng quản trị và Người phụ trách quản trị KienlongBank</p> <p>1. Thư ký Hội đồng quản trị</p> <p>a. Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động;</p> | <p>Bổ sung cho phù hợp với thực tế công việc và phù hợp với quy định của Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|-----------------------------------|
| | <p>b. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị KienlongBank</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 1 Điều 76 Điều lệ KienlongBank;</p> <p>b. Người phụ trách quản trị KienlongBank không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank;</p> <p>c. Người phụ trách quản trị KienlongBank có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>(i). Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;</p> <p>(ii). Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>(iii). Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>(iv). Tham dự các cuộc họp;</p> <p>(v). Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| | (vi). Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; (vii). Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank; (viii). Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; (ix). Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank; (x). Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank. | |
| Điều 14. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Kienlongbank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. 2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu, bổ nhiệm. 3. Kienlongbank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng | Điều 15. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị KienlongBank phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. 2. Thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải tuân theo quy định của <u>Thống đốc</u> Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm bầu, bổ nhiệm. 3. KienlongBank phải thông báo và gửi báo cáo danh sách những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị cho Ngân hàng Nhà nước <u>trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm</u> và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao | Điều chỉnh để phù hợp với Điều 44 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều lệ KienlongBank. |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|--|
| khoản Hà Nội theo đúng quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. | dịch Chứng khoán Hà Nội <i>trong thời hạn</i> theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. | |
| <p>Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Kienlongbank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị và <i>Người phụ trách quản trị KienlongBank</i>;</p> | <p>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của KienlongBank phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của KienlongBank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p>d. Quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập các Hội đồng, Phòng, Ban, Trung tâm tại Hội sở; quyết định thành lập Chi nhánh, Phòng giao dịch, Văn phòng đại diện;</p> <p>đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, điều chuyển, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và <i>Người phụ trách quản trị KienlongBank</i>;</p> | Điều chỉnh để phù hợp với Điều 69 Điều lệ KienlongBank, Điều 70 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Chương III Thông tư 13/2018/TT-NHNN. |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|--|--|
| <p>đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của Kienlongbank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. Quyết định đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank dưới 20% (hai mươi phần trăm) so với vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch, mua, bán tài sản của Kienlongbank thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông hoặc các khoản đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo điều khoản hạn chế cấp tín dụng quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>k. Thông qua các hợp đồng của Kienlongbank với công ty con, công ty liên kết của Kienlongbank; các hợp đồng của Kienlongbank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của Kienlongbank ghi trong báo cáo tài chính đã được</p> | <p>e. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, <u>phần vốn góp của KienlongBank tại</u> doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà <u>giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp</u> có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>g. Cử người đại diện quản lý vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác;</p> <p>h. <u>Thông qua</u> quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản <u>cố định</u> của KienlongBank mà <u>mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ mười phần trăm (10%) trở lên so với</u> vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản <u>cố định</u> của KienlongBank thuộc thẩm quyền <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại <u>Khoản 6 Điều 17</u> Điều lệ KienlongBank, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>k. Thông qua hợp đồng, <u>giao dịch khác có giá trị dưới hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ</u> của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn <u>của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý,</u></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p>l. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;</p> <p>m. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Kienlongbank phù hợp với các quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>n. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Kienlongbank;</p> <p>o. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p>p. Quyết định việc đánh giá tài sản góp vốn hoặc được quyền lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p> <p>r. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>s. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Kienlongbank;</p> | <p><u>thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank, Công ty con, công ty liên kết của KienlongBank.</u> Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;</p> <p><u>l. Thông qua họp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</u></p> <p><u>m. Thông qua việc bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh của công ty con;</u></p> <p>n. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc;</p> <p>o. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của KienlongBank phù hợp với các quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>p. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của KienlongBank;</p> <p>q. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên;</p> <p><u>r. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>s. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|-----------------------------------|
| <p>t. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>u. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>v. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;</p> <p>x. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>y. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>aa. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ab. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Kienlongbank theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> <p>ac. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan;</p> | <p>t. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi cổ phần được quyền chào bán;</p> <p>u. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của KienlongBank;</p> <p>v. Quyết định mua lại hoặc thu hồi cổ phần của KienlongBank theo <i>phương án được duyệt</i>;</p> <p>x. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>y. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;</p> <p>aa. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>ab. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết/ quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;</p> <p>ac. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc;</p> <p>ad. Quyết định các khoản vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|-----------------------------------|
| <p>ad. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và Pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Kienlongbank bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền lại cho các Ủy ban/Hội đồng quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, hoặc Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị, Người quản lý khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Kienlongbank.</p> <p>6. Thành viên của Ủy ban/Hội đồng có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các Ủy ban/ Hội đồng phải tuân thủ các quy định nội bộ mà Hội đồng quản trị đã ban hành.</p> | <p>KienlongBank theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p>ad. Quyết định thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận giúp việc khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p><i>ae. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</i></p> <p><i>af. Phê duyệt phương án tái cơ cấu theo định hướng, chỉ đạo của NHNN, Chính phủ trong từng thời kỳ;</i></p> <p><i>ag. Thực hiện vai trò giám sát của quản lý cấp cao theo quy định của pháp luật;</i></p> <p>ah. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p><u>Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các Ủy ban/Hội đồng nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của Ủy ban/ Hội đồng nhưng:</u></p> <p><u>a. Phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài tối đa bằng 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên của Ủy ban/Hội đồng; và</u></p> <p><u>b. Nghị quyết của các Ủy ban/ Hội đồng chỉ có hiệu lực khi:</u></p> <p><u>(i) Số lượng thành viên tham dự: Có tối thiểu bằng 1/2 (một phần hai) thành viên Ủy ban/ Hội đồng tham dự họp; và</u></p> <p><u>(ii) Biểu quyết tại phiên họp của Ủy ban/Hội đồng: Phải có đa số thành viên dự họp chấp thuận và đồng thời phải có đa số thành viên là thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Ủy ban/ Hội đồng ủy quyền.</u></p> <p><u>7. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của Ủy ban/Hội đồng hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></p> | <p><u>4. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị có thể có sai sót.</u></p> | |
| <p>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm quy định như sau:</p> | <p>Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 70 Điều lệ, Điều 71 Luật các Tổ chức tín dụng 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|---|--|
| <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. <u>Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp</u>; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;</p> <p>g. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>h. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;</p> <p>i. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;</p> <p>k. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Kienlongbank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những quyền và trách nhiệm khác quy định như sau:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, <u>chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình</u>;</p> <p>b. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p><u>c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>d. Tổ chức việc thông qua <u>nghị quyết</u>, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ. Giám sát, <u>tổ chức giám sát việc</u> thực hiện các <u>nghị quyết</u>, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e. <u>Làm</u> Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;</p> <p>h. Phân công nhiệm vụ <u>cu thể</u> cho <u>từng</u> thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>i. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung;</p> <p>k. <u>Định kỳ hàng năm</u>, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;</p> <p><u>l. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng</u></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|--|
| | <p><i>quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.</i></p> <p>m. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của KienlongBank, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> | |
| <p>Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của Kienlongbank và cổ đông.</p> <p>2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Kienlongbank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> | <p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của KienlongBank và cổ đông; <i>phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.</i></p> <p>2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành KienlongBank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, <i>làm rõ</i> các vấn đề có liên quan đến báo cáo.</p> <p>3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 72 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| <p>4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.</p> <p>5. <u>Triển khai</u> thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>6. <u>Có trách nhiệm</u> giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p>7. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.</p> <p>5. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.</p> <p><u>7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các Điểm c, đ, e, h, i, k, o, p, q, x và ae Khoản 3 Điều 16 Quy chế này.</u></p> <p>8. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 18. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai với Kienlongbank các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên;</p> | <p>Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải công khai với KienlongBank các thông tin sau đây:</p> <p><u>a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;</u></p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng 2024 và Điều 164 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều lệ KienlongBank.</p> |

| <p align="center">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p align="center">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p align="center">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|---|---|
| <p>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p>b. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u> địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, <u>tổ chức kinh tế khác</u> mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, <u>kiểm soát viên</u>, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> <p><u>c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;</u></p> <p><u>d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.</u></p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. KienlongBank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của KienlongBank.</p> <p>4. KienlongBank phải <u>niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này tại trụ sở chính của KienlongBank và gửi báo cáo</u> bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước <u>các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này</u> trong thời hạn 07</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|--|
| | <p>(bảy) ngày, kể từ ngày KienlongBank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p><u>5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.</u></p> <p><u>6. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của KienlongBank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về KienlongBank.</u></p> | |
| <p>Điều 19. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> | <p>Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy Ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế tổ hiện hành</p> |
| <p>Điều 20. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank vì</p> | <p>Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|-----------------------------------|
| <p>mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban/Hội đồng đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Ủy ban/ Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài</p> | <p>KienlongBank vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa KienlongBank với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. <u>Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính gần nhất mà Hội đồng quản trị đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp này, thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</u></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|-----------------------------------|
| <p>chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p><i>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một Ủy Ban/Hội Đồng trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</i></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> | <p><i>b. Các Hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất mà Đại hội đồng cổ đông đã chấp thuận. Trường hợp này người đại diện KienlongBank ký hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết còn lại của tất cả cổ đông tham dự tán thành.</i></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Kienlongbank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Kienlongbank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> | <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của KienlongBank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị phải bảo đảm lưu trữ hồ sơ của KienlongBank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của KienlongBank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của KienlongBank.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho KienlongBank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>8. Thành viên Hội đồng quản trị không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của KienlongBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của KienlongBank.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi KienlongBank bị lỗ.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa <i>KienlongBank</i>, công ty con, công ty do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|---|
| <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó <u>hoặc người có liên quan của thành viên đó</u> theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> <p>12. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p><u>12. Chiu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của KienlongBank theo quy định của pháp luật.</u></p> <p><u>13. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.</u></p> <p>14. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 21. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> | <p>Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm <u>cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả</u></p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>2. Kienlongbank bồi thường cho thành viên Hội đồng quản trị đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) nếu thành viên Hội đồng quản trị đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Hội đồng quản trị Kienlongbank với hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Kienlongbank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng thành viên Hội đồng quản trị đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Hội đồng quản trị được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Kienlongbank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p> | <p><i>lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.</i></p> <p>2. KienlongBank bồi thường cho thành viên Hội đồng quản trị đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) nếu thành viên Hội đồng quản trị đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Hội đồng quản trị KienlongBank với hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của KienlongBank, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng thành viên Hội đồng quản trị đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của KienlongBank, thành viên Hội đồng quản trị được KienlongBank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|---|
| | khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên. | |
| <p>Điều 22. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 1 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời gian họp:</p> <p>a. Cuộc họp thường kỳ: Hội đồng quản trị họp xét khi thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.</p> <p>b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;</p> <p>(ii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;</p> <p>(iii) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;</p> <p>(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Điều 23. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất <u>hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất</u> triệu tập <u>và chủ trì</u>. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 1 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thời gian họp:</p> <p>a. Cuộc họp thường kỳ: <u>Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp xét thấy khi cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp 01 (một) lần.</u></p> <p>b. Cuộc họp bất thường: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>(i) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập <u>Hội đồng quản trị;</u></p> <p>(ii) <u>Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị;</u></p> | Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020. |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|--|--|
| <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Kienlongbank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Kienlongbank.</p> <p>đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.</p> <p>3. Hình thức họp:</p> | <p>(iii) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất <u>05 (năm) người Điều hành khác</u>;</p> <p>(iv) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích và vấn đề cần thảo luận, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm b, khoản 2 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, nội dung chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng <u>giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện</u> điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.</p> <p>đ. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các <u>thành</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|---|--|
| <p>Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo một trong số các hình thức sau đây:</p> <p>a. Họp tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan cùng tập trung tại một địa điểm, trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến giữa các thành viên mà không phải thông qua một phương tiện truyền thông và/ hoặc viễn thông nào khác.</p> <p>b. Họp không tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan có thể có mặt tại các vị trí địa lý khác nhau, việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên được thực hiện thông qua các phương tiện hỗ trợ truyền thông và/hoặc viễn thông.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức trong trường hợp này là địa điểm mà Chủ tọa họp hiện diện.</p> <p>4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>5. Biểu quyết bằng văn bản: Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> | <p><i>viên Ban kiểm soát</i> như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. <i>Thành viên Ban kiểm soát</i> có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.</p> <p>3. Hình thức họp: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành theo một trong số các hình thức sau đây:</p> <p>a. Họp tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân có liên quan cùng tập trung tại một địa điểm, trực tiếp thảo luận, trao đổi ý kiến giữa các thành viên mà không phải thông qua một phương tiện truyền thông và/ hoặc viễn thông nào khác.</p> <p>b. Họp không tập trung: Là cuộc họp mà các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan có thể có mặt tại các vị trí địa lý khác nhau, việc trao đổi ý kiến giữa các thành viên được thực hiện thông qua các phương tiện hỗ trợ truyền thông và/hoặc viễn thông.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như trên được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức trong trường hợp này là địa điểm mà Chủ tọa họp hiện diện.</p> <p>4. Ủy quyền dự họp: Thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp có quyền chỉ định hoặc ủy quyền bằng văn bản cho thành viên khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. <i>Trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 18 Quy chế này.</i></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>6. Chủ tọa cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không dự họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và phiếu biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Các nội dung khác phát sinh ngoài dự kiến trong lúc họp hoặc nghỉ giữa giờ (nếu có) sẽ được Thư ký cuộc họp báo cáo các</p> | <p>5. <u>Tham dự và biểu quyết: Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 4 Điều này;</u></p> <p><u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></p> <p><u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u></p> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</u></p> <p>6. Chủ tọa cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không dự họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị chỉ định bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Điều kiện tiến hành cuộc họp: Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|--|
| <p>thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp theo đúng trình tự, thủ tục trong Quy định của Kienlongbank và/hoặc Điều lệ Kienlongbank.</p> | <p>nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>8. <i>Nghị quyết</i>, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp <i>tán thành</i>; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Các nội dung khác phát sinh ngoài dự kiến trong lúc họp hoặc nghỉ giữa giờ (nếu có) sẽ được Thư ký cuộc họp báo cáo các thành viên Hội đồng quản trị không tham dự họp theo đúng trình tự, thủ tục trong Quy định của KienlongBank và/hoặc Điều lệ KienlongBank</p> | |
| <p>Điều 23. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> | <p>Điều 24. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản <i>và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác</i> . Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể <i>lập thêm</i> bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Hội đồng quản trị có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>c. Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp <i>và cách thức dự họp</i>; Họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020.</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|---|---|--|
| <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản; Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp được thông qua ngay khi kết thúc cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp có trách nhiệm ký xác nhận trong Biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp của Hội đồng quản trị được lập thành 03 (ba) bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và</p> | <p>e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. <u>Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này;</u> Chủ tọa, <u>người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản</u> phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p><u>Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết, Quyết định thông qua.</u></p> <p>3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau giữa bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|-----------------------------------|
| <p>mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p><u>Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.</u></p> | <p>dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p> <p><u>5. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</u></p> <p><u>6. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị khác ngoài Chủ tọa và người ghi biên bản tham gia họp từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác còn lại của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký đảm bảo quy định tại Khoản 5, Khoản 8 Điều 23</u></p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|---|
| | <p><u>Quy chế này và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Thành viên thành viên Hội đồng quản trị từ chối ký vào Biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</u></p> | |
| <p>Điều 24. Lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> | <p>Điều 25. Lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, kèm các tài liệu có liên quan gửi đến thành viên Hội đồng quản trị qua đường bưu điện, fax, thư điện tử (E-mail) hoặc phương tiện khác nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> | <p>Bổ sung thêm nội dung để phù hợp với thực tế vận hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>g. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tay vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội</p> | <p>e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;</p> <p>f. Họ và tên, chữ ký của người tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>4. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Văn phòng Hội đồng quản trị hoặc qua E-mail cho Thư ký Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm ký tay vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Hội đồng quản trị. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Hội đồng quản trị chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến.</p> <p><i><u>Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Hội đồng quản trị đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Hội đồng quản trị thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.</u></i></p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc thành viên được Chủ tịch Hội đồng</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|-----------------------------------|
| <p>đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.</p> <p>8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>9. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải</p> | <p>quản trị ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>7. Quyết định của Hội đồng quản trị về việc lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.</p> <p>8. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|--|
| <p>được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>11. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> | <p>nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>9. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>11. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị. <u><i>Ngoài các trường hợp lấy ý kiến như trên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị ủy quyền, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Quản trị có thể thông qua phần mềm quản lý văn bản nội bộ hoặc phương thức điện tử khác.</i></u></p> | |
| <p>Điều 25. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của Kienlongbank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng</p> | <p>Điều 26. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|---|
| <p>hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> <p>2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/ Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> | <p>Hội đồng quản trị tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> <p>2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/ Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> | |
| <p>Điều 26. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng</p> | <p>Điều 27. Điều kiện làm việc của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chương trình công tác của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị,</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> <p>2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/ Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> | <p>nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị tổng hợp chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, xây dựng và trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Hội đồng quản trị và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Hội đồng quản trị theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>b. Căn cứ Chương trình công tác chung của Hội đồng quản trị và nhiệm vụ đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công, từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> <p>2. Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị: Các thành viên Hội đồng quản trị, theo lĩnh vực được phân công, chủ động đăng ký Chương trình làm việc của mình với Chủ tịch Hội đồng quản trị. Văn phòng Hội đồng quản trị ra thông báo Chương trình công tác của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Chương trình công tác của các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị do các Ủy ban/ Hội đồng xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt.</p> | |
| <p>Điều 27. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc</p> | <p>Điều 28. Phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Nguyên tắc phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Hội đồng quản trị có thể phân cấp, ủy quyền cho các Ủy ban/Hội đồng do Hội đồng quản trị, hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền</p> | <p>Bỏ điểm b khoản 1 vì nội dung trùng với điểm a khoản này.</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ</p> |
|--|---|--|
| <p>thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật liên quan.</p> <p><i>b. Ủy ban/Hội đồng được Hội đồng quản trị thành lập và ủy quyền có thể ủy quyền lại cho Chủ tịch/Thành viên của Ủy ban/Hội đồng thực hiện giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.</i></p> <p>c. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Kienlongbank và/ hoặc không tham gia xử lý công việc tại Kienlongbank.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác xử lý công việc theo quy định phân cấp, ủy quyền nội bộ của Kienlongbank.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Kienlongbank.</p> <p>4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được</p> | <p>hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật liên quan.</p> <p>b. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền cho Tổng giám đốc, Giám đốc các đơn vị thành viên thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số các thành viên <i>khác của</i> Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại KienlongBank và/ hoặc không tham gia xử lý công việc tại KienlongBank.</p> <p>b. Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>chỉ</i> có thể ủy quyền bằng văn bản cho <i>một thành viên khác của Hội đồng quản trị</i> xử lý công việc <i>trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ</i> theo quy định phân cấp, ủy quyền nội bộ của KienlongBank.</p> <p>3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các</p> | <p>Điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với thực tế vận hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Kienlongbank. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ Kienlongbank cho phép.</p> | <p>quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của KienlongBank.</p> <p>4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của KienlongBank. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là mức cao nhất mà pháp luật, Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ KienlongBank cho phép.</p> | |
| <p>Điều 28. Nguyên tắc phối hợp trong công tác</p> <p>Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luôn trung thành vì lợi ích của Kienlongbank. 2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Kienlongbank. 3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch. 4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các | <p>Điều 29. Nguyên tắc phối hợp trong công tác</p> <p>Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank. 2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của KienlongBank. 3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch. 4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp | <p>Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|---|--|
| <p>vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Kienlongbank.</p> | <p>tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.</p> | |
| <p>Điều 29. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị nếu các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế Kienlongbank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hoạt động của Kienlongbank. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung, tài liệu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 30. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị nếu các thành viên Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ, quy chế KienlongBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị là cơ quan thường trực của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank. Hội đồng quản trị chuẩn bị nội dung, tài liệu và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành.</p> |
| <p>Điều 30. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó, thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét</p> | <p>Điều 31. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.</p> <p>2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó, thì thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế hiện hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|--|
| <p>quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Kienlongbank và Quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.</p> | <p>khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ KienlongBank và Quy chế này.</p> <p>3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.</p> | |
| <p>Điều 31. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 32. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát</p> <p>1. <u>Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</u></p> <p>Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị.</p> | <p>Bổ sung làm rõ nguyên tắc trong mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phù hợp với thực tế vận hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|---|
| <p>4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank.</p> <p>5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của Kienlongbank.</p> | <p>4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban Kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.</p> <p>5. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.</p> | |
| <p>Điều 32. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Kienlongbank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.</p> | <p>Điều 33. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành</p> <p>1. <u>Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.</u></p> <p>Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.</p> | <p>Bổ sung vai trò quản trị của Hội đồng quản trị trong mối quan hệ với Ban Điều hành phù hợp với thực tế vận hành.</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|--|-----------------------------------|
| <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành.</p> <p>4. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tọa cuộc họp có quyền mời các thành viên của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan dự họp để báo cáo, giải trình và có ý kiến.</p> <p>5. Ban Điều hành có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của Kienlongbank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Kienlongbank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của Kienlongbank hoặc có liên quan với Kienlongbank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của Kienlongbank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm</p> | <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban Điều hành.</p> <p>4. Trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Chủ tọa cuộc họp có quyền mời các thành viên của Ban Điều hành và các cán bộ quản lý có liên quan dự họp để báo cáo, giải trình và có ý kiến.</p> <p>5. Ban Điều hành có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban Điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều</p> | |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI <i>(Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|--|--|--|
| <p>quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của Kienlongbank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trường Ban Kiểm soát.</p> | <p>lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trường Ban Kiểm soát.</p> | |
| <p>Điều 33. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của Kienlongbank vào các tổ chức khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định định hướng đầu tư, hợp tác đối với các hoạt động kinh doanh của Kienlongbank.</p> <p>2. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác trong nước, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trên cơ sở định mức về quy mô, tầm quan trọng, giá trị dự án. Hội đồng quản trị quy định các định mức này và Tổng Giám đốc chủ động thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản trị có thể ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc chủ động tiếp xúc, tìm hiểu và ký kết những ghi nhận ban đầu như: Biên bản làm việc, bản ghi nhớ với điều kiện phải ghi rõ trong các văn bản này nội dung thỏa thuận chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>4. Các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng của Kienlongbank có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến vốn góp của Kienlongbank ở tổ chức khác.</p> | <p>Điều 34. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với các hoạt động hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết, tham gia góp vốn của KienlongBank vào các tổ chức khác</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định định hướng đầu tư, hợp tác đối với các hoạt động kinh doanh của KienlongBank.</p> <p>2. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác trong nước, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc chủ động thực hiện trên cơ sở định mức về quy mô, tầm quan trọng, giá trị dự án. Hội đồng quản trị quy định các định mức này và Tổng Giám đốc chủ động thực hiện sau khi có sự phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Đối với các trường hợp hợp tác, đầu tư với đối tác nước ngoài, Hội đồng quản trị có thể ủy nhiệm cho Tổng Giám đốc chủ động tiếp xúc, tìm hiểu và ký kết những ghi nhận ban đầu như: Biên bản làm việc, bản ghi nhớ với điều kiện phải ghi rõ trong các văn bản này nội dung thỏa thuận chỉ có hiệu lực sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>4. Các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng của KienlongBank có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến vốn góp của KienlongBank ở tổ chức khác.</p> | <p>Nội dung kế thừa Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT năm 2019</p> |

| QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ GHI CHÚ |
|---|---|-----------------------------------|
| <p>Điều 34. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2019.</p> <p>2. Các thành viên Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên Kienlongbank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> | <p>Điều 35. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày... tháng... năm <u>2024</u>.</p> <p>2. Các thành viên Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p><u>4. Điều khoản chuyển tiếp</u></p> <p><u>Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.</u></p> <p><u>5. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của KienlongBank chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của KienlongBank.</u></p> | |

Số: 25 /QĐ-BKS

Rạch Giá, ngày 26 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long**

**BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;

- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát**” Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Chi nhánh và Phòng Giao dịch và công ty con trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/10/2024 và thay thế cho Quyết định số 14/QĐ-BKS ngày 12/4/2019 của Ban Kiểm soát về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Như Điều 3 (*thực hiện*);
- Lưu: Vp. HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Đỗ Thị Tuyết Trinh

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| Chương I | 3 |
| QUY ĐỊNH CHUNG | 3 |
| Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng | 3 |
| Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát | 3 |
| Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát | 3 |
| Điều 4. Giải thích từ ngữ | 4 |
| Chương II | 6 |
| CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT | 6 |
| Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát | 6 |
| Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát | 7 |
| Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát | 7 |
| Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ | 8 |
| Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát | 9 |
| Điều 10. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát | 9 |
| Điều 11. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh thành viên Ban kiểm soát | 10 |
| Điều 12. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban kiểm soát | 11 |
| Chương III | 11 |
| NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT | 11 |
| Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát | 11 |
| Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát | 13 |
| Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát | 14 |
| Điều 16. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan | 14 |
| Điều 17. Trách nhiệm cẩn trọng | 15 |
| Điều 18. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi | 15 |
| Điều 19. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường | 16 |
| Chương IV | 16 |
| HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT | 16 |
| Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát | 16 |
| Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát | 18 |
| Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát | 19 |
| Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản | 19 |
| Chương V | 21 |



Mus

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT | 21 |
| Điều 24. Chương trình công tác của Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 25. Điều kiện làm việc của thành viên Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 26. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát | 21 |
| Điều 27. Quyền được cung cấp thông tin | 22 |
| Điều 28. Bảo mật thông tin | 22 |
| Chương VI | 23 |
| MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT | 23 |
| Điều 29. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước | 23 |
| Điều 30. Đối với các cổ đông | 23 |
| Điều 31. Đối với Hội đồng quản trị | 23 |
| Điều 32. Đối với Ban Điều hành | 24 |
| Điều 33. Đối với các Đơn vị trong hệ thống KienlongBank | 24 |
| Chương VII | 24 |
| KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT | 24 |
| Điều 34. Khen thưởng và kỷ luật | 24 |
| Chương VIII | 25 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 25 |
| Điều 35. Hiệu lực thi hành | 25 |

**QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-BKS ngày 26 tháng 10 năm 2024
của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

- Quy chế này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Mọi hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kiên Long có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ và Quy chế này.
- Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.
- Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) phải được thảo luận tập thể trong Ban kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.

5. Ban kiểm soát được sử dụng con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ của mình quy định tại Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và Pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Ban Điều hành:** Là Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. **Ban kiểm soát:** Là Ban kiểm soát của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

3. **Ban kiểm soát đặc biệt:** Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.

4. **Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long:** Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;

b. Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;

c. Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;

d. Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

5. **Đại hội đồng cổ đông:** Là Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

6. **Điều lệ:** Là Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. **Đơn vị trong hệ thống:** Là Đơn vị trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

8. **Hệ thống kiểm soát nội bộ:** Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Kiên Long được xây dựng phù hợp với các quy định của Pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.

9. **Hội đồng quản trị:** Là Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

10. **Kiểm toán nội bộ:** Là việc rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo Ngân hàng TMCP Kiên Long hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật.

11. **KienlongBank/Ngân hàng:** Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

12. **Luật Các Tổ chức tín dụng:** Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

13. **Luật Doanh nghiệp:** Là luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và/hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.

14. **Ngân hàng Nhà nước:** Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. **Người có liên quan:** Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d. Cá nhân với vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

e. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân có mối quan hệ theo quy định tại điểm d khoản này với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

f. Cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của KienlongBank, được xác định theo quy định nội bộ của KienlongBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

16. **Người điều hành:** Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh của KienlongBank.

17. **Người quản lý:** Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.

18. **Pháp luật:** Là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).

19. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ KienlongBank.

Chương II

CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát của KienlongBank có 05 (năm) thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát (theo yêu cầu hoạt động của Ban kiểm soát từng thời kỳ) và các thành viên Ban kiểm soát.

2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

3. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc được điều chỉnh bởi Quy chế này và các văn bản khác do Ban kiểm soát ban hành chi tiết.

4. Các thành viên Ban kiểm soát bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng

Ban kiểm soát. Theo yêu cầu hoạt động từng thời kỳ và theo đề xuất của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có thể bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Phó Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
- b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- d. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;
- e. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
- f. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.

Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát

1. Những người sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank:
 - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử,

chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;

f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank;

g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc KienlongBank;

k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng;

l. Người là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank trong 03 năm liền trước đó.

2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 8. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một

trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành của KienlongBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 9. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:
 - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 của Quy chế này;
 - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của KienlongBank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. KienlongBank bị thu hồi giấy phép;
 - f. Chết.
2. Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các Điểm a, b, c, d và f của Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật có liên quan và theo Điều lệ KienlongBank.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 10. Đề cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của Pháp luật. KienlongBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu trúng cử.

2. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị KienlongBank;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
- d. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

3. Đối với trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Ban kiểm soát phải tổ chức họp. Sau khi tiến hành họp, Ban kiểm soát thông báo ngay cho Hội đồng quản trị kèm theo các văn bản tài liệu chứng minh cụ thể để Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/phê duyệt chính thức và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản tài liệu chứng minh này trước Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật.

4. Trong trường hợp Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định Khoản 1 Điều 9 hoặc Khoản 4 Điều 20 của Quy chế này hoặc có đơn xin từ chức, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra sự kiện, các thành viên khác của Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu 01 (một) thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện) làm Trưởng Ban kiểm soát. Trường hợp không bầu được Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát hoặc các thành viên Ban kiểm soát còn lại đề cử một thành viên (trong trường hợp khuyết thiếu Phó Trưởng Ban kiểm soát) tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban kiểm soát.

5. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và của Pháp luật, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ban kiểm soát đề nghị tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban kiểm soát).

6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban và thành viên khác của Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

7. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 11. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh thành viên Ban kiểm soát

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các thành viên khác của Ban kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 8 của Quy chế này hoặc quy định khác của Pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 6 của Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên khác của Ban kiểm soát khi Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Điều 12. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của thành viên Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của KienlongBank theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

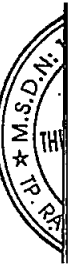
Chương III

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong việc tuân thủ Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ KienlongBank.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của bộ phận Kiểm toán nội bộ, quy định nội bộ của KienlongBank



về kế toán, báo cáo.

3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank, có quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của KienlongBank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.

7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:

a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành của KienlongBank có hành vi vi phạm Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).

9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của KienlongBank, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập

Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này.

12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.

13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Khoản 11 Điều 13 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Chỉ được ủy quyền cho 01 (một) thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nhiệm vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.

11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và Pháp luật có liên quan.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của KienlongBank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm 01 (một) thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát, Phó Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành KienlongBank.

6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của KienlongBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và Pháp luật có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải công khai với các thông tin sau đây:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức khác mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

c. Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên, số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

d. Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo Pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. Thành viên Ban kiểm soát cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con, công ty khác do KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của Pháp luật liên quan.

Điều 17. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của KienlongBank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 18. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Ban kiểm soát phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.

2. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của KienlongBank.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của KienlongBank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

5. Đối với giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Quy chế này phải tuân thủ theo Điều 64 Điều lệ KienlongBank và các quy định Pháp luật liên quan.

6. Ban kiểm soát không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi KienlongBank bị lỗ.

7. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ và Pháp luật có liên quan.

Điều 19. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.

2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của KienlongBank, thành viên Ban kiểm soát được KienlongBank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do KienlongBank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của KienlongBank;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm với lợi ích của KienlongBank;

c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho thành viên Ban kiểm soát đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất

thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban kiểm soát do Trưởng Ban hoặc người tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban theo quy định Khoản 4 Điều 10 Quy chế này triệu tập và làm chủ tọa.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- e. Tổng giám đốc;
- f. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Điểm a, b, d, e và f, Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản và/hoặc bằng thư điện tử tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

8. Cuộc họp họp lệ Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 4/5 (bốn phần năm) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, người triệu tập phải triệu tập tiếp

cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần họp thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp tiến hành nếu có 3/5 (ba phần năm) số thành viên Ban kiểm soát dự họp. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, người triệu tập phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và xem xét các biện pháp giải quyết tiếp theo.

9. Thành viên Ban kiểm soát được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 9 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp có quyền biểu quyết.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền cho thành viên Ban kiểm soát khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát chấp thuận.

Điều 21. Thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề quy định tại Khoản 4 Điều 16 Quy chế này được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận tại cuộc họp hợp lệ. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt), hoặc thành viên Ban kiểm soát được giao tạm thời phụ trách công việc Trưởng Ban kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban kiểm soát).

4. Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:

a. Được sự nhất trí bằng văn bản với tỷ lệ chấp thuận đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều này;

b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

Điều 22. Biên bản họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi bằng biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và ký tên vào biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản họp đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.

3. Các thành viên Ban kiểm soát tham gia dự họp phải ký tên vào biên bản họp, các thành viên Ban kiểm soát được quyền ghi nhận, bảo lưu ý kiến, lý do đối với các vấn đề chưa đồng thuận tại biên bản họp.

4. Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở của KienlongBank.

5. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban kiểm soát.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản

1. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và chỉ định thư ký cuộc họp.

2. Thư ký cuộc họp chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của KienlongBank;



- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
- e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;
- g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Thư ký cuộc họp kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của KienlongBank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề được xin ý kiến;

e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

5. Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Thư ký cuộc họp hoặc qua E-mail cho Thư ký cuộc họp theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm ký tên vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký cuộc họp. Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Ban kiểm soát chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Ban kiểm soát không có ý kiến. Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Ban kiểm soát đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký cuộc họp thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.

6. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký cuộc họp có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Trưởng Ban kiểm soát (hoặc thành viên được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Ban kiểm soát.

7. Thư ký cuộc họp lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản

kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Ban kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

9. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn bản nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

10. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.

Chương V

CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 24. Chương trình công tác của Ban kiểm soát

1. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của KienlongBank, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, nhiệm vụ của từng thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Ban kiểm soát và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ban kiểm soát theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.

2. Căn cứ Chương trình công tác chung của Ban kiểm soát và nhiệm vụ đã được Trưởng Ban kiểm soát phân công, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.

Điều 25. Điều kiện làm việc của thành viên Ban kiểm soát

Điều kiện làm việc, chế độ công vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và các văn bản Pháp luật, nội bộ có liên quan.

Điều 26. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chuyên trách. Các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức, phân công các thành viên phụ trách theo mảng công việc. Thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Ban kiểm soát lập chương trình công tác Quý, 06 (sáu) tháng, năm, phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng công việc theo chương trình để thực hiện các nhiệm vụ quy định theo Điều lệ KienlongBank.

4. Các kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận tập thể trong các cuộc họp của Ban kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có ý kiến khác với kết luận của Trưởng Ban kiểm soát, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân và Trưởng Ban kiểm soát phải ghi ý kiến bảo lưu này vào biên bản.

5. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 27. Quyền được cung cấp thông tin

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b. Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của KienlongBank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của KienlongBank làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

4. Nếu một thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát), thành viên này phải thông báo với Trưởng Ban kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát có liên quan.

Điều 28. Bảo mật thông tin

1. Các thành viên Ban kiểm soát xử lý mọi thông tin tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của KienlongBank và Pháp luật.

2. Các thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của KienlongBank, hoặc các thông tin mà KienlongBank chưa công bố ra bên ngoài.

3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.

4. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ KienlongBank, Quy chế này và quy định có liên quan của Pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 29. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước

Ban kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 30. Đối với các cổ đông

1. Ban kiểm soát thực hiện báo cáo cho cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ KienlongBank; và gửi báo cáo kết quả triển khai công việc theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ KienlongBank.

Điều 31. Đối với Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ KienlongBank, quy định quản trị nội bộ của KienlongBank và các quy định khác có liên quan.

2. Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.

4. Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ KienlongBank. Hội đồng quản trị bảo đảm Ban kiểm soát có đầy đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.

5. Ban kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Đối với Ban Điều hành

1. Ban Điều hành bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ KienlongBank, quy định nội bộ của KienlongBank và các quy định khác có liên quan.

2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành KienlongBank mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.

3. Ban Điều hành KienlongBank thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành KienlongBank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của KienlongBank theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank, Ban Điều hành KienlongBank cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.

5. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban kiểm soát theo dõi.

Điều 33. Đối với các Đơn vị trong hệ thống KienlongBank

1. Các Đơn vị trong hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; Thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.

3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của KienlongBank.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 34. Khen thưởng và kỷ luật

1. Thành viên Ban kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của KienlongBank.
2. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
3. Trưởng Ban kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ trực thuộc Ban kiểm soát theo quy định của KienlongBank và quyết định hình thức khen thưởng và kỷ luật.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 10 năm 2024.
2. Các thành viên Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank và đơn vị trong hệ thống KienlongBank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



BẢNG THUYẾT MINH QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|--|---|
| Chương I QUY ĐỊNH CHUNG | | |
| <p>Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng</p> <p>1. Quy chế này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động và các mối quan hệ công tác của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Mọi hoạt động của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, đơn vị, cá nhân tại Ngân hàng TMCP Kiên Long có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát phải tuân thủ Điều lệ và Quy chế này.</p> <p>3. Quy chế này được áp dụng thống nhất trên toàn bộ hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | | Không thay đổi |
| <p>Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm; Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | <p>Điều 2. Địa vị pháp lý của Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm. Ban kiểm soát thực hiện <i>giám sát</i>, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> | Khoản 1 Điều 51 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>2. Mọi diễn biến và những thông tin thu thập được trong quá trình giám sát của Ban Kiểm soát phải được xem xét, đánh giá trung thực, khách quan trên cơ sở các tài liệu đã được kiểm tra tại chỗ hoặc qua hệ thống thông tin báo cáo.</p> <p>3. Tất cả các báo cáo, kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát gửi cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) phải được thảo luận tập thể trong Ban Kiểm soát và có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với trách nhiệm cá nhân về phạm vi công việc được phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo về việc thực hiện các công việc được phân công phụ trách.</p> <p>5. Ban Kiểm soát được sử dụng con dấu của Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ của mình quy định tại</p> | | <p style="text-align: center;">Không thay đổi</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|--|
| <p>Quy chế này, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long và pháp luật có liên quan.</p> | | |
| <p>Điều 4. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Kienlongbank: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long. 2. Ban Kiểm soát: Là Ban Kiểm soát của Kienlongbank. 3. Hội đồng quản trị: Là Hội đồng quản trị của Kienlongbank. 4. Người quản lý: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và các chức danh khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank. 5. Ban Điều hành: Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Kienlongbank được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. 6. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; Tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; Các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; Người quản lý, thành viên | <p>Điều 4. Giải thích từ ngữ</p> <p>Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Điều hành: Là Tổng <i>giám</i> đốc, các Phó Tổng <i>giám</i> đốc và Kế toán trưởng của <i>Ngân hàng TMCP Kiên Long</i> được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. 2. Ban Kiểm soát: Là Ban Kiểm soát của <i>Ngân hàng TMCP Kiên Long</i>. 3. <i>Ban Kiểm soát đặc biệt:</i> <i>Được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thành lập để kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt.</i> 4. Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> a. <i>Ngân hàng TMCP Kiên Long hoặc Ngân hàng TMCP Kiên Long và người có liên quan của Ngân hàng TMCP Kiên Long sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;</i> b. <i>Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;</i> | <p>Khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> <p>Khoản 1 Điều 163 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>Ban Kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại.</p> <p>d. Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;</p> <p>e. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm d khoản này của người quản lý, thành viên Ban</p> | <p>c. <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u> có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;</p> <p>d. <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u> hoặc <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u> và người có liên quan của <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u> trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.</p> <p>5. <u>Đại hội đồng cổ đông: Là Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>6. <u>Điều lệ: Là Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>7. <u>Đơn vị trong hệ thống: Là Đơn vị trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty con của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p>8. <u>Hệ thống kiểm soát nội bộ: Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Kiên Long được xây dựng phù hợp với các quy định của Pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|--|
| <p>Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>f. Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, d và e khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; Các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;</p> <p>g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Kienlongbank, được xác định theo quy định nội bộ của Kienlongbank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p>7. Hệ thống kiểm soát nội bộ: Là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Kienlongbank được xây dựng phù hợp với các quy định của pháp luật và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.</p> <p>8. Kiểm toán nội bộ: Là việc rà soát, đánh giá độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; Đánh giá độc lập về tính thích hợp và tuân thủ quy định chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã thiết lập trong Kienlongbank,</p> | <p>9. Hội đồng quản trị: Là Hội đồng quản trị của <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u>.</p> <p>10. Kiểm toán nội bộ: Là việc rà soát, đánh giá độc lập, khách quan <u>về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long</u>; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần đảm bảo <u>Ngân hàng TMCP Kiên Long</u> hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật.</p> <p>11. KienlongBank/Ngân hàng: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>12. Luật Các Tổ chức tín dụng: <u>Là Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024 và/hoặc</u> văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>13. Luật Doanh nghiệp: <u>Là luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và/hoặc</u> văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>14. Ngân hàng Nhà nước: Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</p> <p>15. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> | <p style="text-align: center;">Khoản 1 Điều 57 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Khoản 1 Điều 3</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|--|
| <p>đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định góp phần bảo đảm Kienlongbank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.</p> <p>9. Công ty con của Kienlongbank: Là công ty thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kienlongbank hoặc Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;</p> <p>b. Kienlongbank có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty con;</p> <p>c. Kienlongbank có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;</p> <p>d. Kienlongbank và người có liên quan của Kienlongbank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.</p> <p>10. Luật các Tổ chức tín dụng: Là luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ban hành ngày 16/6/2010 và Luật</p> | <p>a. Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; <u><i>công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại</i></u>; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; <u><i>tổ chức tín dụng với công ty con của công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại</i></u>; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; <u><i>các công ty con của công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau</i></u>; người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;</p> <p>b. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;</p> <p>c. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 05% (<u><i>năm phần trăm</i></u>) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>d. Cá nhân với vợ, chồng; <u><i>cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha (sau đây gọi là</i></u></p> | <p>Thông tư 13/2018/TT-NHNN.</p> <p>Khoản 2 Điều 58 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> <p>Khoản 9 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|--|---|
| <p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được ban hành ngày 20/11/2017 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>11. Luật Doanh nghiệp: Là luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được ban hành ngày 26/11/2014 bao gồm văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế Luật này trong từng thời kỳ.</p> <p>12. Pháp luật: Là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>13. Điều lệ: Là Điều lệ Kienlongbank bao gồm các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).</p> <p>14. Ngân hàng Nhà nước: Là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>15. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Kienlongbank.</p> | <p><u>vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em); ông bà nội, ông bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;</u></p> <p>e. Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân <u>có mối quan hệ</u> theo quy định tại Điểm d Khoản này <u>với</u> người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 05% (<u>năm phần trăm</u>) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;</p> <p>f. Cá nhân được ủy quyền đại diện <u>phần vốn góp</u> cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;</p> <p>g. Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của <u>KienlongBank</u>, được xác định theo quy định nội bộ của <u>KienlongBank</u> hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.</p> <p><u>16. Người điều hành: Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Giám đốc chi nhánh của KienlongBank.</u></p> <p>17. Người quản lý: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên <u>khác của</u> Hội đồng quản trị, Tổng <u>giám đốc</u>.</p> <p>18. Pháp luật: Là tất cả các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư và các văn bản quy phạm</p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|--|--|---|
| | <p>pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế (nếu có).</p> <p>19. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ <i>KienlongBank</i>.</p> | |
| Chương II CƠ CẤU, TỔ CHỨC CỦA BAN KIỂM SOÁT | | |
| <p>Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát của Kienlongbank có ít nhất 03 (ba) thành viên và tối đa không quá 09 (chín) thành viên, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại Kienlongbank hoặc doanh nghiệp khác.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> | <p>Điều 5. Cơ cấu, tổ chức của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát của KienlongBank có <i>05 (năm) thành viên gồm Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Trưởng Ban Kiểm soát (theo yêu cầu hoạt động của Ban Kiểm soát từng thời kỳ) và các thành viên Ban Kiểm soát.</i></p> <p>2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá <i>05 (năm)</i> năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</p> <p>3. <i>Ban Kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình. Chức năng.</i></p> | <p>Khoản 2 Điều 51 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> <p>Bổ sung Khoản 3 mới theo Khoản 3 Điều 51</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|--|
| <p>3. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu 01 người trong số các thành viên làm Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận trước khi bầu.</p> | <p><u>nhiệm vụ cụ thể của các bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc được điều chỉnh bởi Quy chế này và các văn bản khác do Ban Kiểm soát ban hành chi tiết.</u></p> <p>4. Các thành viên Ban Kiểm soát bầu <u>01 (một) thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát. Theo yêu cầu hoạt động từng thời kỳ và theo đề xuất của Trưởng Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có thể bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát làm Phó Trưởng Ban Kiểm soát.</u></p> <p>5. Trường hợp Ban kiểm soát <u>có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều này, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.</u></p> | <p>Luật Các tổ chức tín dụng 2024</p> <p>Khoản 2 Điều 54 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> <p>Bỏ khoản 4 Điều 5 Quy chế cũ do trùng ý cuối khoản 2 Điều 5 Quy chế cũ</p> |
| <p>Điều 6. Bộ phận giúp việc của Ban Kiểm soát</p> | | <p>Bỏ nội dung Điều này gộp một phần vào Khoản 3</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|--|
| <p>1. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận Kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của Kienlongbank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.</p> <p>2. Chức năng, nhiệm vụ cụ thể của Bộ phận giúp việc thực hiện theo Quy chế này hoặc văn bản có liên quan khác do Ban Kiểm soát ban hành.</p> | | <p>Điều 5 Quy chế mới</p> |
| <p>Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại Điều 8 của Quy chế này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp;</p> <p>c. Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; Có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực Ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;</p> <p>d. Không phải là người có liên quan của người quản lý Kienlongbank;</p> <p>e. Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm và không được</p> | <p>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu, bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại <u>Điều 7</u> của Quy chế này;</p> <p>b. Có đạo đức nghề nghiệp <u>theo quy định của Thống đốc NHNN</u>.</p> <p>c. Có <u>trình độ</u> đại học trở lên về một trong các ngành <u>tài chính, ngân hàng</u>, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</p> <p>d. Không phải là người có liên quan của người quản lý <u>KienlongBank</u>.</p> | <p>Khoản 3 Điều 41 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> <p>Bỏ Khoản e và Khoản g</p> |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|---|---|
| <p>đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại Kienlongbank, tổ chức khác hoặc doanh nghiệp khác;</p> <p>f. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.</p> <p>g. Trưởng Ban Kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.</p> | <p><i>e. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.</i></p> <p>f. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank phải tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật có liên quan.</p> | <p>Điều 7 của Quy chế cũ</p> |
| <p>Điều 8. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ</p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank:</p> <p>a. Người chưa thành niên, bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;</p> | <p>Điều 7. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ <u>thành viên Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Những người sau đây không được là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank:</p> <p>a. Người chưa thành niên; <i>người có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi</i>; bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành <i>hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý</i></p> | <p>Điểm a, b Khoản 1 và Khoản 3 Điều 41; Khoản 1, 2 Điều 42 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>c. Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</p> <p>e. Cán bộ, công chức, người quản lý cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> <p>f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại Kienlongbank;</p> | <p><u><i>hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;</i></u></p> <p>c. <u><i>Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; người đã từng bị kết án về các</i></u> tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;</p> <p>d. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;</p> <p>e. Cán bộ, công chức, <u><i>viên chức</i></u>, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm <u><i>giữ</i></u> từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, <u><i>của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát KienlongBank theo yêu cầu nhiệm vụ;</i></u></p> <p>f. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; công nhân, <u><i>viên chức</i></u> quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, <u><i>công nhân</i></u> trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, <u><i>của doanh nghiệp mà</i></u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;</p> <p>i. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;</p> <p>j. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm</p> | <p><u>Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại KienlongBank;</u></p> <p>g. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành <u>doanh nghiệp, hợp tác xã</u> theo quy định của Pháp luật về cán bộ, công chức, <u>viên chức</u> và Pháp luật về phòng, chống tham nhũng;</p> <p>h. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng <u>giám</u> đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, <u>kiểm soát viên</u>, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, <u>thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc)</u> hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp <u>được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;</u></p> <p>i. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên <u>khác</u> của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên <u>khác</u> của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên <u>khác</u></p> | <p style="text-align: center;">Bổ Điểm i Khoản 1 Điều 8 Quy chế cũ</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>k. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Kienlongbank không được là thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank;</p> <p>1. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc Kienlongbank bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p>2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p> | <p>của Ban kiểm soát; Tổng <i>giám đốc</i> (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại <i>Điều 47</i> của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;</p> <p>j. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng <i>giám đốc KienlongBank</i>;</p> <p>k. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc <i>tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài</i> bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của Pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.</p> <p>1. <i>Người là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank trong 03 năm liền trước đó.</i></p> <p>2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của <i>KienlongBank</i>.</p> | |
| <p>Điều 9. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> | <p><u>Điều 8.</u> Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ</p> | <p>Khoản 4 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng năm</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|--|
| <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát, người quản lý của Tổ chức tín dụng khác.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:</p> <p>a. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của Kienlongbank hoặc Công ty con của Kienlongbank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của Kienlongbank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại Kienlongbank</p> | <p style="text-align: center;"><u>Thành viên Ban Kiểm soát của KienlongBank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhân chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:</u></p> <p style="text-align: center;"><u>1. Người quản lý, người điều hành của KienlongBank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;</u></p> <p style="text-align: center;"><u>2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.</u></p> | <p>2024</p> <p>Điều 5 Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> |
| <p>Điều 10. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết.</p> <p>b. Vi phạm các quy định tại Điều 8 Quy chế này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát.</p> | <p><u>Điều 9.</u> Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 7 của Quy chế này;</u></p> | <p>Điều 45 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông hoặc thành viên góp vốn của Kienlongbank khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân.</p> <p>d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.</p> <p>e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>f. Kienlongbank bị thu hồi giấy phép hoặc bị chấm dứt tư cách pháp nhân;</p> <p>2. Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của Kienlongbank.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> | <p>b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của <u>KienlongBank</u> khi tổ chức đó bị chấm dứt <u>tồn tại</u>;</p> <p>c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;</p> <p>d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e. <u>KienlongBank</u> bị thu hồi giấy phép;</p> <p>f. <u>Chết</u>.</p> <p>2. Hội đồng quản trị <u>KienlongBank</u> phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại <u>các điểm a, b, c, d và f của</u> Khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày <u>nhân sự</u> đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này, thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của Pháp luật có liên quan và theo Điều lệ của <u>KienlongBank</u>.</p> <p>3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|--|---|
| <p>Điều 11. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b. Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Kienlongbank; c. Không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này; e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank và quy định của pháp luật. <p>2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban và thành viên Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> | <p style="text-align: center;"><u>Điều 10. Đề cử, ứng cử; Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. <u>Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của Pháp luật. KienlongBank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu trúng cử.</u></p> <p>2. <u>Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 9 của Quy chế này, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban, thành viên khác của Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> a. <u>Miễn nhiệm khi</u> có đơn xin từ chức gửi Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị <u>KienlongBank</u>; b. <u>Bãi nhiệm khi</u> không tham gia hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 (<u>sáu</u>) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. <u>Bãi nhiệm khi</u> không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại <u>Điều 6</u> của Quy chế này; d. Các trường hợp khác <u>do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc</u> theo quy định tại Điều lệ <u>KienlongBank</u>. <p>3. <u>Đối với trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát thuộc các trường hợp quy định tại</u></p> | <p>Bổ sung nội dung về đề cử, ứng cử thành viên BKS</p> <p>Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>3. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị Kienlongbank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi Kienlongbank thay đổi, bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin.</p> | <p><u>Khoản 2 Điều này, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên, Ban Kiểm soát phải tổ chức họp. Sau khi tiến hành họp, Ban Kiểm soát thông báo ngay cho Hội đồng quản trị kèm theo các văn bản tài liệu chứng minh cụ thể để Hội đồng quản trị tiếp tục trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/phê duyệt chính thức và thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản tài liệu chứng minh này trước Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật.</u></p> <p><u>4. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định Khoản 1 Điều 9 và Khoản 4 Điều 20 của Quy chế này hoặc có đơn xin từ chức, trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi xảy ra sự kiện, các thành viên khác của Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện) làm Trưởng Ban Kiểm soát. Trường hợp không bầu được Trưởng Ban Kiểm soát, Phó Trưởng Ban Kiểm soát hoặc các thành viên Ban Kiểm soát còn lại đề cử một thành viên (trong trường hợp khuyết thiếu Phó Trưởng Ban Kiểm soát) tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban Kiểm soát.</u></p> <p><u>5. Trường hợp Ban Kiểm soát có số thành viên ít hơn theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và của Pháp luật,</u></p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|--|--|--------------------------------------|
| | <p><i>trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Ban Kiểm soát đề nghị tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để triệu tập Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban Kiểm soát).</i></p> <p>6. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng Ban và thành viên <i>khác của</i> Ban Kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</p> <p>7. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các thành viên Ban Kiểm soát theo <i>quy định tại Khoản 1 Điều này</i>, Hội đồng quản trị <i>KienlongBank</i> phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.</p> | |
| <p>Điều 12. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các thành viên Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại Điều 9 của Quy chế này, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan</p> | <p><u>Điều 11.</u> Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh <i>thành viên</i> Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, các thành viên <i>khác của</i> Ban Kiểm soát vi phạm quy định tại <u>Điều 8</u> của Quy chế này <i>hoặc</i> quy định khác của Pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao <i>hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều</i></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Ban Kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Kienlongbank hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt.</p> | <p><u>6 của Quy chế này</u>; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban, thành viên <u>khác của</u> Ban Kiểm soát <u>khi Ngân hàng được</u> kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải <u>tham gia</u> xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của <u>KienlongBank</u> hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.</p> | |
| <p>Điều 13. Thay thế thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Trong trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban Kiểm soát để bầu 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện) làm Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>Trường hợp không có thành viên Ban Kiểm soát đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành, các thành viên Ban Kiểm soát còn lại đề cử một thành viên bảo</p> | | <p>Bỏ Điều 13 Quy chế cũ. Gộp một số nội dung vào Khoản 3, 4, 5 Điều 11 Quy chế mới</p> |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|---|--------------------------------------|
| <p>đảm tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn tạm thời đảm nhiệm công việc của Trưởng Ban Kiểm soát; đồng thời, đề nghị Hội đồng quản trị trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc (kể từ ngày Trưởng Ban Kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách hoặc có đơn xin từ nhiệm) tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định để Ngân hàng Nhà nước chấp thuận danh sách dự kiến ứng cử bầu vào Ban Kiểm soát, và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và tiến hành thủ tục bầu Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Kienlongbank đệ trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.</p> <p>Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu theo quy định của Điều lệ Kienlongbank, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày không đủ số thành viên Ban Kiểm soát theo quy định, Ban Kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.</p> | | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|--|
| <p>Điều 14. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Danh sách dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát của Kienlongbank phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này.</p> <p>Kienlongbank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước danh sách những người được bầu thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày bầu.</p> | | <p>Bỏ Điều 14 Quy chế cũ Gộp vào nội dung Khoản 1 Điều 11 Quy chế mới</p> |
| <p>Điều 15. Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc định kỳ hàng tháng và tiền thưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Kienlongbank. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát được</p> | <p><u>Điều 12.</u> Thù lao, tiền thưởng và các chi phí khác của Ban Kiểm soát</p> <p>1. <u>Thành viên Ban Kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát.</u></p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Kienlongbank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Kienlongbank, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> | <p>3. Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của <u>KienlongBank</u> theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của <u>KienlongBank</u>, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> | |
| <p>Chương III NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT</p> | | |
| <p>Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Kienlongbank trong việc quản trị, điều hành Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Ban hành các quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc, định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ</p> | <p><u>Điều 13.</u> Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát</p> <p>1. Giám sát <u>hoạt động quản trị, điều hành KienlongBank trong</u> việc tuân thủ Pháp luật, <u>quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u>; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao <u>theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ KienlongBank.</u></p> <p>2. Ban hành quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, bộ phận Kiểm toán nội bộ và của các bộ phận giúp việc khác trực thuộc; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, <u>quy định nội bộ của bộ phận Kiểm</u></p> | <p>Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.</p> <p>3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận Kiểm toán nội bộ.</p> <p>4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ, có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành Kienlongbank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của Kienlongbank, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p><u>toán nội bộ, quy định nội bộ của KienlongBank</u> về kế toán, báo cáo.</p> <p>3. <u>Tổ chức</u> thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản <u>trị</u>, điều hành <u>KienlongBank</u>, <u>có quyền sử dụng các nguồn lực của KienlongBank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</u></p> <p>4. <u>Giám sát thực trạng tài chính</u>, thẩm định báo cáo tài chính sáu 06 (sáu) tháng đầu năm và hàng năm của <u>KienlongBank</u>; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. <u>Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Kienlongbank khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị, khi phát hiện người quản lý có hành vi vi phạm, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> | <p><u>KienlongBank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</u></p> <p>6. <u>Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của KienlongBank.</u></p> <p>7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của <u>KienlongBank</u> khi xét thấy cần thiết hoặc <u>trong các trường hợp sau đây</u>:</p> <p>a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b. Theo yêu cầu <u>của Ngân hàng Nhà nước hoặc</u> của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của Pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời gian 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.</p> <p>8. Kịp thời thông báo cho <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u> khi phát hiện người quản lý, <u>người điều hành của KienlongBank</u> có hành vi vi phạm <u>Pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của KienlongBank, nghị quyết,</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, và người có liên quan của viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.</p> <p>10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của Kienlongbank.</p> | <p><u>quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</u>; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).</p> <p>9. Lập danh sách cổ đông sáng lập <u>trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên</u> và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc của <u>KienlongBank, cổ đông sở hữu từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ trở lên</u>; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.</p> <p>10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.</p> <p>11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này.</p> <p>12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ.</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|--|
| <p>11. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p style="text-align: center;"><u>13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Điều lệ, Quy chế này và Luật Các tổ chức tín dụng.</u></p> <p>14. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và Pháp luật có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại Điều 16 của Quy chế này.</p> <p>2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều lệ Kienlongbank hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> | <p><u>Điều 14.</u> Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại <u>Điều 13</u> của Quy chế này.</p> <p>2. Triệu tập và <u>làm</u> chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.</p> <p>3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại <u>Khoản 11 Điều 13 của Quy chế này</u> hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, <u>có quyền</u> phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến <u>đó</u> khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p style="text-align: center;">Điều 53 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.</p> <p>11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>8. Bảo đảm các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.</p> <p>9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.</p> <p>10. <u>Chỉ được</u> ủy quyền cho 01 (một) thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện <u>quyền</u>, nhiệm vụ của <u>Trưởng Ban Kiểm soát</u> trong thời gian vắng mặt <u>hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ</u>.</p> <p>11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định <u>tại Quy chế này</u>, Điều lệ <u>KienlongBank</u> và Pháp luật có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 18. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Kienlongbank và của cổ đông.</p> | <p><u>Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ <u>KienlongBank</u>, <u>Quy chế này</u>, quy định nội bộ của Ban Kiểm soát <u>và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban Kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát</u> một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của</p> | <p>Điều 85 Điều lệ KienlongBank</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|--|---|
| <p>2. Bầu một thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.</p> <p>4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</p> <p>5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của Kienlongbank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> <p>6. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.</p> <p>7. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</p> | <p><u>KienlongBank</u> và của cổ đông; <u>chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.</u></p> <p>2. Bầu, <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> 01 (một) thành viên Ban Kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát, <u>Phó Trưởng Ban Kiểm soát.</u></p> <p>3. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập Ban Kiểm soát họp bất thường.</p> <p>4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.</p> <p>5. <u>Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành KienlongBank.</u></p> <p>6. Yêu cầu <u>người quản lý, người điều hành</u>, nhân viên của <u>KienlongBank</u> cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.</p> <p>7. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.</p> <p>8. Tham dự cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.</p> <p>9. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Điều lệ <u>KienlongBank</u> và Pháp luật có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 19. Trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên;</p> <p>b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).</p> | <p><u>Điều 16. Cung cấp, công bố công khai thông tin</u></p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai với các thông tin sau đây:</p> <p>a. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>của doanh nghiệp</u>, tổ chức kinh tế <u>khác</u> mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên, <u>bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên</u>;</p> <p>b. Tên, <u>mã số doanh nghiệp</u>, địa chỉ trụ sở chính <u>của doanh nghiệp</u>, <u>tổ chức khác</u> mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).</p> <p>c. <u>Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên, số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin.</u></p> | <p>Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 Khoản 1 Điều 61 Điều lệ KienlongBank</p> <p>Điều 64 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. Kienlongbank phải công khai thông tin quy định tại Khoản 1 Điều này định kỳ hàng năm cho Đại hội đồng cổ đông của Kienlongbank và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>4. Kienlongbank phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày Kienlongbank nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của pháp luật liên quan.</p> | <p>d. <u>Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo Pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.</u></p> <p>2. Việc công khai thông tin quy định tại <u>Khoản 1</u> Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.</p> <p>3. <u>Thành viên Ban Kiểm soát cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó</u></p> <p>4. <u>Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa KienlongBank, công ty con, công ty khác do</u></p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|--|---|
| | <p><u>KienlongBank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban Kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận, KienlongBank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u></p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định của Pháp luật liên quan.</p> | Điều 18 Mẫu Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, Phụ lục VI Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12//2020 |
| <p>Điều 20. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên bộ phận Kiểm toán nội bộ, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Kienlongbank và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> | <p><u>Điều 17.</u> Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của <u>KienlongBank</u> và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p> | Điều 60 Điều lệ KienlongBank |
| <p>Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Kienlongbank và vì mục đích cá nhân, đồng thời không</p> | <p><u>Điều 18.</u> Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. <u>Thành viên Ban Kiểm soát phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.</u></p> | Điều 18 Mẫu Quy chế Tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát, Phụ lục VI Thông tư 116/TT-BTC ngày 31/12//2020 |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Kienlongbank với một hoặc nhiều thành viên Ban Kiểm soát hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Ban Kiểm soát hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hóa trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát đã được báo cáo cho</p> | <p>2. <u>Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của KienlongBank.</u></p> <p>3. <u>Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p> <p>4. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Ban Kiểm soát tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của <u>KienlongBank</u> mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>5. <u>Đối với giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 16 của Quy chế này phải tuân thủ theo Điều 64 Điều lệ KienlongBank và các quy định Pháp luật liên quan.</u></p> <p>6. Ban Kiểm soát không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi <u>KienlongBank</u> bị lỗ.</p> <p>7. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ và Pháp luật có liên quan.</p> | <p>Bỏ Khoản 3, 5, 6 của Điều này tại Quy chế cũ</p> |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|---|--------------------------------------|
| <p>Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Kienlongbank vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Ban Kiểm soát hoặc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép;</p> <p>4. Thành viên Ban Kiểm soát và những người có liên quan với các thành viên trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Kienlongbank hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>5. Thành viên Ban Kiểm soát phải am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Kienlongbank.</p> | | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|--|---|--------------------------------------|
| <p>6. Thành viên Ban Kiểm soát thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Kienlongbank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Kienlongbank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp nhận.</p> <p>7. Thành viên Ban Kiểm soát không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ khác của Kienlongbank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Kienlongbank.</p> <p>8. Ban Kiểm soát không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi Kienlongbank bị lỗ.</p> <p>9. Thành viên Ban Kiểm soát có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Kienlongbank nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Kienlongbank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> | | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|--|---|
| <p>10. Các nghĩa vụ khác quy định tại Quy chế này, Điều lệ và pháp luật có liên quan.</p> | | |
| <p>Điều 22. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Kienlongbank, thành viên Ban Kiểm soát được Kienlongbank bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Kienlongbank là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Kienlongbank.</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm với lợi ích của Kienlongbank.</p> <p>c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc</p> | <p><u>Điều 19. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u></p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm <u><i>cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho KienlongBank và bên thứ ba.</i></u></p> <p>2. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của <u><i>KienlongBank</i></u>, thành viên Ban Kiểm soát được <u><i>KienlongBank</i></u> bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do <u><i>KienlongBank</i></u> là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của <u><i>KienlongBank</i></u>.</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm với lợi ích của <u><i>KienlongBank</i></u>.</p> <p>c. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc</p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|--|---|--------------------------------------|
| <p>được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.</p> | <p>được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. <u><i>KienlongBank có thể mua bảo hiểm cho thành viên Ban Kiểm soát đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</i></u></p> | |
| Chương IV HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT | | |
| <p>Điều 23. Cuộc họp của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng ban hoặc người tạm giữ chức Trưởng Ban triệu tập và làm chủ tọa.</p> <p>3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; | <p><u>Điều 20.</u> Cuộc họp của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Cuộc họp Ban Kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng 07 (bảy) ngày sau bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp Ban Kiểm soát do Trưởng Ban hoặc <u><i>người tạm thời phụ trách công việc của Trưởng Ban theo quy định Khoản 4 Điều 10 Quy chế này</i></u> triệu tập và làm chủ tọa.</p> <p>3. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Chủ tịch Hội đồng quản trị; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>c. Trưởng Ban Kiểm soát; d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát; e. Tổng Giám đốc; f. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, e và f, khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi Kienlongbank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> | <p>c. Trưởng Ban Kiểm soát; d. Đa số thành viên Ban Kiểm soát; e. Tổng <i>giám</i> đốc; f. Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban Kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại Điểm a, b, d, e và f, Khoản 3 Điều này, Trưởng Ban Kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban Kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban Kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi <i>KienlongBank</i> đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban Kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban Kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>5. Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của Kienlongbank hoặc ở nơi khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.</p> <p>6. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</p> <p>7. Cuộc họp Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền.</p> | <p>5. Các cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký của <i>KienlongBank</i> hoặc ở nơi khác do Trưởng Ban Kiểm soát quyết định.</p> <p>6. Thông báo mời họp Ban Kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban Kiểm soát được làm bằng văn bản <i>và/hoặc bằng thư điện tử</i> tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban Kiểm soát. Những thành viên Ban Kiểm soát không thể dự họp sẽ gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</p> <p>7. <i><u>Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</u></i></p> <p>8. Cuộc họp <i>họp lệ</i> Ban Kiểm soát được tiến hành khi có từ <i>4/5 (bốn phần năm)</i> số thành viên Ban Kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền. <i>Trường hợp triệu tập họp Ban Kiểm soát lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, người triệu tập phải triệu</i></p> | <p>Điều 14 phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <u>in nghiêng và gạch chân</u>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| | <p><u>tập tiếp cuộc họp Ban Kiểm sát lần hai trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần họp thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp tiến hành nếu có 3/5 (ba phần năm) số thành viên Ban Kiểm soát dự họp. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, người triệu tập phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và xem xét các biện pháp giải quyết tiếp theo.</u></p> <p><u>8. Thành viên Ban Kiểm soát được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u> <u>b. Ủy quyền cho thành viên Ban Kiểm soát khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 9 Điều này;</u> <u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u> <u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</u> <p><u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ toạ cuộc họp chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp có quyền biểu quyết.</u></p> <p><u>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền cho thành viên Ban Kiểm soát khác dự họp và</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|--|---|
| | <p><u>biểu quyết nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát chấp thuận.</u></p> | |
| <p>Điều 24. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.</p> <p>3. Bất kỳ thành viên Ban Kiểm soát nào có liên quan đến một hợp đồng được nêu trong khoản 3 Điều 21 của Quy chế này sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với hợp đồng đó.</p> <p>4. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp với một hợp đồng, một thỏa thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với Kienlongbank phải</p> | <p><u>Điều 21. Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban Kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Nếu thành viên Ban Kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban Kiểm soát khác (là đối tượng được tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.</p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề <u>quy định tại Khoản 4 Điều 16 Quy chế này</u> được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Ban Kiểm soát. Tại đây Ban Kiểm soát sẽ xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thỏa thuận đó hay không. Nếu như sau này mới biết về sự tồn tại về quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.</p> <p>5. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Ban Kiểm soát ủy quyền Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt).</p> <p>6. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:</p> <p>a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;</p> | <p>3. Quyết định của Ban Kiểm soát được thông qua nếu được <u>trên 50% (năm mươi phần trăm)</u> số thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết chấp thuận <u>tại cuộc họp hợp lệ</u>. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được <u>Trưởng Ban Kiểm soát</u> ủy quyền chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trưởng Ban Kiểm soát vắng mặt), <u>hoặc thành viên Ban Kiểm soát được giao tạm thời phụ trách công việc Trưởng Ban Kiểm soát (trường hợp khuyết thiếu Trưởng Ban Kiểm soát)</u>.</p> <p>4. Trường hợp Ban Kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban Kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu:</p> <p>a. Được sự nhất trí bằng văn bản <u>với tỷ lệ chấp thuận đáp ứng theo quy định tại Khoản 3 Điều này;</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.</p> | <p>b. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban Kiểm soát.</p> | |
| <p>Điều 25. Biên bản họp của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát và ký tên vào biên bản.</p> <p>2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản họp đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.</p> <p>3. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào Biên bản họp thì ghi rõ lý do; Nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.</p> | <p><u>Điều 22. Biên bản họp của Ban Kiểm soát</u></p> <p>1. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi <i>bằng biên bản</i>. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm ghi chép và lập biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát và ký tên vào biên bản.</p> <p>2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban Kiểm soát và Biên bản họp đó sẽ được coi là bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản.</p> <p>3. <i>Các thành viên Ban Kiểm soát tham gia dự họp phải ký tên vào biên bản họp, các thành viên Ban Kiểm soát được quyền ghi nhận, bảo lưu ý kiến, lý do đối với các vấn đề chưa đồng thuận tại biên bản họp.</i></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>4. Sổ biên bản và Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>5. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban Kiểm soát.</p> | <p>4. Biên bản họp Ban Kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở của KienlongBank.</p> <p>5. Chủ tọa, Thư ký và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Ban Kiểm soát.</p> | |
| <p>Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản</p> <p>1. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản.</p> <p>2. Thư ký Ban Kiểm soát chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> | <p><u>Điều 23.</u> Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản</p> <p>5. Trưởng Ban Kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản <u>và chỉ định thư ký cuộc họp.</u></p> <p>6. Thư ký <u>cuộc họp</u> chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của <u>KienlongBank</u>;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Kienlongbank;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban Kiểm soát và gửi về Ban Kiểm soát Kienlongbank theo đúng thời hạn quy định.</p> <p>5. Thư ký Ban Kiểm soát kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Kienlongbank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> | <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về <u>KienlongBank</u>;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>8. Thư ký <u>cuộc họp</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của <u>KienlongBank</u>;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban Kiểm soát đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>9. <u>Theo thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm trả lời ý kiến của mình, ký tên xác nhận và gửi về Thư ký Ban Kiểm soát hoặc qua E-mail cho Thư ký Ban Kiểm soát theo đúng thời hạn quy định. Trường hợp</u></p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>6. Thư ký Ban kiểm soát lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn bản nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Kienlongbank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.</p> | <p><i><u>phản hồi qua E-mail thì sau đó thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm ký tên vào văn bản xin ý kiến và gửi lại cho Thư ký Ban Kiểm soát . Ý kiến xác nhận bằng văn bản không được khác với ý kiến gửi qua E-mail. Quá thời hạn nhận lại ý kiến mà thành viên Ban Kiểm soát chưa có ý kiến trả lời thì được hiểu là thành viên Ban Kiểm soát không có ý kiến.</u></i></p> <p><i><u>Vì bất cứ lý do nào, khi thành viên Ban Kiểm soát đã phản hồi ý kiến qua E-mail nhưng không gửi lại ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Ban Kiểm soát thì ý kiến phản hồi qua E-mail vẫn có hiệu lực.</u></i></p> <p><i><u>10. Thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm đưa ra ý kiến biểu quyết thông qua việc lựa chọn một trong ba ý kiến tại văn bản lấy ý kiến: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô tương ứng. Những ý kiến bổ sung chỉ có tính tham khảo, Thư ký Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo về ý kiến này và Trưởng Ban Kiểm soát (hoặc thành viên được Trưởng Ban Kiểm soát ủy quyền) có quyền quyết định nên đưa hay không nên đưa vào Biên bản họp Ban Kiểm soát.</u></i></p> <p>11. Thư ký cuộc họp lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; Liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại</p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|---|---|--------------------------------------|
| | <p>phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>12. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Ban Kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>13. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn bản nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của <i>KienlongBank</i>.</p> <p>14. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban Kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban Kiểm soát.</p> | |
| Chương V CHƯƠNG TRÌNH, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, QUYỀN ĐƯỢC CUNG CẤP THÔNG TIN, BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA BAN KIỂM SOÁT | | |
| <p>Điều 27. Chương trình công tác của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của Kienlongbank, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát, thư ký tổng hợp chương trình công tác của Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát, xây dựng và trình Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt Chương trình công tác định kỳ</p> | <p><u>Điều 24.</u> Chương trình công tác của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Căn cứ mục tiêu chung, chương trình, kế hoạch, định hướng phát triển hàng năm và trong từng giai đoạn của <i>KienlongBank</i>, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, nhiệm vụ của từng thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt Chương trình công tác định kỳ hàng tháng, quý, năm của Ban Kiểm soát và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ban Kiểm</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|---|---|---|
| <p>hàng tháng, quý, năm của Ban Kiểm soát và theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình công tác của Ban Kiểm soát theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>2. Căn cứ Chương trình công tác chung của Ban Kiểm soát và nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát phân công, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> | <p>soát theo định kỳ và báo cáo tại kỳ họp thường kỳ theo quy định.</p> <p>2. Căn cứ Chương trình công tác chung của Ban Kiểm soát và nhiệm vụ đã được Trưởng Ban Kiểm soát phân công, từng thành viên Ban kiểm soát chủ động thực hiện Chương trình công tác của mình.</p> | |
| <p>Điều 28. Điều kiện làm việc của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>Ban Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, các Chi nhánh và Phòng giao dịch và các Công ty con có liên quan của Kienlongbank có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Kienlongbank theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát hoặc các thành viên Ban Kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ Kienlongbank.</p> | <p><u>Điều 25.</u> Điều kiện làm việc của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p><u>Điều kiện làm việc, chế độ công vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ KienlongBank và các văn bản Pháp luật, nội bộ có liên quan.</u></p> | |
| <p>Điều 29. Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chuyên trách. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và</p> | <p><u>Điều 26.</u> Chế độ làm việc của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân chuyên trách. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và</p> | <p>Bỏ Khoản 3, 5 Điều 29 Quy chế cũ</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức, phân công các thành viên phụ trách theo mảng công việc. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban Kiểm soát, các thành viên phải có mặt đầy đủ, nếu vắng mặt vì lý do chính đáng phải có ý kiến bằng văn bản. Nội dung cuộc họp Ban Kiểm soát được lập thành biên bản và có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban Kiểm soát dự họp.</p> <p>4. Ban Kiểm soát lập chương trình công tác Quý, 06 (sáu) tháng, năm, phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng công việc theo chương trình để thực hiện các nhiệm vụ quy định theo Điều lệ Kienlongbank.</p> <p>5. Đối với những vụ việc kiểm tra mang tính phức tạp, Ban Kiểm soát báo cáo với Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để huy động thêm nhân sự tham gia của một số cán bộ có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn phục vụ cho công tác kiểm tra.</p> <p>6. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận tập thể</p> | <p>trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm tổ chức, phân công các thành viên phụ trách theo mảng công việc. Thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.</p> <p>3. Ban Kiểm soát lập chương trình công tác Quý, 06 (sáu) tháng, năm, phân công trách nhiệm các thành viên phụ trách từng công việc theo chương trình để thực hiện các nhiệm vụ quy định theo Điều lệ <i>KienlongBank</i>.</p> <p>4. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận tập thể</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có ý kiến khác với kết luận của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân và Trưởng Ban Kiểm soát phải ghi ý kiến bảo lưu này vào biên bản.</p> <p>7. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> | <p>trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có ý kiến khác với kết luận của Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên đó có quyền bảo lưu ý kiến cá nhân và Trưởng Ban Kiểm soát phải ghi ý kiến bảo lưu này vào biên bản.</p> <p>5. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo thẩm định tài chính 06 (sáu) tháng, báo cáo của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> | |
| <p style="text-align: center;">Điều 30. Quyền được cung cấp thông tin</p> <p>1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Kienlongbank phát hành được gửi đến các thành viên Ban Kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Kienlongbank lưu giữ tại trụ sở chính, chi</p> | <p style="text-align: center;"><u>Điều 27.</u> Quyền được cung cấp thông tin</p> <p>1. <u>Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:</u></p> <p>a. <u>Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;</u></p> <p>b. <u>Nghị quyết/quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</u></p> <p>c. <u>Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do KienlongBank phát hành.</u></p> <p>2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của <u>KienlongBank</u> lưu giữ tại trụ sở chính, chi</p> | <p style="text-align: center;">Điều 87 Điều lệ KienlongBank</p> |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Kienlongbank làm việc.</p> <p>4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Kienlongbank theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Và phải bảo đảm rằng tất cả các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm và theo phương thức đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải thông báo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.</p> | <p>nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của <u>KienlongBank</u> làm việc.</p> <p>3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng <u>giám</u> đốc và các người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời tất cả các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của <u>KienlongBank</u> theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Nếu một thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin hoặc tài liệu liên quan đến nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo cách thức phù hợp với nhiệm vụ kiểm soát (từ nguồn khác Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát), thành viên này phải thông báo với Trưởng Ban Kiểm soát ngay khi có thể và Trưởng Ban Kiểm soát sẽ thông báo cho các thành viên Ban Kiểm soát có liên quan.</p> | |
| <p>Điều 31. Bảo mật thông tin</p> <p>1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường</p> | <p><u>Điều 28.</u> Bảo mật thông tin</p> <p>1. Các thành viên Ban Kiểm soát xử lý mọi thông tin tài liệu có được trong phạm vi thẩm quyền thành viên Ban Kiểm soát với sự cẩn trọng cần thiết và bảo mật trong trường</p> | |

| QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|--|---|--------------------------------------|
| <p>hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của Kienlongbank và pháp luật.</p> <p>2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của Kienlongbank, hoặc các thông tin mà Kienlongbank chưa công bố ra bên ngoài.</p> <p>3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ</p> <p>4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ Kienlongbank, Quy chế này và quy định có liên quan của pháp luật.</p> | <p>hợp thông tin được xếp loại mật theo quy định của <u>KienlongBank</u> và Pháp luật.</p> <p>2. Các thành viên Ban Kiểm soát không được tiết lộ ra bên ngoài, công bố hoặc bằng cách khác cung cấp cho bên thứ ba các thông tin mật, các văn bản tài liệu và các thông tin khác liên quan đến hoạt động của <u>KienlongBank</u>, hoặc các thông tin mà <u>KienlongBank</u> chưa công bố ra bên ngoài.</p> <p>3. Việc bảo mật thông tin vẫn được thực hiện sau khi thành viên Ban Kiểm soát đã hết nhiệm kỳ.</p> <p>4. Các thành viên Ban Kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ bảo mật thông tin theo Điều lệ <u>KienlongBank</u>, Quy chế này và quy định có liên quan của Pháp luật.</p> | |
| Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT | | |
| <p>Điều 32. Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước</p> <p>Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p><u>Điều 29.</u> Đối với các cơ quan quản lý Nhà nước</p> <p>Ban Kiểm soát thực hiện chế độ báo cáo cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của Pháp luật hiện hành.</p> | |
| <p>Điều 33. Đối với các cổ đông</p> <p>1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cho cổ đông kết quả giám sát hoạt động của Kienlongbank tại kỳ họp Đại hội</p> | <p><u>Điều 30.</u> Đối với các cổ đông</p> <p>1. Ban Kiểm soát thực hiện báo cáo cho cổ đông kết quả hoạt động <u>của Ban Kiểm soát</u> tại kỳ họp Đại hội đồng</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|---|---|
| <p>đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank.</p> <p>2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Kienlongbank và gửi báo cáo theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ Kienlongbank.</p> | <p>cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ <u>KienlongBank</u>.</p> <p>2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất <u>và triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường</u> khi nhận được yêu cầu từ cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn theo quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ <u>KienlongBank</u>; và gửi báo cáo <u>kết quả triển khai công việc</u> theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ <u>KienlongBank</u>.</p> | |
| <p>Điều 34. Đối với Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank, quy định quản trị nội bộ của Kienlongbank và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.</p> | <p><u>Điều 31. Đối với Hội đồng quản trị</u></p> <p>1. Hội đồng quản trị bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ <u>KienlongBank</u>, quy định quản trị nội bộ của <u>KienlongBank</u> và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Hội đồng quản trị bảo đảm Trưởng Ban Kiểm soát được tham dự các cuộc họp thường kỳ hay bất thường của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Khi nhận được kết quả giám sát, kiểm toán và những đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị sẽ xem xét để đưa ra kết luận. Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận của Hội đồng quản trị.</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>4. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank. Hội đồng quản trị bảo đảm Ban Kiểm soát có đầy đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.</p> <p>5. Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.</p> | <p>4. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên theo quy định tại Điều lệ <u><i>KienlongBank</i></u>. Hội đồng quản trị bảo đảm Ban Kiểm soát có đầy đủ thông tin và thời gian cần thiết để thực hiện thẩm định các báo cáo này.</p> <p>5. Ban Kiểm soát tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi gửi Đại hội đồng cổ đông.</p> | |
| <p>Điều 35. Đối với Ban Điều hành và người quản lý của Kienlongbank</p> <p>1. Ban Điều hành bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank, quy định nội bộ của Kienlongbank và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.</p> <p>3. Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại điều lệ Kienlongbank, quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo</p> | <p><u>Điều 32. Đối với Ban Điều hành</u></p> <p>1. Ban Điều hành bảo đảm chế độ cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát theo Quy chế này, Điều lệ Kienlongbank, quy định nội bộ của <u><i>KienlongBank</i></u> và các quy định khác có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Điều hành <u><i>KienlongBank</i></u> mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát <i>khác</i> tham dự họp Ban Điều hành hoặc các cuộc họp khác.</p> <p>3. Ban Điều hành <u><i>KienlongBank</i></u> thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều lệ Kienlongbank, Quy chế này, quy định quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan. Ngoài các thông tin báo cáo theo định kỳ, Ban Điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>định kỳ, Ban Điều hành và Người quản lý Kienlongbank thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của Kienlongbank theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Kienlongbank, Ban Điều hành và người quản lý Kienlongbank cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban Kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban Kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban Kiểm soát theo dõi.</p> | <p>tin, báo cáo có liên quan đến hoạt động của <u>KienlongBank</u> theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Kienlongbank, Ban Điều hành cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát.</p> <p>5. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát và kiểm toán nội bộ và thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo quy định. Ban Điều hành thông báo cho Ban Kiểm soát những chỉ đạo, ý kiến của mình đối với những vấn đề Ban Kiểm soát đã có báo cáo, kiến nghị để Ban Kiểm soát theo dõi.</p> | |
| <p>Điều 36. Đối với các Đơn vị trong hệ thống Kienlongbank</p> <p>1. Các Đơn vị trong hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; Thực hiện các kiến nghị của Ban</p> | <p><u>Điều 33. Đối với các Đơn vị trong hệ thống KienlongBank</u></p> <p>1. Các Đơn vị trong hệ thống bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p> <p>2. Lãnh đạo các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban Kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban Kiểm soát; Thực hiện các kiến nghị của Ban</p> | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.</p> <p>3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Kienlongbank.</p> | <p>Kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát theo quy định.</p> <p>3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của <u>KienlongBank</u>.</p> | |
| <p>Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT</p> | | |
| <p>Điều 37. Khen thưởng và kỷ luật</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của Kienlongbank.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>3. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ trực thuộc Ban Kiểm soát theo quy định của Kienlongbank và đề xuất hình thức khen thưởng và kỷ luật để trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.</p> | <p><u>Điều 34.</u> Khen thưởng và kỷ luật</p> <p>1. Thành viên Ban Kiểm soát được khen thưởng và kỷ luật theo quy định về khen thưởng và kỷ luật của <u>KienlongBank</u>.</p> <p>2. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Ban Kiểm soát để Hội đồng quản trị tổng hợp trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>3. Trưởng Ban Kiểm soát đánh giá kết quả hoạt động của các cán bộ trực thuộc Ban Kiểm soát theo quy định của <u>KienlongBank</u> và <u>quyết định</u> hình thức khen thưởng và kỷ luật.</p> | |
| <p>Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p> | | |

| <p style="text-align: center;">QUY CHẾ HIỆN HÀNH</p> | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI (Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với Quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|--|--|---|
| <p>Điều 38. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2019.</p> <p>2. Các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên Kienlongbank chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> | <p><u>Điều 35. Hiệu lực thi hành</u></p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ <u>ngày ... tháng ... năm 2024.</u></p> <p>2. Các thành viên Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, nhân viên <u>KienlongBank và đơn vị trong hệ thống KienlongBank</u> chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.</p> | |

Số: 04 /QĐ-ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 26 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ
của Ngân hàng TMCP Kiên Long**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông ngày 26 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Quản trị nội bộ**” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26.10.2024 và thay thế Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 3.** Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các Khối, Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở, Chi nhánh, phòng Giao dịch và các cá nhân, Đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.

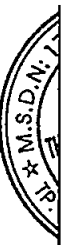
TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *th*



Trần Ngọc Minh

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| CHƯƠNG I | 4 |
| QUY ĐỊNH CHUNG | 4 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 4 |
| Điều 2. Giải thích từ ngữ | 4 |
| Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản..... | 5 |
| Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:..... | 5 |
| CHƯƠNG II | 6 |
| CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 6 |
| MỤC 1: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG | 6 |
| Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông..... | 6 |
| Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông..... | 6 |
| MỤC 2: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP | 8 |
| Điều 7. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông | 8 |
| Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp..... | 9 |
| Điều 9. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông | 10 |
| Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông | 11 |
| Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông..... | 12 |
| Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông | 13 |
| Điều 13. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... | 13 |
| Điều 14. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu | 14 |
| Điều 15. Điều kiện Nghị quyết được thông qua..... | 14 |
| Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của ĐHĐCĐ | 15 |
| Điều 17. Lập Biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông..... | 16 |
| MỤC 3: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN | 17 |
| Điều 18. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản | 17 |
| MỤC 4: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN | 19 |
| Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến | 19 |
| MỤC 5: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI HỌP TRỰC TUYẾN | 20 |
| Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến | 20 |



flu

| | |
|---|----|
| CHƯƠNG III | 22 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | 22 |
| Điều 21. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị | 22 |
| Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị | 23 |
| Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị | 24 |
| Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị | 24 |
| Điều 26. Cuộc họp của Hội đồng quản trị | 25 |
| Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản .. | 27 |
| Điều 28. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị | 28 |
| Điều 29. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị | 28 |
| Điều 30. Người phụ trách quản trị KienlongBank | 28 |
| CHƯƠNG IV | 29 |
| BAN KIỂM SOÁT | 29 |
| Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát | 29 |
| Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và cơ cấu của thành viên Ban kiểm soát | 30 |
| Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát | 30 |
| Điều 34. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát | 31 |
| Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát | 31 |
| Điều 36. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát | 31 |
| Điều 37. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát | 32 |
| CHƯƠNG V | 32 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | 32 |
| Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc | 32 |
| Điều 39. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc | 34 |
| Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc | 34 |
| Điều 41. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc | 35 |
| CHƯƠNG VI | 35 |
| PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC | 35 |
| Điều 42. Nguyên tắc phối hợp | 35 |
| Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát | 35 |
| Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành | 36 |
| Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành | 37 |
| Điều 46. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành | 37 |

| | |
|--|----|
| Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật | 38 |
| CHƯƠNG VII | 38 |
| ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | 38 |
| Điều 48. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế | 38 |

11/2014 0 3 10

QUY CHẾ

QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 10 năm 2024
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với:

- Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và từ viết tắt sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

- “**Quản trị Ngân hàng**”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 3 Quy chế này.
- “**Người phụ trách quản trị Ngân hàng**”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 30 của Quy chế này.
- “**Người quản lý Ngân hàng**”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- “**Người điều hành Ngân hàng**”: Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
- “**Ban Điều hành**” Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- “**Đại hội đồng cổ đông**”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- “**Cổ đông**”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- “**Cổ đông lớn**”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (05%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.
- “**KienlongBank**”, “**Ngân hàng**”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.

10. “NHNN”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

11. “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến”: Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình, theo đó cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội và thực hiện các quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ.

12. **Điều lệ**: Là Điều lệ của KienlongBank.

Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích.
7. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

2. Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.

3. Ban Kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm

toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác

Thành viên Ban Điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng giám đốc.

CHƯƠNG II

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

MỤC 1: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.

5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.

2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

- b. Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- c. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;
- e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;
- g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;
- h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;
- j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- k. Thông qua phương án khắc phục khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 22 Điều lệ KienlongBank và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của KienlongBank;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án

chuyển giao bắt buộc;

r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;

t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

MỤC 2: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP

Điều 7. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc một thời điểm khác được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Điều lệ KienlongBank;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

4. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và danh sách cổ đông được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập

danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 9. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) và trong vòng không quá 10 ngày kể từ ngày lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo có thể được đăng trên báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp chương trình họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu sáu mươi (60) ngày, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký

cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;
- d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 9 Điều 29 Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

e. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì việc ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp theo Hướng dẫn của KienlongBank. Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký dự họp thực hiện theo thông báo của Người triệu tập cuộc họp.

2. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

3. Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu số lượng cổ đông tham dự đã đủ điều kiện tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có quyền bắt đầu khai mạc cuộc họp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Sau khi đăng ký dự họp, cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của cổ đông này (trong trường hợp cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của cổ đông đó thì cổ đông đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai lợi ích liên quan, cổ đông phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà KienlongBank và hoặc các cổ đông khác phải gánh chịu do hành vi này gây ra (nếu có).

5. Cổ đông phải kê khai và không được biểu quyết trong các trường hợp sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở



Handwritten signature

Giao dịch chứng khoán.

Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 13. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;

b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;

c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

e. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý,

giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;

i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.

2. Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết do KienlongBank phát hành. Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phương thức gior Thẻ biểu quyết và/hoặc điền vào Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội sẽ thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định nội bộ KienlongBank và quy định của pháp luật.

3. Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:

- a. Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- b. Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- c. Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

4. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu.

5. Kiểm phiếu

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp, số lượng Ban kiểm phiếu tối thiểu 03 và tối đa 05 thành viên. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong Ban kiểm phiếu.

6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu cụ thể được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Điều kiện Nghị quyết được thông qua

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ KienlongBank. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ KienlongBank.

d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.

2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 49 Điều lệ KienlongBank;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có liên quan.

Điều 17. Lập Biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi

đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

MỤC 3: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 18. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản.

a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 13 Quy chế này; điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 41 và khoản 2 Điều 49 Điều lệ KienlongBank.

b. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm hoặc gửi thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Kienlong đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đăng ký với KienlongBank hoặc với VSDC.

2. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

b. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

(ii) Mục đích lấy ý kiến;

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- (vi) Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

(i) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

(ii) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

e. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- (iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- (v) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

f. Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

g. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

ph

MỤC 4: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TUYẾN

Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến

1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị quyết định việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường bằng hình thức họp trực tuyến. Cuộc họp sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành cuộc họp được xác định như trường họp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức đăng ký tham dự:

a. Mỗi cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp một (01) tài khoản truy cập để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (gồm tên đăng nhập và mật khẩu truy cập). Thông tin truy cập để tham dự Đại hội được KienlongBank cung cấp trong Thông báo mời họp.

b. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống của KienlongBank và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các kết quả bỏ phiếu liên quan đến tài khoản đăng nhập của chính mình.

c. Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. KienlongBank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số giấy tờ pháp lý của cá nhân; Số điện thoại di động, hòm thư điện tử, địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. KienlongBank có thể gửi thông tin đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin của cổ đông đã đăng ký.

d. Văn bản Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi kèm theo Thông báo mời họp cổ đông. Cách thức đăng ký tham dự có thể thay đổi theo từng thời kỳ, căn cứ vào công nghệ của Bên cung cấp dịch vụ họp trực tuyến và hoặc quy định của pháp luật có liên quan.

e. Cổ đông sẽ sử dụng tài khoản truy cập đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và thực hiện việc biểu quyết. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.

4. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Thực hiện theo pháp luật về dân sự và Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

gh

a. KienlongBank sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà KienlongBank sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được Thông báo cho các cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.

b. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời gian kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc vào diễn biến đại hội. Mọi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông để cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.

c. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó.

d. Chi tiết việc bỏ phiếu được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Ban kiểm phiếu sẽ tập hợp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết.

7. Hình thức thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến, Thông báo kết quả kiểm phiếu, Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến thực hiện tương tự như với trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tiếp.

MỤC 5: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẰNG HÌNH THỨC HỌP TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI HỌP TRỰC TUYẾN

Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Để phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo được thực hiện như trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua họp trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Việc đăng ký tham dự họp, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo

phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

- i) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp tại mục 2 chương II Quy chế này.
- ii) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến tại mục 4 chương II Quy chế này.

b. Chi tiết việc đăng ký tham dự họp, uỷ quyền tham dự được thực hiện theo Hướng dẫn của Hội đồng quản trị.

4. Điều kiện tiến hành

Số lượng cổ đông tham dự họp được xác định là tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông/Người được uỷ quyền của cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

5. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, (iii) biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

6. Cách thức kiểm phiếu

a. KienlongBank áp dụng đồng thời các cách thức, các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu được tính dựa trên:

- (i) Số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được uỷ quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác;
- (ii) Số phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được uỷ quyền của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu);
- (iii) Số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người được uỷ quyền của cổ đông gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax.

b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu

a. Kết quả kiểm phiếu phải được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được thông qua khi đạt đủ tỷ lệ như với trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp

và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định theo hình thức họp trực tiếp tại mục 3 Chương II Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ KienlongBank, quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.

4. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ KienlongBank của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai (02) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc.

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn

nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ KienlongBank;

b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

c. Có trình độ từ đại học trở lên;

d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;

b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;

c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;

d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;

đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để

bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử một (01) người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục đề cử được thực hiện theo Điều lệ KienlongBank và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:

a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;

b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;

d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;

đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.

e. Các tài liệu khác theo quy định của KienlongBank và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ, Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của KienlongBank;

b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 67 của Điều lệ KienlongBank và Điều 23 Quy chế này;

d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 55, Khoản 2 Điều 67 Điều lệ KienlongBank và Điều 23 Quy chế này;

đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ KienlongBank từng thời kỳ.

2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 26. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;
- d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi

thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 70 Điều lệ KienlongBank.

11. Việc lập biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định của Điều 73 Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank;

g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã

được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 28. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.

Điều 29. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

- a. Ủy ban Nhân sự;
- b. Ủy ban Quản lý rủi ro;
- c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng:

a. Ủy ban/Hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật;

Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.

b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao theo từng lĩnh vực;

c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.

Điều 30. Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Điều lệ KienlongBank.

2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.

3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;

iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ.

b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát

1. Vai trò của Ban kiểm soát

a. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ KienlongBank và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

b. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

c. Ban kiểm soát xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

d. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động quản trị và điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ

a. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

b. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật.

Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và cơ cấu của thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

2. Ban kiểm soát của KienlongBank có năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát

3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ KienlongBank;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;

3. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;

5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

flu

6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 34. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

2. Trình tự, thủ tục, cách thức đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện trong tự như đối với thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 24 Quy chế này và theo quy định nội bộ của KienlongBank, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.

Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ KienlongBank, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát của KienlongBank;
- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 86 của Điều lệ KienlongBank và Điều 33 Quy chế này;
- đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ KienlongBank.

2. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Điều 36. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.

3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:

flu

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Trưởng Ban kiểm soát;
- d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Tổng giám đốc;
- e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.

4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).

5. Các cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.

6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp phải gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.

7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 37. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.

CHƯƠNG V

TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:
- a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank;
 - c. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;
 - d. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
 - đ. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank;
 - f. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;
 - g. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
 - h. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ KienlongBank;
 - i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - k. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ KienlongBank và quy định nội bộ của KienlongBank;
 - l. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank;
 - m. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.
- Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kiến nghị số lượng lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;
- n. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;

o. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hằng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

p. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank;

q. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hàng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ KienlongBank của KienlongBank;

r. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và theo quy định của pháp luật.

3. Tổng giám đốc phải thành lập Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả (ALCO) và Hội đồng quản lý vốn để đề xuất, tham mưu cho Tổng giám đốc thực hiện giám sát đối với các đơn vị trong hệ thống đối với những vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 81 Điều lệ KienlongBank.

Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc

1. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.

2. Tổng giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong trường hợp Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong

flu

thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

4. Trường hợp Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.

5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.

6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ KienlongBank.

Điều 41. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

CHƯƠNG VI

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42. Nguyên tắc phối hợp

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:

- a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;
- b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ KienlongBank và quy định nội bộ của KienlongBank;
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai

phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.

5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ KienlongBank hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.

7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.

5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với

KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành

1. Tổng giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.

2. Tổng giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.

Điều 46. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành

1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- a. Tự nhận xét đánh giá;
- b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;
- c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;
- d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.

2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.

4. Tổng giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.
4. Điều khoản ưu tiên áp dụng và điều khoản chuyển tiếp:
 - a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.
 - b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
 - c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.
 - d. Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



BẢNG THUYẾT MINH QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| I. | <p>Chương I. Quy định chung</p> <p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Điều 2: Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Điều 4. Cơ cấu quản trị chung</p> | <p>Chương I. Quy định chung</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p><u>Điều 2. Giải thích từ ngữ</u></p> <p>Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <p>Điều 4. Cơ cấu quản trị chung</p> | Điều chỉnh lại vị trí các Điều để phù hợp với kết cấu theo Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC. |
| 1 | <p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>Quy chế này áp dụng đối với:</p> <p>a. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;</p> | <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh:</p> <p>Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng:</p> <p>Quy chế này áp dụng đối với:</p> <p>a. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| | b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này. | b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này. | |
| 2 | <p>Điều 3. Giải thích từ ngữ</p> <p>Những từ ngữ và từ viết tắt cho Quy chế này được hiểu như sau:</p> <p>1. “Quản trị Ngân hàng”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 2, Quy chế này</p> <p>2. “Người phụ trách quản trị Ngân hàng”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 26 của Quy chế này.</p> <p>3. “Người quản lý Ngân hàng”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. “Người điều hành Ngân hàng”: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định của của KienlongBank.</p> | <p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Những từ ngữ và từ viết tắt sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:</p> <p>1. “Quản trị Ngân hàng”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 3 Quy chế này.</p> <p>2. “Người phụ trách quản trị Ngân hàng”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 30 của Quy chế này.</p> <p>3. “Người quản lý Ngân hàng”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.</p> <p>4. “Người điều hành Ngân hàng”: Bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.</p> <p><u>5. “Ban Điều hành” Bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u></p> | Điều chỉnh phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều lệ KienlongBank. |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | <p>5. “Đại hội đồng cổ đông”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>6. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p>7. “Cổ đông lớn”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.</p> <p>8. “KienlongBank”, “Ngân hàng”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.</p> <p>9. “NHNN”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p>Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> | <p>6. “Đại hội đồng cổ đông”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</p> <p><u>7. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.</u></p> <p><u>8. “Cổ đông lớn”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.</u></p> <p>9. “KienlongBank”, “Ngân hàng”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.</p> <p>10. “NHNN”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.</p> <p><u>11. “Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến”: Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết, bầu cử của mình, theo đó cho phép Đại biểu ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến Đại hội và thực hiện các quyền của cổ đông khi tham dự ĐHĐCĐ.</u></p> <p><u>12. Điều lệ: Là Điều lệ của KienlongBank.</u></p> <p>Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|------------------------------|
| | | KienlongBank và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật. | |
| 3 | <p>Điều 2: Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <p>Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank. 2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế. 3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý. 4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. 5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan. 6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích. 7. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank. | <p>Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <p>Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank. 2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế. 3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý. 4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. 5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan. 6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích. 7. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank. | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| 4 | <p>Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:</p> <p>Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị:</p> <p>Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do ĐHĐCĐ bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.</p> <p>Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.</p> | <p>Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:</p> <p>Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ KienlongBank.</p> <p>2. Hội đồng Quản trị:</p> <p>Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do Đại hội đồng cổ đông bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban Kiểm soát.</p> <p>Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.</p> <p>3. Ban Kiểm soát:</p> <p>Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định</p> | Nội dung không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| | <p>3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác</p> <p>Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.</p> <p>Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.</p> | <p>của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.</p> <p>4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác</p> <p>Thành viên Ban Điều hành bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Ngân hàng TMCP Kiên Long được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.</p> <p>Tổng giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng giám đốc.</p> | |
| II. | <p>CHƯƠNG II</p> <p>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>CHƯƠNG II</p> <p>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Mục 1: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Mục 2: Thông qua nghị quyết đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp</p> | Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh lại vị trí các Điều để phù hợp với kết cấu theo Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|----------------------------|
| | <p>Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 9. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 10. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 12. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 15. Thẩm quyền và thẻ thức ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến</p> | <p>Điều 7. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp</p> <p>Điều 9. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 13. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 14. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>Điều 15. Điều kiện Nghị quyết được thông qua</p> <p>Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Điều 17. Lập Biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Mục 3: Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>Điều 18. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>Mục 4: Thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức họp trực tuyến</p> | <p>tư 116/2020/TT-BTC.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---|
| | | <p>Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến</p> <p>Mục 5: Thông qua nghị quyết đHĐCĐ bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> | |
| 5 | <p>Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc | <p>Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:</p> <ol style="list-style-type: none"> Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp <i>quyết định, nghị quyết</i> của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ | <p>Điều chỉnh để phù hợp với các quy định tại Điều 39 Điều lệ KienlongBank, Điều 41 Luật Chứng khoán, Điều 271 NB 155/2020/NĐ-CP Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020,</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| | <p>quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.</p> <p>5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.</p> <p>5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.</p> | |
| 6 | <p>Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;</p> <p>b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</p> <p>c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank.</u></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông KienlongBank có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;</p> <p>b. <u>Thông qua</u> Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</p> <p>c. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; <u>thông qua</u> quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế</p> | <p>Điều chỉnh để phù hợp với Khoản 2 Điều 42 Điều lệ KienlongBank và phù hợp với các quy định tại Điều 138 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 67 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p>đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;</p> <p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p>k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> | <p>thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;</p> <p>e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;</p> <p>g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;</p> <p>h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;</p> <p>j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;</p> <p><u><i>k. Thông qua phương án khắc phục khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm theo quy định tại Điều 22 Điều lệ KienlongBank và tại Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;</i></u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập công ty con;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng có giá trị <u>trên</u> hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;</p> | <p>l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;</p> <p>m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;</p> <p>n. Quyết định thành lập <u>hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài</u>, công ty con của KienlongBank;</p> <p>o. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của KienlongBank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác <u>mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp</u> có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>p. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà <u>mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định</u> có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>q. Thông qua các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị <u>từ</u> hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| | <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;</p> <p>t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> | <p>soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, <u>trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bất buộc</u>;</p> <p>r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</p> <p>s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;</p> <p>t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> | |
| 7 | <p>Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc một thời điểm khác nhưng không quá sáu (06) tháng và phải được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên,</p> | <p>Điều 7. Thăm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc thời điểm khác được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p> | <p>Diễn đạt lại cho phù hợp với quy định tại Điều 41 Điều lệ KienlongBank,</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---|
| | <p>Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.</p> <p>2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>3. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.</p> <p>4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;</p> <p>đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> | <p>2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> | <p>phù hợp với các quy định tại Điều 139, 140 Luật doanh nghiệp năm 2020, Điều 67 Luật các TCTD năm 2024 và thực tiễn vận hành.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 79 của Điều lệ KienlongBank;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất</p> | <p>a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 66 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 82 của Điều lệ KienlongBank;</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng Quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c, khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 5 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>7. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>8. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng</p> | <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong <u><i>thời hạn chín mươi (90) ngày</i></u> kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c khoản 2 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e khoản 2 Điều này.</p> <p>Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>4. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan.</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.</p> <p>5. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 5 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>9. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6, 7 và 8 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.</p> <p>10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p> | <p>theo quy định tại khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 2 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p> <p>a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;</p> <p>e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;</p> <p>g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---|
| 8 | <p>Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách cổ đông của KienlongBank cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại...</p> <p>4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh</p> | <p>Điều 8. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank và danh sách cổ đông được cung cấp bởi <u>Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”)</u>. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông</p> <p>3. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p> <p>4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung, thay đổi tên và cơ cấu lại các khoản trong Điều 8 cho phù hợp với quy định của VSDC và Điều lệ KienlongBank, Điều 2 Quy chế mẫu theo thông tư 116/2020/TT-BTC.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank. | đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank. | |
| 9 | <p>Điều 9. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng trên báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> | <p>Điều 9. Thông báo mời họp, chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) và trong vòng không quá 10 ngày kể từ ngày lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo có thể được đăng trên báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> | Điều chỉnh cho phù hợp với TT 96/2020/TT-BTC; điều 8 thông tư 22/2018/TT-NHNN quy định về NHNN chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu, thực tế triển khai, tăng số ngày tối thiểu thông báo cho cổ đông để phù hợp với quy |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| | <p>2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp chương trình họp ĐHCĐ có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu bốn mươi lăm (45) ngày, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p> <p>4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp chương trình họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp <i>tối thiểu sáu mươi (60) ngày</i>, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>định về CBTT chốt danh sách cổ đông</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;</p> | <p>6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p> <p>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;</p> <p>b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| | <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> | <p>d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> | |
| 10 | <p>Điều 10. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản.</p> | <p>Điều 10. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 9 Điều 29 Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ</p> | <p>Điều chỉnh đề phù hợp với Điều lệ KienlongBank, luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 2 Điều 2 Điều lệ mẫu.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện;</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> | <p>chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</p> <p>d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.</p> <p><u><i>e. Trường hợp văn bản ủy quyền không thể hiện rõ nội dung, phạm vi và số lượng cổ phần ủy quyền thì việc ủy quyền được xem là ủy quyền toàn bộ.</i></u></p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực trong các trường hợp sau đây:</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;</p> <p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p> | <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;</p> <p>b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.</p> <p>4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.</p> | |
| 11 | <p>Điều 12. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp thực hiện thủ tục đăng ký họp theo hướng dẫn của KienlongBank. Người đăng ký dự họp sẽ</p> | <p>Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp theo Hướng dẫn của KienlongBank. <u><i>Khoảng thời gian dành cho việc đăng ký dự họp thực hiện theo thông báo của Người triệu tập cuộc họp.</i></u></p> | <p>Điều chỉnh theo Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-NHNN ngày</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | <p>được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> | <p>2. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp Thẻ biểu quyết <u>và/hoặc Phiếu biểu quyết</u> tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.</p> <p>3. <u>Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu số lượng cổ đông tham dự đã đủ điều kiện tiến hành cuộc họp, Chủ tọa có quyền bắt đầu khai mạc cuộc họp.</u> Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết tại Đại hội. <u>Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u></p> <p>4. <u>Sau khi đăng ký dự họp, cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của cổ đông này (trong trường hợp cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của cổ đông đó thì cổ đông đó hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai lợi ích liên quan, cổ đông phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà KienlongBank và hoặc các cổ đông khác phải gánh chịu do hành vi này gây ra (nếu có).</u></p> <p>5. <u>Cổ đông phải kê khai và không được biểu quyết trong các trường hợp sau:</u></p> | <p>31/12/2020, phù hợp với Điều lệ KienlongBank.</p> <p>Nội dung về thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết đã được quy định tại Điều 47 Điều lệ KienlongBank đồng thời phù hợp với thực tế công việc triển khai.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> | <p><u>a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 64 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng;</u></p> <p><u>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.</p> <p>9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được</p> | | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---|
| | <p>hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.</p> <p>10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.</p> | | |
| 12 | <p>Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời</p> | <p>Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải</p> | <p>Điều chỉnh theo Quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-NHNN ngày 31/12/2020, phù</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| | <p>họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p><i>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 Điều lệ KienlongBank.</i></p> | <p>được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> | <p>họp với Điều lệ KienlongBank.</p> |
| 13 | <p>Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> | <p>Điều 13. Hình thức và điều kiện thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> | <p>Điều chỉnh theo Điều lệ KienlongBank, phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---|
| | <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;</p> <p>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e. Thông qua các hợp đồng có giá trị <i>trên</i> hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;</p> | <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;</p> <p>c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>d. <u>Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ</u>; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, <u>bầu bổ sung, thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát <u>phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan</u>;</p> <p>đ. Quyết định <u>đầu tư, mua, bán tài sản cố định của KienlongBank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định</u> có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>e. Thông qua các hợp đồng, <u>giao dịch khác có giá trị từ</u> hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ trở lên của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất của KienlongBank giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị,</p> | <p>Cơ cấu lại Điều 14 Quy chế cũ, chuyển 1 phần nội dung sang Điều 11, Điều 15, Điều 18 Quy chế mới để phù hợp với nội dung từng Điều</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</p> <p>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank....</p> | <p>thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của KienlongBank, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank, trừ trường hợp KienlongBank đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;</p> <p>g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;</p> <p>i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.</p> | |
| 14 | Không quy định | <p>Điều 14. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.</p> <p>2. Mỗi cổ đông đến tham dự Đại hội được cấp một Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết do KienlongBank phát hành. Việc biểu quyết có thể được thực hiện bằng phương thức giơ Thẻ biểu quyết và/hoặc điền vào Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội sẽ thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ</p> | Bổ sung cho phù hợp với Quy chế mẫu do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Luật Doanh nghiệp |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-------------------|---|----------------------------|
| | | <p>đồng, phù hợp với quy định nội bộ KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> <p>3. Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều được xin ý kiến theo trình tự:</p> <p>a. Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;</p> <p>b. Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;</p> <p>c. Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.</p> <p>4. Việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát được tiến hành theo hình thức bầu dồn phiếu.</p> <p>5. Kiểm phiếu</p> <p>a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp, số lượng Ban kiểm phiếu tối thiểu 03 và tối đa 05 thành viên. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.</p> <p>b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, Biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong Ban kiểm phiếu.</p> | 2020 và thực tế triển khai |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | | <p>6. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu cụ thể được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và được gửi kèm theo Thông báo mời họp.</p> <p>7. Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> | |
| 15 | <p>Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên <i>năm mươi một phần trăm (51%)</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <p>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</p> <p>(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ</p> | <p>Điều 15. Điều kiện Nghị quyết được thông qua</p> <p>1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên <i><u>trên năm mươi phần trăm (50%)</u></i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:</p> <p>(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;</p> <p>(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;</p> <p>(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản <i><u>có định của KienlongBank</u></i> <i><u>mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp</u></i></p> | <p>Điều chỉnh theo Điều 49 Điều lệ KienlongBank, phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024.</p> <p>Cơ cấu lại nội dung tại Điều 14 Quy chế hiện hành, khoản 1,2 chuyển sang quy định tại Điều 13 Quy chế mới, khoản 5,6,7,8 chuyển sang quy định tại Điều 11, Điều 15, 18 để</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------------------|
| | <p>của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.</p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.</p> | <p><u>bán tài sản cố định</u> có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.</p> <p><u>(v) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p><u>(vi) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý KienlongBank.</u></p> <p>c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ.</p> | <p>phù hợp với nội dung từng Điều</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p> <p>6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 62 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.</p> | <p><u><i>d. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành.</i></u></p> <p>2. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| | <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> | | |
| 16 | <p>Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> | <p>Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của ĐHĐCĐ</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> | <p>Theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ KienlongBank;</p> <p>b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.</p> | <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 49 Điều lệ KienlongBank;</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ hoặc pháp luật có liên quan.</p> | |
| 17 | Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông | Điều 17. Lập Biên bản họp và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> | <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;</p> <p>đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;</p> <p>e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | <p>tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế</p> | <p>h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> | <p>kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).</p> <p>6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| 18 | <p>Điều 15. Thẩm quyền và thể thức ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>Điều 18. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản</p> <p><u>1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p><u>a. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 13 Quy chế này; điểm a, b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 41 và khoản 2 Điều 49 Điều lệ KienlongBank.</u></p> <p>b. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thể thực hiện thông qua hình thức gửi thư bảo đảm hoặc gửi thư điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Kienlong đến địa chỉ thư điện tử của Cổ đông đăng ký với KienlongBank hoặc với VSDC.</p> <p><u>2. Trình tự, thủ tục thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u></p> <p>a. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Quy chế mẫu, Điều 51 Điều lệ KienlongBank, Luật doanh nghiệp 2020.</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|---|---------------------------|
| | <p>3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p>b. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>(ii) Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>(v) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>(vi) Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>d. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------|
| | <p>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> | <p>(i) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>(ii) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>e. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>(ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>(iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------|
| | <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank.</p> | <p>(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>(v) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>(vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.</p> <p>f. Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>g. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>h. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p><u>3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---|
| | 8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank. | <u>số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</u> | |
| 19 | <p>Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến</p> <p>1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.</p> <p>2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện tùy theo tình hình thực tế:</p> <p>a. Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Ban tổ chức họp Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập. Ban tổ chức họp có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;</p> <p>b. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> | <p>Điều 19. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tuyến</p> <p><u>1. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị quyết định việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường bằng hình thức họp trực tuyến. Cuộc họp sẽ áp dụng các biện pháp công nghệ hiện đại để cổ đông tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp, biểu quyết thông qua bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.</u></p> <p><u>2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo, điều kiện tiến hành cuộc họp được xác định như trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</u></p> <p><u>3. Cách thức đăng ký tham dự:</u></p> <p><u>a. Mỗi cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp một (01) tài khoản truy cập để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (gồm tên đăng nhập và mật khẩu truy cập).</u></p> | Bổ sung theo quy định tại Điều lệ mẫu, Luật Doanh nghiệp năm 2020, tình hình thực tế triển khai công việc |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>được thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 Quy chế này và Điều lệ KienlongBank;</p> <p>c. Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến có trách nhiệm gửi tài liệu hướng dẫn cổ đông về cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự, cách thức phát biểu, bỏ phiếu biểu quyết, biểu bầu tại phiên họp để cổ đông đăng ký tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử của cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Kết quả kiểm phiếu được xác định dựa trên tổng số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;</p> <p>đ. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy chế này.</p> | <p><u>Thông tin truy cập để tham dự Đại hội được KienlongBank cung cấp trong Thông báo mời họp.</u></p> <p><u>b.Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện bỏ phiếu trên hệ thống của KienlongBank và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các kết quả bỏ phiếu liên quan đến tài khoản đăng nhập của chính mình.</u></p> <p><u>c.Khi cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, cổ đông có nghĩa vụ cung cấp lại thông tin cá nhân để định danh. KienlongBank có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số giấy tờ pháp lý của cá nhân; Số điện thoại di động, hòm thư điện tử, địa chỉ thường trú hoặc tạm trú đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, Số điện thoại liên hệ, Địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. KienlongBank có thể gửi thông tin đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin của cổ đông đã đăng ký.</u></p> <p><u>d. Văn bản Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi kèm theo Thông báo mời họp cổ đông. Cách thức đăng ký tham dự có thể thay đổi theo từng thời kỳ, căn cứ vào công nghệ của Bên cung cấp dịch vụ họp trực tuyến và hoặc quy định của pháp luật có liên quan.</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p><u>e. Cổ đông sẽ sử dụng tài khoản truy cập đăng nhập vào hệ thống họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và thực hiện việc biểu quyết. Cổ đông chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến/bỏ phiếu điện tử do Bên cung cấp dịch vụ cung cấp.</u></p> <p><u>4. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:</u></p> <p><u>Thực hiện theo pháp luật về dân sự và Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</u></p> <p><u>5. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến</u></p> <p><u>a. KienlongBank sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà KienlongBank sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được Thông báo cho các cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.</u></p> <p><u>b. Cổ đông được quyền biểu quyết, bầu cử kể từ thời điểm đăng nhập thành công trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông hoặc thời hạn khác do Hội đồng quản trị quy định. Thời gian kết thúc biểu quyết, bầu cử đối với từng nội dung sẽ được xác định theo chương trình họp và phụ thuộc</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p><u>vào diễn biến đại hội. Mỗi sự kiện biểu quyết đang diễn ra hoặc kết thúc đều được thông báo tại cuộc họp và trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông để cổ đông được biết và thực hiện bỏ phiếu.</u></p> <p><u>c. Trường hợp cổ đông bỏ phiếu điện tử chưa hoàn tất bỏ phiếu do hệ thống Đại hội đồng cổ đông bị ngắt kết nối hoặc bất kỳ lý do nào khác, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là cổ đông không có ý kiến với vấn đề đó.</u></p> <p><u>d. Chi tiết việc bỏ phiếu được thực hiện theo Hướng dẫn/Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</u></p> <p><u>6. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến</u></p> <p><u>Căn cứ trên kết quả biểu quyết và bầu cử của cổ đông trên hệ thống họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, Ban kiểm phiếu sẽ tập họp và thực hiện kiểm phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>7. Hình thức thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức trực tuyến, Thông báo kết quả kiểm phiếu, Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến thực hiện tương tự như với trường họp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức trực tiếp.</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-----------------------|--|--|
| 20 | Không quy định | <p>Điều 20. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến</p> <p>1. Để phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể quyết định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</p> <p>2. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo được thực hiện như trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p> <p>a. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua họp trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Việc đăng ký tham dự họp, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:</p> <p>i) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tiếp tại mục 2 chương II Quy chế này.</p> <p>ii) Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện tương tự như việc đăng ký theo quy định về trình tự, thủ tục thông qua nghị</p> | Bổ sung theo quy định tại Điều 2 Điều lệ mẫu, Luật Doanh nghiệp năm 2020, tình hình thực tế triển khai công việc |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p>quyết Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức họp trực tuyến tại mục 4 chương II Quy chế này.</p> <p>b. Chi tiết việc đăng ký tham dự họp, uỷ quyền tham dự được thực hiện theo Hướng dẫn của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Điều kiện tiến hành</p> <p>Số lượng cổ đông tham dự họp được xác định là tổng số cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông/Người được uỷ quyền của cổ đông tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>5.Cách thức bỏ phiếu</p> <p>Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, (iii) biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.</p> <p>6.Cách thức kiểm phiếu</p> <p>a.KienlongBank áp dụng đồng thời các cách thức, các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu được tính dựa trên:</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p>(i) Số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác;</p> <p>(ii) Số phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu);</p> <p>(iii) Số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền của cổ đông gửi qua bưu điện, thư điện tử và fax.</p> <p>b. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp.</p> <p>7. Thông báo kết quả kiểm phiếu</p> <p>a. Kết quả kiểm phiếu phải được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức họp trực tiếp kết hợp với họp trực tuyến được thông qua khi đạt đủ tỷ lệ như với trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|------|---|--|---------------------------|
| | | Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định theo hình thức họp trực tiếp tại mục 3 Chương II Quy chế này. | |
| III. | <p>CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 18. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 19. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 23. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 24. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị</p> | <p>CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>Điều 21. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 26. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</p> <p>Điều 28. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 29. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| | Điều 25. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị Điều 26. Người phụ trách quản trị KienlongBank | Điều 30. Người phụ trách quản trị KienlongBank | |
| 21 | <p>Điều 18. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>Điều 21. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.</p> <p>2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ KienlongBank, quy định của pháp luật.</p> <p><u>3. Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật từng thời kỳ.</u></p> <p>4. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.</p> | Bổ sung để bảo đảm về vai trò giám sát HĐQT tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| 22 | <p>Điều 19. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó <i>có ít nhất một (01) thành viên độc lập</i>. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có <i>ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank</i>.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt <i>quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có)</i>.</p> | <p>Điều 22. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó <i><u>có ít nhất hai (02) thành viên độc lập</u></i>. <i><u>Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định</u></i>. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có <i><u>ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank</u></i>.</p> <p>2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt <i><u>quá hai (02) thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có), bên nhận chuyển giao bắt buộc</u></i>.</p> <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ thì <i><u>trong thời hạn chín mươi (90)</u></i></p> | <p>Chỉnh sửa để phù hợp với Điều lệ KienlongBank, Điều 69 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.</p> <p>7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.</p> | <p><i>ngày</i>, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.</p> <p>5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.</p> <p>7. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.</p> | |
| 23 | Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị | <u>Điều 23. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</u> <u>1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</u> | Bổ sung theo quy định tại Điều 67 Điều lệ KienlongBank, |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank. | <p><i>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ;</i></p> <p><i>b. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;</i></p> <p><i>c. Có trình độ từ đại học trở lên;</i></p> <p><i>d. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất ba (03) năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất năm (05) năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất năm (05) năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.</i></p> <p><i>2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</i></p> <p><i>a. Không phải là người đang làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank hoặc đã làm việc cho KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank trong ba (03) năm liền kề trước đó;</i></p> <p><i>b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của KienlongBank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng;</i></p> | phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024 |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-------------------|---|---------------------------|
| | | <p><i>c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của KienlongBank, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank hoặc công ty con của KienlongBank;</i></p> <p><i>d. Không đại diện sở hữu cổ phần của KienlongBank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ một phần trăm (01%) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của KienlongBank;</i></p> <p><i>đ. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kế trước đó.</i></p> <p><i>3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</i></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|--|
| 24 | <p>Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <i>từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào thành viên Hội đồng quản trị</i>. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:</p> <p>a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;</p> | <p>Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <i>từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền đề cử một (01) người vào Hội đồng quản trị</i>. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc các cổ đông khác đề cử. Thủ tục đề cử được thực hiện theo Điều lệ KienlongBank và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:</p> <p>a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;</p> | <p>Chỉnh sửa để phù hợp với Khoản 6 Điều 39 Điều lệ KienlongBank</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | <p>c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;</p> <p>d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;</p> <p>đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.</p> <p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.</p> | <p>d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;</p> <p>đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.</p> <p><u>e. Các tài liệu khác theo quy định của KienlongBank và Hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.</u></p> <p>3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---|
| 25 | <p>Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ KienlongBank</p> | <p><u>Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị</u></p> <p><i>1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ, Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</i></p> <p><i>a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của KienlongBank;</i></p> <p><i>b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</i></p> <p><i>c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 67 của Điều lệ và Điều 23 Quy chế này;</i></p> <p><i>d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 55, Khoản 2 Điều 67 Điều lệ và Điều 23 Quy chế này;</i></p> <p><i>đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ KienlongBank từng thời kỳ.</i></p> <p><i>2. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</i></p> <p><i>3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại</i></p> | <p>Bổ sung quy định phù hợp với Điều lệ KienlongBank, Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 46 Luật Các tổ chức tín dụng 2024</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | | <u><i>khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</i></u> | |
| 26 | <p>Điều 23. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> | <p><u>Điều 26. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</u></p> <p><u><i>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</i></u></p> <p><u><i>2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của KienlongBank hoặc ở nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định.</i></u></p> <p><u><i>3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp một (01) lần.</i></u></p> <p><u><i>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:</i></u></p> | Bổ sung theo quy định tại Quy chế mẫu, Điều 72 Điều lệ KienlongBank. |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|---|---|
| | | <p><i>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>b. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>c. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người điều hành khác;</i></p> <p><i>d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.</i></p> <p><i><u>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</u></i></p> <p><i><u>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với KienlongBank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u></i></p> <p><i><u>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, trừ trường hợp họp đột xuất. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (nếu có). Thông</u></i></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p><u>báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại KienlongBank.</u></p> <p><u>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p> <p><u>8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định như trên không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</u></p> <p><u>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-----------------------|--|---|
| | | <p><i>c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</i></p> <p><i>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i></p> <p><i>Nghi quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận trừ các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 70 Điều lệ KienlongBank.</i></p> <p><i>11. Việc lập biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định của Điều 73 Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật có liên quan.</i></p> | |
| 27 | Không quy định | Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản | Bổ sung theo quy định tại Quy chế mẫu, quy định tại |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. 2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị. 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank; b. Mục đích lấy ý kiến; c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị; d. Vấn đề cần lấy ý kiến; đ. Phương án biểu quyết, bao gồm: Tán thành, không tán thành và không có ý kiến; e. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về KienlongBank; g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về KienlongBank theo quy định của KienlongBank. | <p>Điều 74 Điều lệ KienlongBank, Luật Doanh nghiệp 2020</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p>5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>đ. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---|
| | | <p>các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.</p> <p>9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> | |
| 28 | <p>Điều 24. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p>Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>Điều 28. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.</p> | Nội dung Không thay đổi |
| 29 | <p>Điều 25. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> | <p>Điều 29. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.</p> | Bổ sung quy định về số lượng và thành phần các Ủy ban theo quy định tại Điều 17 thông tư 34/2024/TT-NHNN quy định về Ủy ban quản lý |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------------|
| | <p>2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <p>a. Ủy ban Nhân sự;</p> <p>b. Ủy ban Quản lý rủi ro;</p> <p>c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng</p> <p>a. Ủy ban, hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.</p> <p>b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực.</p> <p>c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.</p> | <p>2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:</p> <p>a. Ủy ban Nhân sự;</p> <p>b. Ủy ban Quản lý rủi ro;</p> <p>c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</p> <p>3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng:</p> <p>a. Ủy ban/Hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật; <u>Một Ủy ban phải có tối thiểu ba thành viên, gồm Trưởng ban là thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên khác do Hội đồng quản trị quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định nội bộ và Điều lệ KienlongBank. Trưởng ban của Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời là Trưởng ban của Ủy ban Nhân sự và ngược lại. Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực;</p> <p>c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải</p> | <p>rủi ro và Ủy ban nhân sự</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | | dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực. | |
| 30 | <p>Điều 26. Người phụ trách quản trị KienlongBank</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Ngân hàng theo quy định tại Điều 73 Điều lệ KienlongBank. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> | <p>Điều 30. Người phụ trách quản trị KienlongBank</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Điều lệ.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> | Nội dung không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------|
| | <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;</p> <p>k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.</p> <p>4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</p> <p>a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</p> <p>i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;</p> <p>iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p>đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;</p> <p>h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;</p> <p>i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;</p> <p>k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.</p> <p>4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</p> <p>a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị</p> <p>i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;</p> <p>ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;</p> <p>iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ.</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ. b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ. | b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ. | |
| IV. | CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT Điều 27. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát Điều 30. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát Điều 32. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát Điều 33. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát | CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát Điều 32. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần và cơ cấu của thành viên Ban kiểm soát Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát Điều 34. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát Điều 36. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát Điều 37. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| 31 | <p>Điều 27. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p><u>Điều 31. Vai trò, quyền và nghĩa vụ Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Vai trò của Ban kiểm soát</u></p> <p><i>a. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHDCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</i></p> <p><i>b. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát được sử dụng các quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ.</i></p> <p><i>c. Ban kiểm soát xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trên cơ sở những quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ.</i></p> <p><i>d. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát của quản lý cấp cao đối với các hoạt động quản trị và điều hành của KienlongBank theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><u>2. Quyền và nghĩa vụ</u></p> <p><i>a. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.</i></p> | <p>Bổ sung theo quy định của Chương XII Điều lệ KienlongBank, Luật Các tổ chức tín dụng 2024</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | | <i>b. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và quy định của pháp luật.</i> | |
| 32 | <p>Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ KienlongBank.</p> | <p><u>Điều 32. Nhiệm kỳ, số lương, thành phần và cơ cấu của thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p><i>1. <u>Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.</u></i></p> <p><i>2. <u>Ban kiểm soát của KienlongBank có năm (05) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát</u></i></p> <p><i>3. <u>Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, KienlongBank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.</u></i></p> | Bổ sung theo quy định của Chương XII Điều lệ KienlongBank, Luật Các tổ chức tín dụng 2024 |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---|
| 33 | <p>Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p><u>Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p><u>Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Điều lệ KienlongBank;</u> <u>2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc NHNN trong từng thời kỳ;</u> <u>3. Có trình độ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất ba (03) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;</u> <u>4. Không phải là người có liên quan của người quản lý KienlongBank;</u> <u>5. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;</u> <u>6. Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều này, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.</u> | <p>Bổ sung theo quy định của Điều 86 Điều lệ KienlongBank, Luật Các tổ chức tín dụng 2024</p> |
| 34 | <p>Điều 30. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Cách thức đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 19 Quy chế này.</p> | <p><u>Điều 34. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử một (01) người vào Ban Kiểm soát. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông</u></p> | <p>Bổ sung theo quy định của Điều lệ KienlongBank,</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---|
| | | <p><u>đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.</u></p> <p><u>2. Trình tự, thủ tục, cách thức đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như đối với thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 24 Quy chế này và theo quy định nội bộ của KienlongBank, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ.</u></p> | Luật Các tổ chức tín dụng 2024 |
| 35 | <p>Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p><u>Điều 35. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 56 của Điều lệ KienlongBank, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát của KienlongBank;</u></p> <p><u>b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 86 của Điều lệ và Điều 33 Quy chế này;</u></p> <p><u>đ. Các trường hợp khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định hoặc theo quy định của Điều lệ.</u></p> | Bổ sung theo quy định của Chương XII Điều lệ KienlongBank, Luật Các tổ chức tín dụng 2024 |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|--|
| | | <p><u>2. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát của KienlongBank sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u></p> <p><u>3. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của KienlongBank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo NHNN và thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật.</u></p> | |
| 36 | <p>Điều 32. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát</p> <p>Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát KienlongBank.</p> | <p><u>Điều 36. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát</u></p> <p><u>1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên phải được tổ chức trong vòng bảy (07) ngày sau bầu cử Ban kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.</u></p> <p><u>2. Ban kiểm soát họp định kỳ và bất thường. Các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát phải họp tối thiểu mỗi quý một (01) lần do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người tạm thời giữ chức Trưởng Ban kiểm soát triệu tập.</u></p> <p><u>3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</u></p> | <p>Bổ sung theo quy định của Chương XII Điều lệ KienlongBank, Luật Các tổ chức tín dụng 2024</p> |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-------------------|---|---------------------------|
| | | <p><i>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p><i>c. Trưởng Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>đ. Tổng giám đốc;</i></p> <p><i>e. Giám đốc NHNN Chi nhánh hoặc Thống đốc NHNN.</i></p> <p><i>4. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm a, b, d, đ và e khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai (02) lần đề nghị kế tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi KienlongBank đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát, theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại, vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).</i></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------|
| | | <p><u>5. Các cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành ở địa chỉ trụ sở đã đăng ký của KienlongBank hoặc tại địa điểm khác do Trưởng Ban kiểm soát quyết định.</u></p> <p><u>6. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi cho các thành viên Ban kiểm soát tối thiểu năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về: Chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu biểu quyết cho những thành viên Ban kiểm soát. Những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp phải gửi phiếu biểu quyết cho Ban kiểm soát trước khi họp.</u></p> <p><u>7. Ban kiểm soát ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.</u></p> | |
| 37 | <p>Điều 33. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>Điều 37. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ khác của KienlongBank.</p> | Nội dung Không thay đổi |
| V. | <p>CHƯƠNG V</p> <p>TỔNG GIÁM ĐỐC</p> | <p>CHƯƠNG V</p> <p>TỔNG GIÁM ĐỐC</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|--|
| | Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc Điều 37. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc | Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc Điều 39. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc Điều 41. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc | |
| 38 | Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc Vai trò, trách nhiệm, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank. | <u>Điều 38. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc</u> <u>1. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của KienlongBank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.</u> <u>2. Tổng giám đốc có quyền và nghĩa vụ như sau:</u> <u>a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của KienlongBank đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</u> <u>b. Quyết định tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền có liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của KienlongBank;</u> <u>c. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động hiệu quả;</u> <u>d. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác,</u> | Bổ sung theo Điều 78, 79 Điều lệ KienlongBank. |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | <p style="text-align: center;">DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI</p> <p style="text-align: center;">Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>)</p> | <p style="text-align: center;">NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ</p> |
|-----|-------------------|--|---|
| | | <p><u>trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;</u></p> <p><u>đ. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo; trình Hội đồng quản trị các dự thảo quy chế, quy định, quy trình nội bộ có liên quan để Hội đồng quản trị quyết định ban hành theo thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>e. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của KienlongBank;</u></p> <p><u>f. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>g. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của KienlongBank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;</u></p> <p><u>h. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ ;</u></p> <p><u>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của KienlongBank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</u></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-------------------|--|---------------------------|
| | | <p><i><u>k. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh KienlongBank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank;</u></i></p> <p><i><u>l. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của KienlongBank;</u></i></p> <p><i><u>m. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy chế lương, các quy định nội bộ có liên quan do Hội đồng quản trị ban hành.</u></i></p> <p><i><u>Đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc kiến nghị số lương lao động mà KienlongBank cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị tuyển dụng, bổ nhiệm và miễn nhiệm; đề xuất mức lương, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động đối với các chức danh này để Hội đồng quản trị quyết định;</u></i></p> <p><i><u>n. Cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của KienlongBank và đơn vị trong KienlongBank theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị;</u></i></p> <p><i><u>o. Chậm nhất vào ngày mười lăm (15) tháng mười hai (12) hằng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</u></i></p> <p><i><u>p. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của KienlongBank;</u></i></p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|-----------------------|---|---|
| | | <p><i>q. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hằng năm và hằng quý của KienlongBank (sau đây gọi là Bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hằng năm và hàng quý của KienlongBank theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hằng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế, quy định và Điều lệ của KienlongBank;</i></p> <p><i>r. Thực hiện tất cả quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của KienlongBank, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, họp đồng lao động của Tổng giám đốc và theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>3. Tổng giám đốc phải thành lập Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý tài sản/nợ phải trả (ALCO) và Hội đồng quản lý vốn để đề xuất, tham mưu cho Tổng giám đốc thực hiện giám sát đối với các đơn vị trong hệ thống đối với những vấn đề có liên quan theo quy định của pháp luật.</i></p> | |
| 39 | Không quy định | <p><u>Điều 39. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc</u></p> <p><i>1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</i></p> | Bổ sung theo Điều 81 Điều lệ KienlongBank |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | | <u>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc được thực hiện theo Điều 81 Điều lệ KienlongBank.</u> | |
| 40 | Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank. | <u>Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng Tổng giám đốc</u> <u>1. Người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận. Trình tự, thủ tục, hồ sơ bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc được thực hiện theo quy định của NHNN.</u> <u>2. Tổng giám đốc sau khi có quyết định bổ nhiệm được đảm nhiệm ngay công việc của chức danh mới được bổ nhiệm; Tổng giám đốc cũ có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ công việc cho Tổng giám đốc mới xử lý và phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.</u> <u>3. Trong trường hợp Tổng giám đốc bị đương nhiên mất tư cách theo Điều lệ và pháp luật có liên quan hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế thì Hội đồng quản trị phải có quyết định cử một thành viên Hội đồng quản trị (không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động KienlongBank để đảm bảo KienlongBank hoạt động ổn định, liên tục và có ngay văn bản báo cáo NHNN theo quy định của pháp luật. Người được cử điều</u> | Bổ sung theo Điều 78 Điều lệ KienlongBank |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---|
| | | <p><u><i>hành KienlongBank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.</i></u></p> <p><u><i>4. Trường hợp Tổng giám đốc vi phạm nghiêm trọng các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của KienlongBank thì Hội đồng quản trị có quyền tạm đình chỉ quyền điều hành của Tổng giám đốc, đồng thời phải cử ngay một (01) Phó Tổng giám đốc đảm nhiệm công việc của Tổng giám đốc và có ngay văn bản báo cáo, đề xuất xử lý đối với những sai phạm, cũng như chức danh Tổng giám đốc, gửi NHNN theo quy định pháp luật.</i></u></p> <p><u><i>5. Trong thời gian người dự kiến được bổ nhiệm Tổng giám đốc chưa được NHNN chấp thuận, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cổ đông về mọi hoạt động của KienlongBank.</i></u></p> <p><u><i>6. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ.</i></u></p> | |
| 41 | <p>Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</p> <p>Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.</p> | | Căn cứ Quy chế mẫu, Nội dung này được nêu tại |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| | | | nội dung tại Điều 38 |
| 42 | <p>Điều 37. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank</p> | <p>Điều 41. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc</p> <p>Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.</p> | Nội dung Không thay đổi |
| VI. | <p>CHƯƠNG VI</p> <p>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 38. Nguyên tắc phối hợp.</p> <p>Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành</p> <p>Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành</p> <p>Điều 42. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành</p> <p>Điều 43. Khen thưởng, kỷ luật</p> | <p>CHƯƠNG VI</p> <p>PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</p> <p>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp</p> <p>Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành</p> <p>Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành</p> <p>Điều 46. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành</p> <p>Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|---|--|---------------------------|
| 43 | <p>Điều 38. Nguyên tắc phối hợp.</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:</p> <p>a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank;</p> <p>c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;</p> <p>d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.</p> | <p>Điều 42. Nguyên tắc phối hợp</p> <p>Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:</p> <p>a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;</p> <p>b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank;</p> <p>c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;</p> <p>d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.</p> | Nội dung Không thay đổi |
| 44 | <p>Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng</p> | <p>Điều 43. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát</p> <p>1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.</p> <p>4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.</p> <p>5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.</p> <p>7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến</p> | <p>3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.</p> <p>4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.</p> <p>5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.</p> <p>7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ | | |
| 45 | <p>Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.</p> <p>3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.</p> | <p>Điều 44. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành</p> <p>1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.</p> <p>3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc/Phó Tổng giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.</p> <p>5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng Quản trị.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành</p> | <p>5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của</p> | |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban kiểm soát.</p> | <p>Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trưởng Ban kiểm soát.</p> | |
| 46 | <p>Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành</p> <p>1. Tổng Giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.</p> <p>2. Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau</p> | <p>Điều 45. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành</p> <p>1. Tổng giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|---|---------------------------|
| | <p>mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.</p> <p>3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.</p> <p>4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.</p> | <p>3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.</p> <p>4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.</p> | |
| 47 | <p>Điều 42. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành</p> <p>1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:</p> <p>a. Tự nhận xét đánh giá;</p> <p>b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;</p> | <p>Điều 46. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành</p> <p>1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:</p> <p>a. Tự nhận xét đánh giá;</p> <p>b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i> | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|---------------------------|
| | <p>c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;</p> <p>d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.</p> <p>4. Tổng Giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.</p> | <p>c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;</p> <p>d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</p> <p>3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.</p> <p>4. Tổng giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.</p> | |
| 48 | <p>Điều 43. Khen thưởng, kỷ luật</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ</p> | <p>Điều 47. Khen thưởng, kỷ luật</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định nội</p> | Nội dung Không thay đổi |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|------|---|---|---|
| | KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank. | bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank. | |
| VII. | CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | |
| 49 | <p>Điều 44. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Các thành viên Hội đồng quản trị, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.</p> <p>4. Điều khoản ưu tiên áp dụng:</p> <p>a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.</p> | <p>Điều 48. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế</p> <p>1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>2. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.</p> <p>3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.</p> <p>4. Điều khoản ưu tiên áp dụng <u>và điều khoản chuyển tiếp</u>:</p> <p>a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.</p> | Bổ sung nội dung điều khoản chuyển tiếp để đảm bảo việc thực hiện Quy chế theo đúng tình hình hiện tại của KienlongBank và đảm bảo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. |

| STT | QUY CHẾ HIỆN HÀNH | DỰ THẢO QUY CHẾ MỚI Các nội dung sửa đổi, bổ sung so với quy chế hiện hành được <i>in nghiêng và gạch chân</i>) | NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CĂN CỨ |
|-----|--|--|------------------------------|
| | <p>b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.</p> <p>c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.</p> | <p>b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.</p> <p>c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.</p> <p><u><i>d. Các nội dung chuyển tiếp thực hiện theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024.</i></u></p> | |

Số: 09/TT-HĐQT

Rạch Giá, ngày 25 tháng 10 năm 2024

TỜ TRÌNH

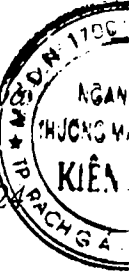
V/v: Thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 của KienlongBank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 22/2018/TT-NHNN hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng quản trị thông qua việc trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thay đổi cơ cấu, số lượng và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 - 2027;
- Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 04/9/2024 của HĐQT về việc thông qua danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2023 - 2027;
- Căn cứ Công văn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên độc lập HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027 của KienlongBank;
- Căn cứ Đơn đề nghị rút hồ sơ ứng viên bầu thành viên nhiệm kỳ 2023 - 2027 của ông Đào Việt Anh;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của thành viên HĐQT, thành viên BKS,

Hội đồng quản trị KienlongBank xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua các nội dung sau:

Căn cứ Thông báo số 03/TB-HĐQT ngày 25/07/2024 của HĐQT về việc ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ thông qua việc thay đổi cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 và bầu bổ sung thành viên độc lập



đh

HĐQT, thành viên BKS nhằm tiếp tục định hướng nâng cao năng lực quản trị, điều hành của Ngân hàng.

Theo đó, cơ cấu, số lượng HĐQT, BKS sau khi thay đổi là:

- **HĐQT**: 09 (chín) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập và ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

- **BKS**: 05 (năm) thành viên

Nhằm tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục giới thiệu nhân sự và bầu bổ sung, thành viên HĐQT, BKS, KienlongBank đã trình và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận danh sách ứng viên đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để bầu làm HĐQT độc lập, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 tại Công văn số 8797/NHNN-TTGSNH ngày 24/10/2024.

Sau khi NHNN có Văn bản chấp thuận nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS KienlongBank nhiệm kỳ 2023 -2027, HĐQT đã nhận được Đề nghị rút hồ sơ ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-207 của ông Đào Việt Anh; đồng thời nhận được Đơn xin từ nhiệm của bà Trần Thị Thu Hằng, thành viên HĐQT và ông Vũ Phạm Thái Hà, thành viên BKS.

Vi vậy, để đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS theo TB số 03/TB-HĐQT ngày 25/07/2024 của HĐQT, HĐQT KienlongBank kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt nội dung sau:

1. Thông qua cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027:

Cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027 như sau:

- **HĐQT**: 09 (chín) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập và ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

- **BKS**: 05 (năm) thành viên

2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2027:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Trần Thị Thu Hằng theo nguyện vọng cá nhân;

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với ông Vũ Phạm Thái Hà theo nguyện vọng cá nhân.

3. Bầu bổ sung và bầu thay thế thành viên độc lập HĐQT, thành viên BKS

Để đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên HĐQT, BKS theo nội dung tại mục 1 Tờ trình này, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS như sau:

- Bầu bổ sung: 02 thành viên độc lập HĐQT;

- Bầu bổ sung: 02 thành viên BKS;

4. Danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung, bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027, gồm:

| Stt | Họ và tên ứng viên | Năm sinh | Chức danh đề cử |
|-----|---------------------|------------|-------------------------|
| 1. | Ông Kim Minh Tuấn | 19/09/1975 | Thành viên độc lập HĐQT |
| 2. | Ông Nguyễn Chí Hiếu | 04/03/1985 | Thành viên độc lập HĐQT |

5. Danh sách nhân sự dự kiến bầu bổ sung, bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027, gồm:

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Chức danh đề cử |
|-----|-------------------------|------------|-----------------|
| 1. | Nguyễn Thị Khánh Phương | 02/02/1980 | Thành viên BKS |
| 2. | Đào Ngọc Hải | 15/10/1983 | Thành viên BKS |

Sơ yếu lý lịch của các ứng viên được kèm theo Tờ trình này.


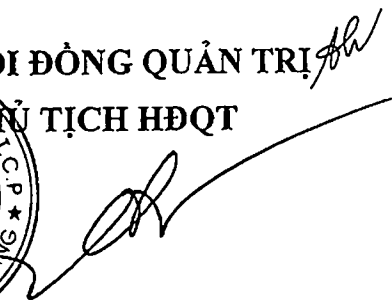
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

PM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: KIM MINH TUẤN
- Họ và tên thường gọi: KIM MINH TUẤN
- Bí danh: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 19/09/1975
- Số căn cước công dân: 001075001863 cấp ngày 10/07/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
- Nơi ở hiện tại: Tô 19, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông; 12/12
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)).

| STT | Thời gian | Tên trường/cơ sở đào tạo | Địa chỉ | Chuyên ngành | Bằng cấp |
|-----|-------------------------|---|---------------------------|----------------------------|-----------------|
| 1 | Tháng 09/1989 - 09/1992 | Trường THPT Yên Hoà | Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội | Trung học phổ thông (THPT) | Tốt nghiệp THPT |
| 2 | Tháng 09/1993 - 09/1997 | Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội | Phúc Yên, Mê Linh, Hà Nội | Tài chính - Tín dụng | Cử nhân |

| | | | | | |
|---|----------------------------|---|---------------------------------------|------------------------------------|---------|
| 3 | Tháng 04/2004 - 06/2008 | Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội | Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội | Tiếng Anh | Cử nhân |
| 4 | Tháng 10/2006 - 12/2009 | Học Viện Tài chính | Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội | Kinh tế tài chính, ngân hang | Thạc sỹ |

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|--|--|---|---|--|
| 1 | Từ 09/1993 - 09/1997 | Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội | Sinh viên | | |
| 2 | Từ 10/1997 - 03/1999 | Công ty Liên doanh Haiha - Kameda | Nhân viên Kế toán | Lĩnh vực: Sản xuất bán Nhiệm vụ: Kế toán | Đã giải thê doanh nghiệp năm 1999 |
| 3 | Từ 04/1999 - 11/2001 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh Hợp tác Xã (HTX) Việt Nam | Chuyên viên Kế toán tổng hợp | Lĩnh vực: Nông lâm ngư nghiệp, kinh doanh thương mại Nhiệm vụ: Kế toán | |
| 4 | Từ 12/2001 - 12/2001 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên | Trưởng phòng Hành Chính Tổng hợp (HC- TH) kiêm Kế toán tổng hợp | Lĩnh vực: Nông lâm ngư nghiệp, kinh doanh thương mại | |

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|--|--|--|---|---------------------------|
| | | Liên minh HTX Việt Nam | | Nhiệm vụ: Phụ trách hành chính/Kế toán | |
| 5 | Từ 01/2002 - 05/2004 | Trung tâm Hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, Liên minh HTX Việt Nam | Trưởng phòng HC -TH kiêm Phụ trách Kế toán | Lĩnh vực: Nông lâm ngư nghiệp, kinh doanh thương mại Nhiệm vụ: Phụ trách hành chính và kế toán | |
| 6 | Từ 06/2004 - 06/2004 | Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam | Trưởng phòng HC -TH kiêm Phụ trách Kế toán | Lĩnh vực: Khoa học Công nghệ, Môi trường Nhiệm vụ: Phụ trách hành chính và kế toán | |
| 7 | Từ 07/2004 - 05/2005 | Trung tâm Khoa học Công nghệ và Môi trường, Liên minh HTX Việt Nam | Phó Chánh Văn phòng HC - TH | Lĩnh vực: Khoa học Công nghệ, Môi trường Nhiệm vụ: Phụ trách hành chính | |
| 8 | Từ 06/2005 - 08/2007 | Trung tâm Tiếp thị - Triển lãm Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn | Chuyên viên Kế toán Tổng hợp | Lĩnh vực: Xúc tiến thương mại Nhiệm vụ: Kế toán | |
| 9 | Từ 09/2007 - 02/2008 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Thành viên Ban trụ bị thành lập | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Thành viên Ban trụ bị | |

0:11
VĂN P
CÔNG
NGUYỄN T
LONG E

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|--|---|--|--|---------------------------|
| | | | | thành lập - Tổ Nhân sự - Đào tạo | |
| 10 | Từ 03/2008 - 12/2009 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Trưởng phòng Nhân sự | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách nhân sự | |
| 11 | Từ 01/2010 - 04/2010 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách tài chính - kế toán | |
| 12 | Từ 05/2010 - 09/2010 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê - Kế hoạch | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách công tác thống kê - kế hoạch | |
| 13 | Từ 10/2010 - 09/2012 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Thống kê và Quản lý Tài sản Nợ - Có | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách công tác thống kê và QLTS Nợ - Có | |
| 14 | Từ 10/2012 - 09/2014 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Phòng Giao Dịch lớn Hà Đông | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách ĐVKD (PGD lớn) | |
| 15 | Từ 10/2014 - 10/2015 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân | Lĩnh vực: Ngân hàng | |

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|--|---|---|--|---------------------------|
| | | | sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự (Ứng viên là Người điều hành) | Nhiệm vụ: Phụ trách công tác nhân sự - đào tạo | |
| 16 | Từ 11/2015 - 03/2018 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Nhân sự (Ứng viên là Người điều hành) | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách công tác nhân sự - đào tạo | |
| 17 | Từ 04/2018 - 04/2023 | Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý Nguồn Nhân lực (Ứng viên là Người điều hành) | Lĩnh vực: Ngân hàng Nhiệm vụ: Phụ trách công tác nhân sự - đào tạo | |
| 18 | Từ 05/2023 - 07/2023 | Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cầu đường Hà Nội | Phó Giám đốc | Lĩnh vực: Xây lắp Nhiệm vụ: Phụ trách công tác tài chính - kế hoạch | |
| 19 | Từ 08/2023 - nay | Kinh doanh tự do | | | |

*Ghi chú: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt nay đổi tên là Ngân hàng TMCP Lộc Phát

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾: Không có.

4. **Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾**: Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

4a. Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên độc lập Hội đồng quản trị tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2024.

Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾



KIM MINH TUẤN

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 25 tháng 09 năm 2024 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn). Tại: Trụ sở Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang, địa chỉ: Số 89 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tôi – **Dương Thị Hương**, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang - Thành phố Hà Nội,

CHỨNG THỰC:

Ông **Kim Minh Tuấn**, sinh ngày 19/09/1975, Căn cước công dân số 001075001863 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 2296, Quyển số: 01/2024/SCT/CK, CD

Ngày 25 tháng 9 năm 2024

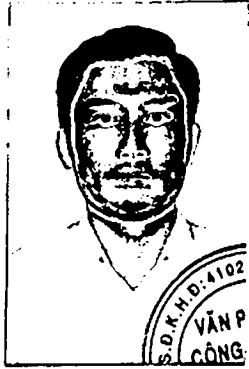
Công chứng viên



Dương Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾



1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN CHÍ HIẾU.
- Họ và tên thường gọi: NGUYỄN CHÍ HIẾU.
- Biệt danh: Không.
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/03/1985.

- Số Chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.

+ CCCD số: 001085020515

+ Cấp ngày 23/09/2022.

+ Nơi cấp: Cục cảnh sát QL về TTXH.

- Nơi ở hiện tại: 785/12 Nguyễn Kiệm, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12.

- Học hàm, học vị (nếu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp)):



| ST T | Thời gian | Tên trường/cơ sở đào tạo | Địa chỉ | Chuyên ngành | Bằng cấp |
|------|-------------|--------------------------------|--|-----------------------|-----------------|
| 1 | 2000 - 2003 | THPT Thăng Long | 44 P. Tạ Quang Bửu, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội | THPT | Tốt nghiệp THPT |
| 2 | 2003 - 2007 | Học viện Ngân hàng, Hà Nội | 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, Đống Đa, Hà Nội | Tài chính Ngân hàng | Cử nhân kinh tế |
| 3 | 2007 - 2008 | Đại học Exeter, Vương quốc Anh | Stocker Rd, Exeter EX4 4PY, Vương quốc Anh | Tài chính và Quản trị | Thạc sỹ |

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|---|--------------------------------------|----------------------------------|---|--|
| 1. | Từ tháng 09/2003 – 06/2007 | Học viện Ngân hàng, Hà Nội | Sinh viên | | |
| 2. | Từ tháng 09/2007 – 06/2008 | Đại học Exeter, Vương quốc Anh | Sinh viên | | |
| 3. | Từ tháng 07/2008 – 09/2009 | Lao động tự do | | | |
| 4. | Từ tháng 10/2009 – 06/2010 | Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam | Trợ lý kiểm toán | Lĩnh vực hoạt động: Kiểm toán Nhiệm vụ: Trợ lý kiểm toán hỗ trợ các hoạt động kiểm toán doanh nghiệp là khách hàng của Công ty | |
| 5. | Từ tháng 07/2010 – 03/2016 | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Chuyên viên Kinh doanh nguồn vốn | Lĩnh vực hoạt động: Ngân hàng thương mại Nhiệm vụ: Quản lý giao dịch và trực tiếp thực hiện các giao dịch tiền tệ và ngoại hối của ngân hàng | Doanh nghiệp mà Ngân hàng Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ |

12/11/2011

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|---|--|--|
| 6. | Từ tháng 01/2016 – 04/2016 | Công ty cổ phần Pi Capital | Phó Giám đốc, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính Nhiệm vụ: Phụ trách mảng tài chính và các nhiệm vụ hỗ trợ vận hành Công ty | |
| 7. | Từ tháng 04/2016 – 04/2023 | Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt ¹ (Vietcredit) | Thành viên HĐQT, là người quản lý theo Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Công ty tài chính hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng Nhiệm vụ: Thành viên HĐQT không điều hành | |
| 8. | Từ tháng 03/2016 – 12/2018 | Công ty cổ phần Seven System Việt Nam (7-Eleven) | Giám đốc vận hành, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Nhượng quyền và kinh doanh chuỗi bán lẻ Nhiệm vụ: Phụ trách vận hành chung hoạt động của chuỗi cửa hàng và các nhiệm vụ hỗ trợ vận hành Công ty | |
| 9. | Từ tháng 05/2019 – 08/2019 | Công ty cổ phần O2 Financial | Giám đốc mảng Ngân hàng số, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động tư vấn quản lý Nhiệm vụ: Phụ trách phát triển kinh doanh mảng sản phẩm Ngân hàng số cho Công ty | |
| 10. | Từ tháng 09/2019 – 07/2021 | Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo) | Giám đốc thương mại, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động tư vấn quản lý Nhiệm vụ: Phụ trách phát triển đối tác thương mại cho Công ty | |
| 11. | Từ tháng 08/2021 – 03/2022 | Công ty cổ phần Timo Việt Nam (Ngân hàng số Timo) | Giám đốc đối tác chiến lược, không quản lý/điều hành theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động tư vấn quản lý Nhiệm vụ: Phụ trách phát triển đối tác chiến lược cho Công ty | |

¹ Tên gọi trước đây là Công ty Tài chính cổ phần Xi Măng

| | | | | | |
|-----|---------------------------|-------------------------------|--|--|--|
| 12. | Từ tháng 03/2022 – nay | Công ty TNHH NDT Solutions | Giám đốc, là người đại diện Pháp luật và quản lý điều hành Công ty | Lĩnh vực hoạt động: Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính Nhiệm vụ: Quản lý điều hành công ty | |
|-----|---------------------------|-------------------------------|--|--|--|

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾: Không có

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾

Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

4a. Thông tin về cầm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

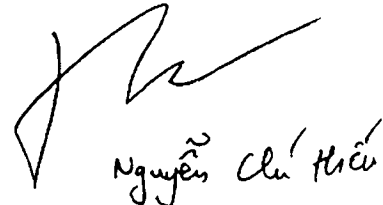
- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) và Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (Vietcredit).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Kiên Long

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

.... ngày 27 tháng 03 năm 2024
 Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai
 (Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾



Nguyễn Chí Hiếu

Ngày 27/9/2024 (Ngày hai mươi bảy, tháng chín, năm Hai nghìn không trăm hai mươi bốn)

Tại Văn phòng công chứng Châu Á, địa chỉ: 44 Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Tôi.....*Nguyễn Tiến Luyện*....., là Công chứng viên Văn phòng công chứng Châu Á

CHỨNG THỰC

Ông/bà: **Nguyễn Chí Hiếu** (căn cước công dân số 001085020515)

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký/điểm chỉ vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực:**001698**..... quyển số: 09 - SCT/CK, CD

CÔNG CHỨNG VIÊN



Nguyễn Tiến Luyện

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾



1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: Nguyễn Thị Khánh Phương
- Họ và tên thường gọi: Nguyễn Thị Khánh Phương
- Bí danh: không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1980

- Số Chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam:

+ CCCD số: 001180013398, cấp ngày 23/11/2021, tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự Xã hội.

+ Nơi ở hiện tại: P114 ngõ 433/8 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không có

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp):



| STT | Thời gian | Tên trường/cơ sở đào tạo | Địa chỉ | Chuyên ngành | Bằng cấp |
|-----|-----------------------|---------------------------------|---|----------------------------|-----------------|
| 1. | Năm 1995 đến năm 1998 | Trường THPT Kim Liên | Số 1 ngõ 4C Đặng Văn Ngữ, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội | Trung học phổ thông (THPT) | Tốt nghiệp THPT |
| 2. | Năm 1998 đến năm 2002 | Trường Đại học Kinh tế quốc dân | 207 Giải Phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Quản trị kinh doanh | Cử nhân |
| 3. | Năm 2021 đến năm 2024 | Trường Đại học Kinh tế quốc dân | 207 Giải Phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội | Quản trị kinh doanh | Thạc sĩ |

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|---|--|------------------------|--|------------------------|
| 1. | Năm 1998 đến năm 2002 | Trường Đại học Kinh tế quốc dân | Sinh viên | | |
| 2. | Từ tháng 10/2002 đến tháng 4/2007 | Trường Trung cấp Xây dựng Hà Nội | Giáo viên | 1. Lĩnh vực hoạt động: Giáo dục 2. Nhiệm vụ: Giảng dạy các môn học thuộc Tổ kinh tế | |
| 3. | Từ tháng 05/2007 đến tháng 07/2007 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - CN Hà Nội | Nhân viên Tín dụng | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Khai thác và quản lý hồ sơ tín dụng của Khách hàng | |
| 4. | Từ tháng 07/2007 đến tháng 08/2009 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) - | Nhân viên Tín dụng | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng | |

1. Đ
 / AN
 ÔNK
 / YÊN.
 / BIE

| | | | | | |
|-----|------------------------------------|---|--|--|--|
| | | Phòng Phục vụ khách hàng, CN Hai Bà Trưng | | 2. Nhiệm vụ: Khai thác và quản lý hồ sơ tín dụng của Khách hàng | |
| 5. | Từ tháng 09/2009 đến tháng 02/2013 | Phòng Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát - VPBank | Nhân viên Kiểm toán nội bộ | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Kiểm toán tín dụng | |
| 6. | Từ tháng 3/2013 đến tháng 3/2015 | Phòng Giám sát từ xa, khối Kiểm toán nội bộ - VPBank | Trưởng phòng | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Kiểm soát hệ thống toàn hàng | |
| 7. | Từ tháng 04/2015 đến tháng 11/2016 | Phòng Quản lý tài sản, Trung tâm hành chính văn phòng, Khối Vận hành - VPBank | Trưởng phòng | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Kiểm soát tài sản toàn hàng | |
| 8. | Từ 12/2016 đến tháng 08/2017 | Phòng dịch vụ quản lý Tài sản, Trung tâm Dịch vụ nội bộ, Khối Vận hành - VPBank | Trưởng bộ phận Quản lý tài sản và Công cụ lao động | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Kiểm soát tài sản toàn hàng | |
| 9. | Từ tháng 8/2017 đến tháng 10/2017 | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | Chuyên viên Cao cấp kiểm tra miền Bắc | 1. Lĩnh vực hoạt động: Tài chính -Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Kiểm tra, kiểm soát tuân thủ tín dụng | |
| 10. | Tháng 11/2017 | Nghỉ việc, chữa bệnh | | | |
| 11. | Từ tháng 12/2017 đến tháng 6/2019 | Tổng công ty LICOGI - CTCP | Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ | 1. Lĩnh vực hoạt động: Xây dựng 2. Nhiệm vụ: Lập kế hoạch, tổ chức kiểm toán các hoạt động tại TCT và các Công ty con | |

| | | | | |
|-----|-----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|--|
| 12. | Từ tháng 7/2019 đến tháng 6/2022 | Tổng công ty LICOGI - CTCP | Trưởng Ban kiểm soát | 1. Lĩnh vực hoạt động: Xây dựng 2. Nhiệm vụ: Giám sát hoạt động của HĐQT, BĐH |
| 13. | Từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2024 | CTCP Tập đoàn G | Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ | 1. Lĩnh vực hoạt động: Sản xuất đồ chơi, trò chơi 2. Nhiệm vụ: Lập kế hoạch, tổ chức kiểm toán các hoạt động tại Tập đoàn và các Công ty thành viên |
| 14. | Từ tháng 5/2024 đến Nay | Lao động tự do | | |

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾: không có

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾: Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự

4a. Thông tin về cam đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

10/01/2024

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024
Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾



Nguyễn Thị Khánh Phương

6/8/24
HA

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Bằng chữ: Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn). Tại: Trụ sở Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang, địa chỉ: Số 89 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tôi – **Dương Thị Hương**, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang - Thành phố Hà Nội,

CHỨNG THỰC:

Bà **Nguyễn Thị Khánh Phương**, sinh ngày 02/02/1980, Căn cước công dân số 001180013398 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/11/2021 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 2049, Quyền số: 01/2024/SCT/CK, CD

Ngày 29 tháng 8 năm 2024



Dương Thị Hương



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH⁽¹⁾

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: ĐÀO NGỌC HẢI

- Họ và tên thường gọi: ĐÀO NGỌC HẢI

- Bí danh: Không

- Ngày, tháng, năm sinh: 15/10/1983

- Số Chứng minh nhân dân hoặc sổ căn cước công dân hoặc sổ định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam.

+ Số CCCD:015083000306

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QL về TTXH

+ Địa chỉ cư trú hiện nay: Căn hộ 12A08 tòa N01T2 khu Ngoại Giao Đoàn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng). Không có

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

| STT | Thời gian | Tên trường/cơ sở đào tạo | Địa chỉ | Chuyên ngành | Bằng cấp |
|-----|-------------|-----------------------------------|--|-----------------------|----------|
| 1 | 1998 – 2001 | Trường Chuyên Lam Sơn – Thanh Hóa | 307 Lê Lai, Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa. | Ban khoa học tự nhiên | Tú tài |

| | | | | | |
|---|-------------|--------------------|--|---------------------|---------|
| 2 | 2002 - 2006 | Đại Học Thương Mại | 79 Đ. Hồ Tùng Mậu, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. | Quản trị kinh doanh | Cử nhân |
|---|-------------|--------------------|--|---------------------|---------|

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay ⁽²⁾.

| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) ⁽³⁾ | Đơn vị công tác | Chức vụ ⁽⁴⁾ | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú ⁽⁵⁾ |
|-----|---|--|------------------------|--|------------------------|
| 1 | Từ 08/2002 đến 8/2006 | Đại học Thương Mại | Sinh viên | | |
| 2 | Từ 09/2006 đến 10/2007 | Công ty NetNam – Viện CNTT Việt Nam | Nhân viên | 1. Lĩnh vực: Công nghệ thông tin 2. Nhiệm vụ: Thực hiện tìm kiếm khách hàng sử dụng các sản phẩm CNTT | |
| 3 | Từ 11/2007 đến 03/2008 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) | Nhân viên | 1. Lĩnh vực: Tài chính – Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ, tiền gửi, tiền vay và giao dịch trái phiếu với các Định chế tài chính trên thị trường liên ngân hàng. | |
| 4 | Từ 03/2008 đến 6/2010 | Phòng Nguồn Vốn – Vpbank | Nhân viên | 1. Lĩnh vực: Tài chính – Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Thực hiện giao dịch mua bán ngoại tệ, tiền gửi, tiền vay và giao dịch trái phiếu với các Định chế tài chính trên thị trường liên ngân hàng. | |
| 5 | Từ 07/2010 đến 12/2010 | Trung tâm Thanh toán – Vpbank | Chuyên viên | 1. Lĩnh vực: Tài chính – Ngân hàng 2. Nhiệm vụ: Thực hiện, kiểm tra và xác nhận các giao dịch thanh toán trong và ngoài nước, đảm bảo đúng quy trình và quy định. | |

H. C. VÀ C. N. C. L. O. N. G.

| | | | | |
|----|------------------------|--|--|---|
| 6 | Từ 12/2010 đến 07/2012 | Phòng Tài Chính kế toán - VPBank | Kiểm soát viên | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Thực hiện phê duyệt các giao dịch nhập liệu trên hệ thống Corebanking (T24), phê duyệt thực hiện các giao dịch của phòng Nguồn vốn.</p> |
| 7 | Từ 07/2012 đến 08/2014 | Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính - VPBank | Trưởng bộ phận hỗ trợ nghiệp vụ liên ngân hàng và thanh toán | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Thực hiện quản lý team theo sự phân công của lãnh đạo phòng/trung tâm. Thực hiện ký kết, phê duyệt các giao dịch theo thẩm quyền phê duyệt của Tổng giám đốc.</p> |
| 8 | Từ 08/2014 đến 01/2018 | Phòng Nghiệp vụ thị trường tài chính - VPBank | Trưởng bộ phận Nghiệp vụ kinh doanh Ngoại tệ liên ngân hàng | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Thực hiện quản lý team theo sự phân công của lãnh đạo phòng/trung tâm. Thực hiện ký kết, phê duyệt các giao dịch theo thẩm quyền phê duyệt của Tổng giám đốc.</p> |
| 9 | Từ 01/2018 đến 9/2022 | Khối Kiểm toán nội bộ - VPBank | Chuyên viên cao cấp Kiểm toán | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Tham gia các chương trình kiểm toán theo kế hoạch đã đề ra của Khối.</p> |
| 10 | Từ 10/2022 đến 08/2023 | Phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) | Kiểm toán viên Chính | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Tham gia các chương trình kiểm toán theo kế hoạch đã đề ra của Phòng kiểm toán nội bộ</p> |
| 11 | Từ 09/2023 đến Nay | Phòng Kiểm toán nội bộ - KienlongBank | Phó Trưởng kiểm toán nội bộ | <p>1. Lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng</p> <p>2. Nhiệm vụ: Tham gia quản lý, điều hành chung hoạt động của phòng Kiểm toán nội bộ, Thực hiện theo chức năng theo quy định của ngân hàng.</p> |

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính⁽⁶⁾.

4. Năng lực hành vi dân sự⁽⁷⁾: Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Ban kiểm soát tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 5a Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có).

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà nội, ngày 29 tháng 08 năm 2024
Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)⁽⁸⁾



Đào Ngọc Hải

HỒN
CHỨ
TRẢ GI

1-7.9

LỜI CHỨNG CHỨNG THỰC CHỮ KÝ CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Ngày 29 tháng 08 năm 2024 (Bằng chữ: Ngày hai mươi chín, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn). Tại: Trụ sở Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang, địa chỉ: Số 89 phố Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tôi – **Dương Thị Hương**, là Công chứng viên Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Trà Giang - Thành phố Hà Nội,

CHỨNG THỰC:

Ông **Đào Ngọc Hải**, sinh ngày 15/10/1983, Căn cước công dân số 015083000306 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021 cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực: 2047, Quyển số: 01/2024/SCT/CK, CD

Ngày 29 tháng 8 năm 2024

Công chứng viên



Dương Thị Hương

